

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 596 /2024/CV - SHS
(V/v/Ref: Công bố thông tin về việc họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và đường
dẫn đến toàn bộ tài liệu họp/Information
disclosure of the 2024 Annual General
Meeting of Shareholders and link to all
meeting documents)

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024
Hanoi, April 23th, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC/
INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission

1. Tên công ty/Organization name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon-Hanoi Securities JSC.,
2. Mã chứng khoán/Securities Code: SHS
3. Mã thành viên/Member code: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
5. Điện thoại/Telephone: 024.38.181888 Fax/Fax: 024.38.181688
6. Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: Nguyễn Chí Thành – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật/Mr. Thanh, Nguyen Chi – CEO and Legal Representative
7. Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
9. Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng)/Tel: 024.38 181.888 Fax: 024.38 181.688
10. Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Định kỳ/Periodicity
11. Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:
(Căn cứ quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 10; Khoản 1, Điều 14; Khoản 1, Điều 22 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán/Pursuant to the provisions in Point a, Clause 3, Article 10; Clause 1, Article 14; Clause 1, Article 22 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding information disclosure on the Stock Market)
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội công bố thông tin về việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp như sau:/Saigon - Hanoi Securities Joint Stock



Company announces information about the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and link to all meeting documents as follows:

- Thời gian tổ chức/Time: 13h30 ngày 15/05/2024/13:30 May 15th, 2024
- Địa điểm tổ chức/Venue: Thăng Long Ballroom, Tầng 7, Khách sạn Melia Hanoi, Số 44B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội/Thang Long Ballroom, 7th Floor, Melia Hanoi Hotel, No. 44B Ly Thuong Kiet, Hoan Kiem, Hanoi
- Hình thức họp/Meeting format: trực tiếp và trực tuyến/offline and online
- Tài liệu họp/Meeting documents: được Công ty đăng tải trên website tại đường dẫn: dhcd.shs.com.vn/posted on the website at link: dhcd.shs.com.vn

12. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/04/2024 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on 23/04/2024, as in the link: <https://www.shs.com.vn/News/2024423/1012249/shs-cbtt-ve-viec-hop-dhdcd-thuong-nien-nam-2024-va-duong-dan-den-toan-bo-tai-lieu-hop.aspx>

<https://www.shs.com.vn/News/2024423/1012250/shs-cbtt-ve-viec-hop-dhdcd-thuong-nien-nam-2024-va-duong-dan-den-toan-bo-tai-lieu-hop.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Trân trọng/Best regards!

Tài liệu kèm theo:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024/Documents for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders

Nơi nhận:

- Như trên/As stated above;
- Lưu VT, P.PC&QTRR/Kept at Archives and Legal&Risk Management Department.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



NGUYỄN CHÍ THÀNH



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;

CHƯƠNG I

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Đối tượng:** Tất cả các Cá nhân, tổ chức có tên theo Danh sách Người sở hữu cổ phần Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (mã cổ phiếu: SHS) chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng (12/04/2024) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TCTLKBTKVN)/(VSDC)) cung cấp hoặc những người được các cá nhân, tổ chức này ủy quyền hợp lệ tham dự.
- Các cổ đông tham dự Đại hội tự đảm bảo về toàn bộ chi phí và trang thiết bị phục vụ cho việc di chuyển, ăn ở, sinh hoạt, và những trang thiết bị, điều kiện vật chất khác phục vụ việc tham dự Đại hội.
- Các cổ đông tự đảm bảo đủ điều kiện về năng lực pháp luật, năng lực hành vi để tham dự Đại hội và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông (đủ điều kiện tham dự) khi tham dự Đại hội:

- Tham dự, thảo luận và biểu quyết đầy đủ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc đăng ký tham dự.
- Cung cấp cho Công ty các thông tin phục vụ cuộc họp một cách đầy đủ, chính xác và là thông tin của chính Cổ đông hoặc Người được ủy quyền.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền (theo mẫu GUQ của Ban Tổ chức ("BTC")) thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Việc ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo quy định của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

Việc ủy quyền được thực hiện như sau:

(i) Lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tải mẫu Giấy ủy quyền từ website Công ty. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:

- ✓ Thông tin cổ đông ủy quyền;
- ✓ Thông tin người được ủy quyền: tên đầy đủ của cá nhân, tổ chức, thông tin số đăng ký sở hữu (gồm CMND/CCCD/GCNĐKDN/Mã số giao dịch hoặc giấy tờ pháp lý tương đương);
- ✓ Số lượng cổ phần được ủy quyền;
- ✓ Chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông ủy quyền và người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT).
- ✓ Phạm vi ủy quyền (các công việc được ủy quyền).

(ii) Văn bản ủy quyền phải được gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp chậm nhất 24 giờ trước thời điểm khai mạc Đại hội hoặc đăng tải bản scan/bản chụp trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo.

- 2.4. Tuân thủ các quy định của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa; ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- 2.5. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký (nếu tham dự trực tiếp) hoặc gửi ý kiến trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến (tham dự trực tuyến).
- 2.6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 2.7. Đối với cổ đông tham dự trực tiếp (bao gồm cả trường hợp đã đăng ký tham dự trực tuyến nhưng sau đó tới tham dự trực tiếp):
 - a) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ sau cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Thông báo mời họp (không bắt buộc);
 - Đối với Cá nhân: Chứng minh nhân dân / Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu/ có thông tin khớp với thông tin tại Danh sách Người SHCP do VSDC cung cấp;
 - Đối với Tổ chức: Bản sao công chứng Giấy chứng nhận ĐKDN/Giấy phép hoạt động kinh doanh có thông tin khớp với Danh sách Người SHCP do VSDC cung cấp (*không áp dụng*

đối với Cổ đông là Tổ chức nước ngoài); Văn bản cử và ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện phần vốn góp (nếu Người tham dự không phải Người đại diện theo Pháp luật), Giấy tờ cá nhân của Người đại diện tới tham dự đại hội như quy định đối với Cổ đông cá nhân.

- Giấy ủy quyền hợp lệ (*trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội*).

Cổ đông sau khi đăng ký thành công, sẽ được nhận tài liệu đại hội, trong đó có Phiếu biểu quyết (màu vàng) và Phiếu bầu (màu hồng).

- b) Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự Đại hội thông qua phương thức trực tuyến nhưng sau đó trực tiếp tới tham dự Đại hội phải thực hiện đăng ký lại với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và có quyền cho ý kiến, biểu quyết đối với các vấn đề trừ các vấn đề mà Đại hội đã biểu quyết xong. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng cuộc họp, hoặc trình bày lại các vấn đề đã được trình bày trước đó.

2.8. Đối với cổ đông tham dự trực tuyến:

- a) Cổ đông/Người được ủy quyền truy cập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến của SHS bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn <https://dhcd.shs.com.vn> (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), cung cấp các thông tin nhận diện và email để nhận thông tin username và password đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến của SHS.
- b) Cổ đông/Người được ủy quyền mặc nhiên thừa nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc trên danh sách cổ đông do TCTLKBTCKVN cung cấp là của chính Cổ đông/Người được ủy quyền và mặc nhiên được hiểu là đã được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông/Người được ủy quyền.
- c) Công ty sẽ gửi cho Cổ đông/Người được ủy quyền thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu qua email Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, và Cổ đông/Người được ủy quyền sử dụng thông tin này để truy cập vào Hệ thống ĐHĐCĐ, thực hiện các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có). Cổ đông/Người được ủy quyền đăng nhập lần đầu tiên nên thay đổi mật khẩu và xác thực OTP theo hướng dẫn để bảo vệ tài khoản và hoàn tất các bước tuân tự theo hệ thống.
- d) Cổ đông, Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email/sms được gửi về, để có thông tin tham dự họp và biểu quyết. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được thay đổi các nội dung đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ một lần. Người được ủy quyền không được thay đổi thông tin liên quan đến Cổ đông ủy quyền và thông tin Người được ủy quyền đã cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Trường hợp cần thay đổi thêm hoặc cần bất kỳ sự hỗ trợ nào, Cổ đông liên hệ với Công ty theo số 024.38181888, hoặc thư điện tử investor@shs.com.vn, hoặc số điện thoại và địa chỉ email khác do Công ty cung cấp.
- e) Cổ đông, Người được ủy quyền có trách nhiệm bảo mật các thông tin nhận diện, tài khoản, mật khẩu đăng nhập, mã OTP được Công ty cung cấp; và tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng tài khoản, kết quả biểu quyết được thực hiện từ thông tin tài khoản đã được cấp.
- f) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn <https://dhcd.shs.com.vn> (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), nhập

username và password đã được cung cấp kể từ thời điểm Hệ thống cho phép truy cập đến trước thời gian kết thúc biểu quyết.

g) Khi thực hiện tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, Cổ đông, Người được ủy quyền phải rà soát lại đồng thời kê khai đầy đủ các thông tin cá nhân gồm có:

- Thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại VSDC;
- Hình thức dự họp và bỏ phiếu;
- Phương thức nhận xác thực OTP;
- Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
- Phạm vi ủy quyền (nếu ủy quyền);
- Kê khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến.

h) Ủy quyền cho Người đại diện dự họp trực tuyến:

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

- Thực hiện ủy quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến:

- ✓ Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, điền đầy đủ thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến;
- ✓ Cổ đông in Giấy ủy quyền trên hệ thống ủy quyền trực tuyến, ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông và Người được ủy quyền;
- ✓ Việc ủy quyền trực tuyến có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về Công ty tối thiểu 24 giờ trước thời điểm Đại hội được khai mạc chính thức.

i) Cổ đông hiểu rằng, việc thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử luôn có những rủi ro tiềm tàng do lỗi hệ thống, kỹ thuật, đường truyền, virus, do lỗi của bất kỳ bên thứ ba cung cấp dịch vụ hoặc các trường hợp bất khả kháng và chấp nhận mọi rủi ro nêu trên.

Điều 2. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chủ tịch HĐQT có thể chỉ định cá nhân khác thuộc Công ty tham gia hỗ trợ Chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ (tạo thành Đoàn Chủ tịch) và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.
- c) Trình các hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan về những nội dung cần Đại hội cho ý kiến, thông qua.
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

- 1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHCĐ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
- 2. Trách nhiệm của Ban KTTC cổ đông:
 - a) Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ quyền tham dự Đại hội theo quy định của pháp luật và đối chiếu giữa thông tin, tài liệu và Cổ đông/Người được ủy quyền cung cấp với thông tin tại Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Kiểm tra và bảo đảm việc đăng ký, tham dự họp trực tuyến của Cổ đông hợp lệ, chính xác;
 - c) Ban KTTC phát tài liệu đại hội và các Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cho các Cổ đông;
 - d) Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

- 1. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.
- 2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch dự thảo và công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận và tổng hợp các câu hỏi, ý kiến của cổ đông.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến);
- b) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu cử, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- c) Tiến hành thu Phiếu biểu quyết, thu Phiếu bầu cử và kiểm phiếu;
- d) Công bố kết quả kiểm phiếu bầu, kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa.
- e) Gửi kết quả kiểm phiếu bầu, kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết tại Đại hội cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký.

CHƯƠNG II

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến) đại diện **trên 50% tổng số phiếu biểu quyết**.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Cách thức biểu quyết:
 - 2.1. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp:

a) Biểu quyết bằng cách **Ghior Phiếu biểu quyết (màu vàng)**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện **ghior Phiếu biểu quyết** tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành, Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu; thông qua Quy chế làm việc tại ĐH và Chương trình nghị sự;
- Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Hội nghị.

b) Biểu quyết bằng cách **Đánh dấu trên Phiếu biểu quyết**: các nội dung cần biểu quyết được ghi trên Phiếu biểu quyết (màu vàng) các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo KQKD; Kế hoạch kinh doanh; Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua nội dung khác tại Đại hội.

Nếu cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh dấu lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, Cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

c) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu không có dấu đỏ của Công ty;
- Phiếu bị tẩy, xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn, trừ trường hợp điều chỉnh ý kiến biểu quyết nêu tại Điểm b trên đây;
- Phiếu bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.
- Phiếu không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết nhưng không ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ.

2.2. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến:

- a) Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức biểu quyết và bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục “Bỏ phiếu”/ “Biểu quyết” và thực hiện biểu quyết các nội dung. Việc biểu quyết và bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.
- b) Khi thực hiện biểu quyết điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án là **Tán thành, Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.
- c) Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội.
- d) Chủ tọa có quyền yêu cầu kết thúc bỏ phiếu điện tử của tất cả/từng vấn đề trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông tham dự họp đã hoàn tất bỏ phiếu hoặc thời hạn khác mà Chủ tọa thấy phù hợp.
- e) Mọi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để Cổ đông được biết và thực hiện biểu quyết, bỏ phiếu.
- f) Trường hợp Cổ đông chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bị ngắt kết nối, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã thực hiện biểu quyết. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ biểu quyết bổ sung với các vấn đề chưa biểu quyết trong thời gian thực hiện bỏ phiếu.

Điều 8. Bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Chương III của Quy chế này.

Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi hoàn tất việc phát phiếu bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu trong thời gian bỏ phiếu và/hoặc kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử theo diễn biến thực tế do Chủ tọa ấn định.

Đối với Phiếu bầu: Cổ đông tham khảo cách thức ghi Phiếu bầu theo hướng dẫn tại Phụ lục I Quy chế này.

3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải bảo quản Phiếu, không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản kiểm phiếu.

1.1 Nội dung Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tối thiểu bao gồm:

- Các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

1.2 Nội dung Biên bản kiểm phiếu bầu cử tối thiểu bao gồm:

- Họ tên đầy đủ của Ứng viên được đề cử, được bầu cử.
- Số cổ đông với tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ, phương thức gửi phiếu bầu, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu;
- Tổng số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
- Kết quả bầu cử;
- Họ, tên, chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

1. 2. Công bố Biên bản kiểm phiếu:

Trưởng Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm công bố toàn văn Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa.

2. 3. Người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
3. 4. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f) Vấn đề khác do Luật Doanh nghiệp quy định và ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đưa vào nội dung hợp tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu khác liên quan

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố toàn văn trên website công ty tại địa chỉ www.shs.com.vn cho toàn thể cổ đông được biết, công bố và gửi các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.
3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Biên bản, phiếu bầu, phiếu biểu quyết và các tài liệu, văn bản khác được sử dụng và phát sinh tại Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I/. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện đang có hiệu lực tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ SHS, các Quy chế, quy định nội bộ công ty và pháp luật có liên quan;

1. Những người sau đây không được làm thành viên Ban Kiểm soát của SHS (Điểm a khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020):
 - a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
 - b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
 - c) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - d) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử

làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

- e) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 Luật doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Ban Kiểm soát (Điều 56.3 Điều lệ):

- a) Không được là nhân viên hoặc chuyên viên thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- c) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- d) Phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.
- e) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- f) Không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người điều hành, cán bộ quản lý làm việc tại các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- g) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với trưởng Ban Kiểm soát (Điều 58 Điều lệ):

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát nêu trên;
- b) Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.
- c) Trưởng Ban Kiểm soát của công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.
- d) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 14. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- 1. Số lượng ứng cử viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong điều lệ của SHS (Điều 56). Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đương nhiệm sẽ thực hiện đề cử bổ sung.
- 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát theo quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hoặc ứng cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử và/hoặc ứng cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử và/hoặc ứng cử đủ số ứng viên.

3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 15. Hồ sơ đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử thành viên Ban Kiểm soát phải gửi đến SHS các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo đề cử, ứng cử (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn;
2. Lý lịch cá nhân của ứng viên (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn (*theo Mẫu Bản cung cấp thông tin Phụ lục III của Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố thông tin theo Nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC*);
3. Bản Thông tin cá nhân (*theo Mẫu số 67 – Nghị định 155/2020/NĐ-CP và theo yêu cầu trong mẫu về cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận*);
4. Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương);
5. Bản sao (*có chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất*) các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng viên theo quy định (03 bản);
6. Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan (theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn) theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 (03 bản);
7. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (nếu có) (03 bản);
8. Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thực hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp./.

Điều 16. Lựa chọn các ứng cử viên:

Trên cơ sở các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định trình Đại hội thông qua danh sách ứng viên và tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát.

II/- BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Đối tượng tham gia bầu

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có quyền bầu thành viên Ban kiểm soát.

Điều 18. Phương thức bầu và người trúng cử

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

1. Mỗi cử động, người đại diện có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
2. Cử động, người đại diện có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên trong danh sách đã được Đại hội biểu quyết thông qua, nhưng không vượt quá tổng số phiếu bầu của cử động, người đại diện đó nắm giữ.
3. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quyết định của Đại hội. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có phiếu bầu cao hơn trúng cử.

Điều 19. Phiếu bầu

1. Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các thông tin sau: Tên cử động/Đại diện cử động; Mã số cử động; Họ và tên ứng cử viên; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cử động, Tổng số phiếu bầu của cử động. Tên của các ứng cử viên trong Phiếu bầu sẽ được sắp xếp theo thứ tự ABC.
2. Cử động hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự họp.
3. Cử động hoặc đại diện được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.
4. Trường hợp cử động muốn thay đổi lựa chọn, thông tin mà Cử động đã ghi trên phiếu bầu, cử động đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác hoặc gạch đi ghi lại và ký bên cạnh nội dung sửa chữa. Việc điều chỉnh nội dung trên phiếu bầu và thay mới phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát chỉ được thực hiện trước khi kết thúc việc bầu thành viên Ban kiểm soát.
5. Phiếu bầu không hợp lệ, gồm:
 - Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu đỏ của SHS.
 - Phiếu gạch xóa, sửa chữa mà không có chữ ký của cử động bên cạnh; hoặc phiếu ghi thêm ứng cử viên ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Phiếu ghi nhận tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cử động hoặc người đại diện đó nắm giữ.
 - Phiếu không được cử động ký và ghi họ tên đầy đủ vào phiếu bầu.
 - Phiếu được gửi về Ban Kiểm phiếu sau khi đã kết thúc thời gian kiểm phiếu.
 - Đối với Cử động tham dự Đại hội Online: Cử động/Người được ủy quyền bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục Bầu cử và thực hiện bỏ phiếu bầu cử cho các ứng viên. Việc bỏ phiếu

điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm có 20 Điều do Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty.
2. Các Cổ đông, Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BTC ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và các bên tham gia Đại hội chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Quy chế này./.



PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN BỎ PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Theo phương thức bầu dồn phiếu)

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên Ban kiểm soát trong tổng số 02 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$10.000 \text{ cổ phần} \times 1 = 10.000 \text{ Phiếu bầu.}$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 02 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 5.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	5.000
2. Ứng viên 2	5.000
Tổng số phiếu bầu	10.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	10.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	10.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	8.000
2. Ứng viên 2	2.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	10.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

- Đối với Phiếu bầu được phát khi tham dự Đại hội trực tiếp:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu đỏ của SHS.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	10.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	20.000

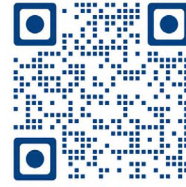
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.



Biến cơ hội thành giá trị

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội trân trọng kính mời Quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

1. Thời gian: 13h30 ngày 15 tháng 5 năm 2024

2. Địa điểm điều hành/tổ chức: Thăng Long Ballroom, Tầng 7, Khách sạn Melia Hanoi, Số 44B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

3. Thành phần tham dự: Cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán SHS chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 12/4/2024 do TCTLK&BTCKVN cung cấp.

4. Nội dung chính của Chương trình Đại hội:

- HĐQT, BKS, TGD báo cáo tình hình hoạt động, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ;
- Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

5. Tham dự trực tiếp: Giấy tờ Cổ đông mang theo khi tham dự Đại hội

- Thông báo mời họp;
- Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);
- Cổ đông tổ chức: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao)

6. Tham dự trực tuyến: Cổ đông sử dụng máy tính cá nhân/điện thoại/máy tính bảng/các phương tiện CNTT có kết nối internet và truy cập đường dẫn <https://dhcd.shs.com.vn/> hoặc quét QR code in trong Thông báo mời họp từ ngày 29/4/2024 để đăng nhập Hệ thống Đại hội trực tuyến và từ 13h00 ngày 15/5/2024 để tham dự Đại hội.

7. Biểu quyết trực tuyến hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội:

- **Biểu quyết trực tuyến:** truy cập <https://dhcd.shs.com.vn/> hoặc quét QR code in trong TBMH để thực hiện, liên hệ số điện thoại 038.929.8080 để được hỗ trợ. Có thể biểu quyết trước khi Đại hội diễn ra, kể từ ngày 29/4/2024 đến trước thời điểm kết thúc bỏ phiếu của từng nội dung cần bỏ phiếu.
- **Ủy quyền cho người khác đại diện,** hoặc cho một trong số các Đại biểu và Cổ đông nhận ủy quyền bằng cách: điền vào Giấy ủy quyền gửi kèm TBMH này hoặc theo mẫu được đăng tại website https://dhcd.shs.com.vn hoặc lập văn bản ủy quyền hợp pháp khác và gửi về Văn phòng HĐQT SHS trước 15h00 ngày 13/5/2024.

8. Địa chỉ nhận thư và liên hệ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, P.Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (024) 38181888 (máy lẻ 312)

Fax: (024) 38181688 - Email: investor@shs.com.vn

Di động/Zalo/Viber: 038.929.8080

Địa chỉ xác nhận/ủy quyền trực tuyến: <https://dhcd.shs.com.vn>

9. Tài liệu phục vụ Đại hội: Quý cổ đông có thể nhận tại Văn phòng HĐQT SHS, hoặc truy cập website www.shs.com.vn; <https://dhcd.shs.com.vn> hoặc quét QR code in trong Thông báo mời họp để tải về từ ngày 23/4/2024.

Rất hân hạnh được đón tiếp.

Trân trọng,
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH



Biên cư hội thành quả trị

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

KINH CỬ: QUỸ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội trân trọng kính mời Quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

1. Thời gian: 13h30 ngày 15 tháng 5 năm 2024

2. Địa điểm điều hành/tổ chức: Thăng Long Ballroom, Tầng 7, Khách sạn Melia Hanoi, Số 44B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

3. Thành phần tham dự: Cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán SHS chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 12/4/2024 do TCTK&BTCKVN cung cấp.

4. Nội dung chính của Chương trình Đại hội:

- HĐQT, BKS, TGD báo cáo tình hình hoạt động, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ;
- Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

5. Tham dự trực tiếp: Giấy tờ Cổ đông mang theo khi tham dự Đại hội

- Thông báo mời họp;
- Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);
- Cổ đông tổ chức: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao)

6. Tham dự trực tuyến: Cổ đông sử dụng máy tính cá nhân/điện thoại/máy tính bảng/các phương tiện CNTT có kết nối internet và truy cập đường dẫn <https://dhcd.shs.com.vn/> hoặc quét QR code in trong Thông báo mời họp từ ngày 29/4/2024 để đăng nhập Hệ thống Đại hội trực tuyến và từ 13h00 ngày 15/5/2024 để tham dự Đại hội.

7. Biểu quyết trực tuyến hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội:

- Biểu quyết trực tuyến:** truy cập <https://dhcd.shs.com.vn/> hoặc quét QR code in trong TBMH để thực hiện, liên hệ số điện thoại 038.929.8080 để được hỗ trợ. Có thể biểu quyết trước khi Đại hội diễn ra, kể từ ngày 29/4/2024 đến trước thời điểm kết thúc bỏ phiếu của từng nội dung cần bỏ phiếu.
- Ủy quyền cho người khác đại diện,** hoặc cho một trong số các Đại biểu và Cổ đông nhận ủy quyền bằng cách: điền vào Giấy ủy quyền gửi kèm TBMH này hoặc theo mẫu được đăng tại website <https://dhcd.shs.com.vn> hoặc lập văn bản ủy quyền hợp pháp khác và gửi về Văn phòng HĐQT SHS trước 15h00 ngày 13/5/2024.

8. Địa chỉ nhận thư và liên hệ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (024) 38181888 (máy lẻ 312)

Fax: (024) 38181688 - Email: investor@shs.com.vn

Di động/Zalo/Viber: 038.929.8080

Địa chỉ xác nhận/ủy quyền trực tuyến: <https://dhcd.shs.com.vn>

9. Tài liệu phục vụ Đại hội: Quý cổ đông có thể nhận tại Văn phòng HĐQT SHS, hoặc truy cập website www.shs.com.vn; <https://dhcd.shs.com.vn> hoặc quét QR code in trong Thông báo mời họp để tải về từ ngày 23/4/2024.

Rất hân hạnh được đón tiếp.

Trân trọng,
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.....tháng.....năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Họ và tên:

ĐKKD/CMND/CCCD số:.....Ngày cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần SHS sở hữu:cổ phần

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Ông/ bà:

CMND/CCCD số:.....Ngày cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần SHS được ủy quyền:

Bảng chữ:

HOẶC ỦY QUYỀN TOÀN BỘ CỔ PHẦN SHS SỞ HỮU CHO MỘT TRONG CÁC
ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI THEO DANH SÁCH SAU:

Ô. Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT SHS

Ô. Vũ Đức Tiến - TV. HĐQT SHS

Ô. Lê Đăng Khoa - TV. HĐQT SHS

Ô. Lưu Danh Đức - TV. HĐQT SHS

B. Nguyễn Diệu Trinh - TV. HĐQT SHS

Ô. Nguyễn Chi Thành - Tổng Giám đốc SHS

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền theo quy định của Pháp luật.
- Hai bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
- Việc ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Hoặc người đại diện PL ký, đóng dấu)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
SAIGON - HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: 13h30 ngày 15 tháng 5 năm 2024

Địa điểm điều hành/tổ chức: Thăng Long Ballroom, tầng 7, Khách sạn Melia Hà Nội,
44 P. Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trực tuyến: <https://dhcd.shs.com.vn/>

T T	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
	Từ 20h00 ngày 24/4/2024 đến 13h00 ngày 15/5/2024	Cổ đông đăng nhập Hệ thống Đại hội trực tuyến để theo dõi và ủy quyền trực tuyến tham dự Đại hội tại địa chỉ website https://dhcd.shs.com.vn/	Ban Tổ chức hỗ trợ
	Từ 08h00 ngày 15/5/2024 đến khi kết thúc phiên họp	Hệ thống Đại hội trực tuyến mở cho Cổ đông đăng nhập, theo dõi và kiểm tra lại đường truyền chuẩn bị cho Phiên họp chính thức	Ban Tổ chức hỗ trợ
	13h30 ngày 15/5/2024	Đón tiếp khách mời, cổ đông tham dự trực tiếp Cổ đông Đăng ký tham dự Đại hội, nhận Thẻ Biểu quyết	Ban Tổ chức hỗ trợ
ĐHĐCĐ PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NGÀY 15/5/2024			
1	14:00	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	Dẫn Chương trình
2	14:05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban KTTC CĐ
3	14:10	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch	Dẫn Chương trình
4	14:15	Giới thiệu Ban Thư ký; Giới thiệu và bầu Ban Kiểm phiếu và Bầu cử	Chủ tọa
5	14:20	Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Nghị sự	Chủ tọa
6	14:30	Báo cáo của Hội đồng Quản trị và TV HĐQT	TV HĐQT
7	14:45	Báo cáo của Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
8	15:00	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Thành viên BKS	TV Ban kiểm soát
9	15:15	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	TV Ban kiểm soát



10	15:20	Các Tờ trình của Hội đồng Quản trị	Thành viên Đoàn Chủ tịch
11	15:50	Báo cáo về việc đề cử, ứng cử TVBKS Công bố Danh sách Ứng cử viên bầu bổ sung TVBKS	TV Ban KP&BC
12	16:00	Đại hội thảo luận Bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình Bỏ Phiếu bầu cử Thành viên BKS	Chủ tọa
13	16:15	Nghỉ giải lao	Dẫn CT
14	16:35	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử	Ban Kiểm phiếu
15	16:45	Thành viên BKS mới được bầu bổ sung ra mắt	Chủ tọa
16	16:50	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
17	17:00	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Kết thúc



QUYẾT ĐỊNH

(V/v: phê duyệt Chương trình Nghị sự và Tài liệu ĐHĐCĐ 2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
- Nghị quyết số 01-2024/NQ-HĐQT ngày 11/3/2024 của HĐQT Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2024;
- Các Báo cáo, Tờ trình, văn bản của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT trình HĐQT xem xét thông qua và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Chương trình Nghị sự (Dự kiến), các nội dung và Tài liệu để báo cáo và/hoặc trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thông qua, quyết định, phê duyệt tại Phiên họp Thường niên năm 2024 theo Danh sách như sau:

- Chương trình Nghị sự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (dự kiến);
- Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị và các Thành viên Hội đồng Quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính của SHS năm 2023;
- Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024;
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Tờ trình về việc thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan;



- Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ;
- Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ của SHS năm 2024;
- Tờ trình về ngân sách, Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, Ban Kiểm soát SHS;
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Tờ trình về việc thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính của Công ty;
- Tờ trình về việc triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS;
- Tờ trình về việc Niêm yết trái phiếu do SHS phát hành ra công chúng năm 2024;
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2024;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- Dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2024.

Điều 2: Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chuẩn bị, báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2024 các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung, vấn đề nêu trên và các tài liệu có liên quan khác theo yêu cầu của Pháp luật và Cơ quan quản lý Nhà nước (nếu có).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Phòng, Ban khác liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- BKS (để báo cáo);
- Lưu VPHĐQT, VT.



QUYẾT ĐỊNH

(V/v: thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ phê chuẩn)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
- Nghị quyết số 01-2024/NQ-HĐQT ngày 11/3/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2024;
- Các Báo cáo, Tờ trình, văn bản của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT trình HĐQT xem xét thông qua và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được kiểm toán độc lập để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn với một số chỉ tiêu như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu năm 2023	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện /Kế hoạch
Tổng Doanh thu	1.942,2	1.464,8	75
Tổng Chi phí	838,8	780,6	93
Lợi nhuận trước thuế	1.103,4	684,2	62

(chi tiết theo Kết quả kinh doanh năm 2023 tại Báo cáo của Tổng Giám đốc và Báo cáo Tài chính năm 2023 được kiểm toán)

- Điều 2.** Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% Kế hoạch 2024 /Thực hiện 2023
Tổng Doanh thu	1.464,8	1.844,7	125,9
Tổng Chi phí	780,6	809,4	103,7
Lợi nhuận trước thuế	684,2	1.035,3	151,3

(Chi tiết theo Kế hoạch kinh doanh năm 2024 tại Báo cáo của Tổng Giám đốc)

Điều 3. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo nội dung tại Tờ trình số 02 - 2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2023: (1)=(1.1)+(1.2)	559.293.397.570
	1.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện:	661.797.174.730
	1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện:	-102.503.777.160
2	Trích lập các quỹ năm 2023: (2)=(2.1)+(2.2)	20.000.000.000
	2.1. Quỹ khen thưởng:	5.000.000.000
	2.2. Quỹ phúc lợi:	15.000.000.000
3	Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối còn lại 2023 sau khi trích lập các Quỹ: (3)=(1.1)-(2)	641.797.174.730
4	Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tối đa: <i>(dự kiến 5% Vốn Điều lệ (8.131.567.480.000đ) tương đương 5% tổng số cổ phần phổ thông (813.156.748 cp) đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức)</i>	406.578.380.000

Điều 4. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của SHS năm 2024, theo nội dung tại Tờ trình số 03-2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn với một số nội dung cơ bản như sau:

➤ Vốn điều lệ trước phát hành:	8.131.567.480.000 đồng
➤ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa:	2.489.470.260.000 đồng
➤ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	248.947.026 cổ phiếu
Trong đó:	
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023:	40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ phần:	40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
- Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:	162.631.350 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 20%
- Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong công ty (ESOP 2024):	5.000.000 cổ phiếu

➤ Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng tối đa: **10.621.037.740.000 đồng**

- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2024 hoặc sau khi được sự chấp thuận từ các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.
- Trình ĐHĐCĐ giao/ Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Báo cáo ĐHĐCĐ về việc thực hiện.

Điều 5. Thông qua ngân sách, Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo nội dung tại Tờ trình số 04-2024/TTr-ĐHĐCĐ trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn như sau:

- 5.1. Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm Tài chính 2024 (gọi là Quỹ Thù lao 2024) là: tối đa 1,5% lợi nhuận sau thuế và không thấp hơn 4,57 tỷ đồng.
- 5.2. Trình ĐHĐCĐ phê chuẩn giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm quyết định Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên phù hợp với kết quả Kinh doanh năm 2024 của Công ty và hiệu quả hoạt động của từng Thành viên HĐQT, BKS và theo Quỹ Thù lao 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 6. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ Công ty và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ SHS phê chuẩn (nếu có) theo nội dung tại Tờ trình số 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 7. Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm Trụ sở chính của Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 06-2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, tóm tắt như sau:

a. Địa chỉ hiện nay: Tầng 1-5 Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

b. Địa chỉ thay đổi: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Hội đồng Quản trị SHS quyết định Địa chỉ chính thức và đầy đủ của Trụ sở chính Công ty căn cứ vào Hồ sơ pháp lý của Công trình sau khi hoàn thiện và nhu cầu sử dụng thực tế của Công ty.

Điều 8. Thông qua Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS theo nội dung tại Tờ trình số 07-2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, tóm tắt như sau:

8.1. Cho phép SHS triển khai bổ sung các hoạt động kinh doanh sau đây:

- (i) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;
- (ii) Chào bán Sản phẩm tài chính.

8.2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc đăng ký với các cơ quan quản lý có thẩm quyền và Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các hạng mục công việc trong phạm vi thẩm quyền cho phép.

Điều 9. Thông qua Phương án Niêm yết trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2024, theo Tờ trình số 08-2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình ĐHĐCĐ phê chuẩn, tóm tắt như sau:

Theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định số 155, Trái phiếu phát hành/chào bán ra công chúng phải được niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán và Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Vi vậy, để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động phát hành và kinh doanh Trái phiếu (nếu có) trong năm 2024-2025, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét:

9.1. Thông qua việc niêm yết toàn bộ Trái phiếu do Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phát hành/chào bán ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (trong trường hợp Công ty phát hành, niêm yết Trái phiếu) phù hợp với quy định của pháp luật;

9.2. Giao Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan tại SHS triển khai các công việc cần thiết để niêm yết Trái phiếu theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ và quy định nội bộ của SHS và pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan theo Tờ trình số 09-2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

Điều 11. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 10-2024/TTr-ĐHĐCĐ để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

11.1. Danh sách Công ty kiểm toán lựa chọn bao gồm các Công ty sau:

- a. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- b. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- c. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

11.2. Đề xuất Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

- a. Giao cho Hội đồng quản trị thay mặt Công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty nêu trên thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo Tài chính năm 2024 của SHS và các Báo cáo khác mà Pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý Nhà nước quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của SHS.
- b. Phương án xử lý trong trường hợp các Công ty kiểm toán nêu trên không thể thực hiện công tác kiểm toán theo quy định pháp luật hoặc CQQLNN hoặc SHS không đạt được thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng kiểm toán, nhằm đảm bảo hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của SHS vẫn được thực hiện,

không bị gián đoạn:

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị SHS quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập khác trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát SHS để thực hiện việc kiểm toán, soát xét Báo cáo Tài chính năm 2024 của SHS và các Báo cáo khác mà Pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý Nhà nước quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của SHS.
- Công ty kiểm toán do HĐQT lựa chọn phải đáp ứng các Tiêu chí phù hợp do Công ty xây dựng.
- HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất về việc thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên (nếu có).

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 – 2027, trình ĐHĐCĐ phê chuẩn, theo nội dung Tờ trình số 11-2024/TTr-ĐHĐCĐ, tóm tắt như sau:

- 12.1. Chấp thuận cho thôi giữ chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Phạm Thị Bích Hồng (Theo Đơn từ nhiệm đề nghị hưu theo chế độ của bà Hồng).
- 12.2. Để đảm bảo số lượng Thành viên Ban Kiểm soát là 3 người theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty (3 người) và triển khai hiệu quả nhiệm vụ của BKS, Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2024 tiến hành bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty như sau:
 - Số lượng Thành viên BKS cần bầu bổ sung: 01 thành viên
 - Yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên BKS được bầu bổ sung: Ứng cử viên thành viên BKS được bầu bổ sung phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, được trình bày cụ thể tại Thông báo số 555-2024/TB-SHS ngày 12/4/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027.
 - Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ BKS 2022 – 2027.
- 12.3. Danh sách ứng viên thành viên BKS: theo Danh sách ứng viên được Hội đồng Quản trị tổng hợp và báo cáo trước Đại hội.

Điều 13. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) phê chuẩn như sau:

- Chương trình Nghị sự (dự kiến), Quy chế làm việc, Quy chế Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2024.
- Báo cáo của HĐQT và các Thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính của SHS năm 2023;
- Các nội dung, vấn đề nêu tại Điều 1 đến Điều 12 của Quyết định này.

Các văn bản chi tiết kèm theo Quyết định này.

Điều 14. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chuẩn bị, báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2024 các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung, vấn đề nêu trên và các tài liệu có liên quan khác theo yêu cầu của pháp luật và Cơ quan quản lý Nhà nước (nếu có); và giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 15. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Phòng, Ban khác liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- BKS (để báo cáo);
- Lưu VP HĐQT, VT.



Số: 23-2024/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, bao gồm các cá nhân có tên sau đây:

1. Ông Vũ Đức Trung	TV Ban Kiểm soát	Trưởng ban
2. Ông Phan Lê Tuấn	TP CNTT	Thành viên
3. Bà Trần Thị Vân	PTP PC&QTRR	Thành viên

Điều 2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Lập và báo cáo kết quả Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội, đảm bảo tính chính xác, trung thực, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Sau khi Đại hội được tổ chức thành công, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông sẽ tự động chấm dứt hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, các thành viên Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông và Phòng ban liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐO QUANG VINH

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT; VP HĐQT



Số: 01-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập
và Kế hoạch Kinh doanh năm 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành,

Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị SHS kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua một số nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với các nội dung:

- Báo cáo Kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần;
- Báo cáo Tình hình Tài chính;
- Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo Tình hình Tài chính;
- Báo cáo Kết quả Hoạt động;
- Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo Tài chính, trong đó có Thuyết minh chi tiết về nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan.

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu năm 2023	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện /Kế hoạch
Tổng Doanh thu	1.942,2	1.464,8	75
Tổng Chi phí	838,8	780,6	93
Lợi nhuận trước thuế	1.103,4	684,2	62

(Chi tiết trong phần Kết quả kinh doanh năm 2023 tại Báo cáo của Tổng Giám đốc và Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2023 của SHS)



Handwritten signature or mark.

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% Kế hoạch 2024 /Thực hiện 2023
Tổng Doanh thu	1.464,8	1.844,7	125,9
Tổng Chi phí	780,6	809,4	103,7
Lợi nhuận trước thuế	684,2	1.035,3	151,3

(Chi tiết trong phần Kế hoạch kinh doanh năm 2024 tại Báo cáo của Tổng Giám đốc).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT, SGDCK, UBCKNN;
- Lưu VT, VPHĐQT.



Số: 02-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Trích lập các quỹ và Phân phối lợi nhuận năm 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty tại Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng Quản trị SHS kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2023: $(1)=(1.1)+(1.2)$ 1.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện: 1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện:	559.293.397.570 661.797.174.730 -102.503.777.160
2	Trích lập các quỹ năm 2023: $(2)=(2.1)+(2.2)$ 2.1. Quỹ khen thưởng: 2.2. Quỹ phúc lợi:	20.000.000.000 5.000.000.000 15.000.000.000
3	Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối còn lại 2023 sau khi trích lập các Quỹ: $(3)=(1.1)-(2)$	641.797.174.730
4	Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tối đa: (dự kiến 5% Vốn Điều lệ (8.131.567.480.000đ) tương đương 5% tổng số cổ phần phổ thông (813.156.748 cp) đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức)	406.578.380.000

Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc ủy quyền và giao trách nhiệm cho Hội đồng Quản trị như sau:

- 1.1. Tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối, chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, quy định nội bộ Công ty và pháp luật;
- 1.2. Chịu trách nhiệm triển khai, giao việc hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc, các Đơn vị, cá nhân thuộc SHS thực hiện các nội dung công việc liên quan, bao gồm: soạn thảo, ký, ban hành các văn bản, tài liệu và thực hiện các thủ tục hành chính,

pháp lý, công bố thông tin để hoàn thành các nội dung trên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty và pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VT. VPHĐQT.



TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Điều lệ hiện hành của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Trong bối cảnh thị trường tài chính Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, việc tăng vốn điều lệ cho SHS không chỉ là một bước đi chiến lược mà còn là một động thái cần thiết để tận dụng cơ hội và thúc đẩy sự tăng trưởng. Cụ thể như sau:

- Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đang trong giai đoạn bùng nổ về quy mô, số lượng tài khoản chứng khoán đã tăng thêm khoảng 5 triệu tài khoản trong giai đoạn 2020 - 2023. Tại thời điểm 31/12/2023, Việt Nam có gần 7,3 triệu tài khoản chứng khoán cá nhân, tương đương khoảng 7,3% dân số. Theo Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030, Việt Nam hướng đến mục tiêu đạt mốc 9,0 triệu tài khoản giao dịch chứng khoán vào năm 2025 và 11 triệu tài khoản vào năm 2030. Điều này cho thấy dư địa phát triển của thị trường còn rất lớn. Ngoài ra, nhu cầu đối với các sản phẩm tài chính đang gia tăng do thu nhập khả dụng của hộ gia đình tại Việt Nam tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây.
- Song song với đó, Chính phủ cũng đang nỗ lực triển khai các giải pháp cụ thể nhằm đưa TTCK Việt Nam nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2025. Việc nâng hạng thị trường sẽ mang lại vị thế mới cho TTCK Việt Nam đồng thời thu hút thêm nguồn vốn đầu tư lớn từ các quỹ đầu tư nước ngoài.
- SHS cần bổ sung thêm nguồn lực nhằm tăng vốn kinh doanh, mở rộng quy mô cho vay margin, kinh doanh vốn và hoạt động đầu tư trong bối cảnh thị trường khởi sắc.
- SHS cần tăng cường sức mạnh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh đồng thời tạo bộ đệm dự phòng vững chắc để ứng phó với các rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- SHS đang trong quá trình xây dựng và ra mắt thêm nhiều sản phẩm dịch vụ mới để thu hút thêm nhiều khách hàng và gia tăng thị phần. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng và hệ thống công nghệ thông

tin cũng cần được đầu tư nâng cấp và mở rộng để phục vụ cho các sản phẩm dịch vụ mới.

Có thể thấy, việc tăng vốn điều lệ là nhu cầu thiết yếu và cơ hội quan trọng để SHS bứt phá trong giai đoạn mới. Với việc nắm bắt thời cơ thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh, SHS có thể đạt được mục tiêu phát triển trong dài hạn và gia tăng giá trị cho cổ đông.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

Với mục đích tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng tăng trưởng mạnh mẽ và hiệu quả toàn diện, thực hiện định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 với một số nội dung cơ bản như sau:

➤ Vốn điều lệ trước phát hành:	8.131.567.480.000 đồng
➤ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa:	2.489.470.260.000 đồng
➤ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	248.947.026 cổ phiếu
<u>Trong đó:</u>	
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023:	40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ phần:	40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
- Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:	162.631.350 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 20%
- Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong công ty (ESOP2024):	5.000.000 cổ phiếu

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng tối đa: **10.621.037.740.000 đồng**
- Nội dung chi tiết: Theo **“Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội”** đính kèm.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2024 hoặc sau khi được sự chấp thuận từ các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình ĐHĐCĐ giao/ Ủy quyền cho HĐQT các nội dung liên quan như sau:

- 3.1. Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- 3.2. Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- 3.3. Hoàn thiện và triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP 2024) chi tiết:
 - + Lập tiêu chuẩn và danh sách Người lao động được quyền mua cổ phiếu.
 - + Nguyên tắc xác định và phê duyệt số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động.

A

- 3.4. Lựa chọn thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu, quyết định trình tự triển khai các phương án phát hành phù hợp, qua đó xác định tỷ lệ phát hành của từng đợt phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành của từng đợt và số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện phát hành, ưu tiên quyền lợi của cổ đông hiện hữu được thực hiện trước
- 3.5. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có).
- 3.6. Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- 3.7. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- 3.8. Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- 3.9. Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- 3.10. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu VPHĐQT, VTSHS.



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Được đính kèm Tờ trình số 03-2024 /TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024 về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS))

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

1. Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
2. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
3. Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ trước khi phát hành:	8.131.567.480.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	813.156.748 cổ phiếu
7. Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	248.947.026 cổ phiếu
➢ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023:	40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
➢ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ phần:	40.657.838 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%
➢ Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:	162.631.350 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 20%
➢ Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2024)	5.000.000 cổ phiếu

1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	40.657.838 (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	406.578.380.000 (Bốn trăm linh sáu tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.
3. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023.
4. Tỷ lệ phát hành:	5% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:5 , theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở

	hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới.
5. Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2023, căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
6. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023.
7. Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023 không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
8. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Vi dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 157 cổ phiếu SHS sẽ được quyền nhận thêm: $157 \cdot 5 / 100 = 7,85$ làm tròn xuống thành 7 cổ phiếu SHS, phần lẻ cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Thời gian thực hiện dự kiến	Trong năm 2024 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc phát hành để trả cổ tức năm 2023.
11. Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2023 không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU.

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	40.657.838 (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	406.578.380.000 (Bốn trăm linh sáu tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.
3. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (NVCSH)
4. Tỷ lệ phát hành:	5% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:5 , theo đó căn cứ vào Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới.

5. Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Thặng dư vốn cổ phần lũy kế đến 31/12/2023, căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. <i>Ưu tiên dùng nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trước để xử lý hết Quỹ theo quy định tại Thông tư 114/2021/TT-BTC ngày 17/12/2021.</i>
6. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ NVCSH.
7. Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
8. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):	Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 157 cổ phiếu SHS sẽ được quyền nhận thêm: $157 * 5 / 100 = 7,85$ làm tròn xuống thành 7 cổ phiếu SHS, phần lẻ cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Thời gian thực hiện dự kiến	Trong năm 2024 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ NVCSH.
11. Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ NVCSH không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.

3. CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	162.631.350 (Một trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm ba mươi một nghìn ba trăm năm mươi) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	1.626.313.500.000 (Một nghìn sáu trăm hai mươi sáu tỷ ba trăm mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.
3. Phương thức phát hành:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
4. Tỷ lệ phát hành:	20% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:20 , theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 100 quyền mua sẽ được mua thêm 20 cổ phiếu mới.
5. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán	a. Nguyên tắc xác định giá chào bán: - Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành

= 10.263.510.744.618/ 813.156.748

= 12.621 đồng/ cổ phiếu

- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội giao dịch tại sàn giao dịch HNX: được tính theo giá đóng cửa trung bình trong 20 phiên giao dịch (từ ngày 22/03/2024 đến 19/04/2024) là 19.945 đồng/cổ phiếu.

Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)
Phương pháp giá trị sổ sách	12.621
Phương pháp giá trị trường	19.945
Giá bình quân	16.283

b. Xác định giá chào bán:

Căn cứ nhu cầu huy động vốn, đồng thời để tăng hiệu quả huy động vốn, Hội đồng quản trị đề xuất giá chào bán là **12.000 đồng/cổ phiếu**.

6. Đối tượng chào bán:

Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thực hiện quyền mua cổ phiếu.

7. Chuyển nhượng quyền:

Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3

8. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư)

Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 157 cổ phiếu SHS sẽ được quyền mua thêm: $157 * 20 / 100 = 31,4$ làm tròn xuống thành 31 cổ phiếu SHS.

- + Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- + Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định

	<p>của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.</p>
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán:	<p>Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 40% cho hoạt động cho vay margin, ứng trước. + 60% cho hoạt động đầu tư chứng khoán (cổ phiếu và trái phiếu)
10. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	<p><i>Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán:</i> không quy định.</p> <p>Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn khác để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có.</p>
11.	<p>a. Pha loãng giá cổ phiếu</p> <p>Trong đợt phát hành này, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội chào bán 162.631.350 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định.</p> <p>Giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:</p> $P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$ <p><i>Trong đó:</i></p> <p>P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền. Giá giao dịch đóng cửa của cổ phiếu tại</p> <p>PR_{t-1} : ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.</p> <p>PR_1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH.</p> <p>Ví dụ: giá giao dịch đóng cửa của cổ phiếu SHS tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 12.000 đồng, giá cổ phiếu của SHS sau khi pha loãng tính theo công thức:</p> $\text{Giá điều chỉnh} = \frac{20.000 + (0,2 \times 12.000)}{1 + 0,2} = 18.667 \text{ đồng/CP}$ <p>Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha</p>

	<p>loãng giá cổ phiếu của Công ty.</p> <p>b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)</p> <p>Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế /Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.</p> <p>Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.</p> <p>c. Pha loãng giá trị sổ sách</p> <p>Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.</p>
12. Thời gian thực hiện dự kiến	Trong năm 2024 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và được UBCKNN cấp phép chào bán.
13. Các hạn chế liên quan:	<ul style="list-style-type: none"> + Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng; + Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

4. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY (ESOP 2024)

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng.
3. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
4. Đối tượng phát hành:	<p>Người lao động trong Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.</p> <p>Tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định và thực hiện phân bổ số cổ phiếu phát hành ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt sau khi được ĐHCĐ Công ty thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ESOP này.</p>

<p>5. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán</p>	<p>c. Nguyên tắc xác định giá chào bán:</p> <p>- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán</p> <p>Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành</p> <p style="text-align: center;">= 10.263.510.744.618/ 813.156.748</p> <p style="text-align: center;">= 12.621 đồng/ cổ phiếu</p> <p>- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội giao dịch tại sàn giao dịch HNX: được tính theo giá đóng cửa trung bình trong 20 phiên giao dịch (từ ngày 22/03/2024 đến 19/04/2024) là 19.945 đồng/cổ phiếu.</p> <p>Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:</p> <table border="1" data-bbox="678 667 1369 882" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Phương pháp</th> <th>Giá cổ phiếu (đồng/cp)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phương pháp giá trị sổ sách</td> <td style="text-align: center;">12.621</td> </tr> <tr> <td>Phương pháp giá trị trường</td> <td style="text-align: center;">19.945</td> </tr> <tr> <td>Giá bình quân</td> <td style="text-align: center;">16.283</td> </tr> </tbody> </table> <p>d. Xác định giá chào bán:</p> <p>Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty cũng như khuyến khích, tạo động lực và tăng hiệu quả làm việc nên HĐQT Công ty đề xuất phát hành cho Người lao động của Công ty với giá 10.000 đồng/cổ phiếu</p>	Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)	Phương pháp giá trị sổ sách	12.621	Phương pháp giá trị trường	19.945	Giá bình quân	16.283
Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)								
Phương pháp giá trị sổ sách	12.621								
Phương pháp giá trị trường	19.945								
Giá bình quân	16.283								
<p>6. Chuyển nhượng quyền:</p>	<p>Người lao động không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP cho người khác</p>								
<p>7. Phương án xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền:</p>	<p>Trong trường hợp người lao động từ bỏ quyền mua số cổ phiếu được phân bổ hoặc nghỉ việc hoặc có đơn xin nghỉ việc trong thời điểm phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số cổ phiếu này cho người lao động khác với mức giá không thấp hơn giá phát hành cho các đối tượng tương ứng tùy thuộc Quyết định của HĐQT</p>								
<p>8. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán:</p>	<p>Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>								
<p>9. Thời gian thực hiện dự kiến:</p>	<p>Trong năm 2024 và/hoặc sau khi SHS hoàn thành việc báo cáo UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</p>								
<p>10. Các hạn chế liên quan:</p>	<p>Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.</p>								

II. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO QUY MÔ VỐN MỚI TĂNG THÊM SAU KHI HOÀN TẤT ĐỢT PHÁT HÀNH

Sửa đổi khoản mục Vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc từng đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

IV. GIÁ CỔ PHIẾU SHS

Giá đóng cửa của cổ phiếu SHS trong 20 phiên giao dịch từ 22/03/2024 đến 19/04/2024

TT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa (đồng)	Khối lượng khớp lệnh (cổ phiếu)
1	19/4/2024	17.400	44.790.623
2	17/4/2024	18.600	20.102.153
3	16/4/2024	19.300	38.201.121
4	15/4/2024	19.000	50.495.135
5	12/4/2024	20.800	29.052.672
6	11/4/2024	20.100	19.549.798
7	10/4/2024	19.800	11.612.702
8	9/4/2024	20.200	19.822.622
9	8/4/2024	19.500	15.242.040
10	5/4/2024	19.800	27.480.207
11	4/4/2024	20.400	20.892.897
12	3/4/2024	20.800	23.464.149
13	2/4/2024	21.200	32.148.622
14	1/4/2024	20.300	23.819.742
15	29/3/2024	20.100	18.355.814
16	28/3/2024	20.600	18.639.693
17	27/3/2024	20.500	16.856.877
18	26/3/2024	20.400	22.543.685
19	25/3/2024	20.100	39.879.054
20	22/3/2024	20.000	30.711.453
	Giá bình quân	19.945	

Số: 04-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp
và lợi ích khác cho HĐQT, BKS)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành,

1. Báo cáo v.v sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT và BKS năm TC 2023:

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về việc Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác năm Tài chính 2023 cho HĐQT và Ban Kiểm soát SHS như sau:

Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm soát SHS giữ nguyên không đổi, gồm: 05 (năm) Thành viên HĐQT HĐQT, 03 Thành viên Ban Kiểm soát (gồm Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách).

- Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT, BKS TC 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt:	1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty và không vượt quá 4,57 tỷ đồng
- SHS đã chi trả cho HĐQT:	3.300.000.001 đồng
- SHS đã chi trả cho BKS:	1.252.013.321 đồng
- Tổng SHS đã chi trả cho HĐQT	4.552.013.322 đồng

2. Kế hoạch Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT và Ban Kiểm soát SHS năm Tài chính 2024:

- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 được ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty;
- Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2024,



(Handwritten signature)

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn:

- Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm Tài chính 2024 là: tối đa 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và không thấp hơn 4,57 tỷ đồng.
- Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên sẽ giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với kết quả Kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT, SGĐCK, UBCKNN;
- Lưu VT, VPHĐQT.



Số: 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2023, Công ty đã tiến hành sửa đổi Điều lệ một (01) lần theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2023 Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2023.

Điều lệ hiện hành của Công ty có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2023 và là bản duy nhất, đã được công bố thông tin toàn văn theo quy định pháp luật.

Thực hiện trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao phó, Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban thuộc HĐQT và Văn phòng HĐQT đã triển khai rà soát, soạn thảo, xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Điều lệ SHS và các Quy chế nội bộ Công ty thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Đối chiếu với các điều, khoản, các quy định mới được ban hành của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Điều lệ của SHS và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản với mục tiêu:

- Phù hợp với các quy định của Luật, thực tế hoạt động của doanh nghiệp;
- Bảo vệ quyền lợi của đồng thời Cổ đông, Nhà Đầu tư, đối tác và Doanh nghiệp;
- Nâng cao trách nhiệm công ty, tăng cường tính minh bạch, tính tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro trong tất cả hoạt động quản trị, điều hành và nghiệp vụ;
- Xây dựng hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ SHS chuẩn mực đúng pháp luật, nội dung thống nhất, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SHS trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị của HĐQT như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung, thông qua toàn văn Dự thảo Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thay thế cho các văn bản hiện hành:

Bảng Phụ lục Chi tiết nội dung sửa đổi, Dự thảo Điều lệ được đăng tải tại website Công ty (<http://dhcd.shs.com.vn/>) và trong Bộ Tài liệu Đại hội.

2. Phê chuẩn giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Căn cứ các nội dung sửa đổi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, thực hiện soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi nội dung của các quy định liên quan, làm rõ các nội dung cần thiết, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết,... tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, các văn bản nội bộ có liên quan khác hiện hành của Công ty;
- Ban hành Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản nội bộ có liên

quan khác ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung theo chủ trương được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có);

- Báo cáo ĐHCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Toàn văn Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản nội bộ có liên quan khác sẽ được công bố thông tin, báo cáo cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT; SGDCK; UBCKNN;
- Lưu VT, VPHĐQT.



PHỤ LỤC
CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2024)

TT	NỘI DUNG	KIỆN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO/CĂN CỨ
1.	Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2023 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.	Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2024 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.	
2.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1.f. "Người quản lý Công ty" bao gồm Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, các chức danh khác theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. f. "Người quản lý Công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Cán bộ quản lý (được ghi rõ trong Quyết định bổ nhiệm là "Cán bộ quản lý") và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.	Theo khoản 24 Điều 4 Luật DN
3.	Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ này;	Lược bỏ điểm s Khoản 2 Điều 37	- Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp - Phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng - Điều lệ mẫu của công ty đại chúng hiện hành đã lược bỏ nội dung quy định tại điểm s, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ. Thẩm quyền phê duyệt việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty thực hiện theo quy định

	<p>... s) Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>		<p>tại điểm h, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ.</p>
4.	<p>Điểm q Khoản 2 Điều 37 q) Đối với những Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền thông qua/phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng, giao dịch lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sáp nhập, thầu tóm Công ty và liên doanh);</p>	<p>Lược bỏ toàn bộ điểm q Khoản 2 Điều 37</p>	<p>- Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, vì việc ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các phương án/giao dịch mà ĐHCĐ thông qua thường luôn được quy định tại từng Nghị quyết cụ thể.</p>
5.	<p>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị dd) Khoản 2: Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các vấn đề <u>theo Khoản 3 Điều này</u>;</p>	<p>“Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề <u>thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/chấp thuận</u>”</p>	<p>Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, tránh sự trùng lặp giữa Khoản 3 Điều 37 và 1 số điều khoản khác của Điều lệ.</p>
6.	<p>Khoản 3 Điều 37 3. Trình Đại hội Cổ đông thông qua: a) Định hướng phát triển của Công ty; b) Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và ngân sách hàng năm; c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, các văn bản, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng Cổ đông; d) Tăng, giảm vốn Điều lệ của Công ty; e) Các loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p>	<p>Lược bỏ toàn bộ Khoản 3 Điều 37</p>	

	<p>f) Phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>g) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;</p> <p>h) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</p> <p>i) Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ;</p> <p>j) Phương án tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty;</p> <p>k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35 (ba mươi lăm) % tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>m) Quyết định mua lại cổ phần mà thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>n) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>o) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>p) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 25 Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p>		
7.	<p>Khoản 10 Điều 37 10. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác,</p>	<p>Lược bỏ toàn bộ Khoản 10 Điều 37</p>	<p>Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ. Nếu Điều lệ không cấm việc ủy quyền, thì</p>

	Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.		việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của văn bản nội bộ từng thời kỳ.
8.	Khoản 12 Điều 37 12. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	Lược bỏ toàn bộ Khoản 12 Điều 37	Lược bỏ để tránh sự trùng lặp giữa Khoản 12 Điều 37 và điểm ee khoản 2 Điều 37. (ee. <i>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</i>)
9.	Điểm b Khoản 12 Điều 42 Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.	Lược bỏ toàn bộ điểm b Khoản 12 Điều 42	- Không có quy định pháp luật cụ thể về trường hợp này. - Quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành như sau: Cuộc họp HĐQT được diễn ra khi có từ $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Thành viên HĐQT sẽ không có quyền biểu quyết về các vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.
10.	Khoản 5 Điều 44 5. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau: a) Thành viên đó không còn đáp ứng đủ điều kiện	Đề xuất sửa đổi nội dung Khoản 5 Điều 44 như sau: “Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 1,2 và 3 Điều 44 Điều lệ.”	- Tránh trùng lặp nội dung với Khoản 1,2,3 Điều 44 Điều lệ; - Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện

	<p>làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d trên đây, Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng Quản trị có quyết định xác nhận Thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần có sự phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông.</p>		<p>tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu công ty đại chúng</p>
<p>11.</p>	<p>Khoản 7 Điều 44</p> <p>Trong trường hợp có thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới để thay thế chỗ trống và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó.</p>	<p>Đề xuất bỏ nội dung này</p>	<p>Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ</p>

	<p>Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị pháp lý và những Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua trong thời gian này sẽ không bị vô hiệu.</p>		mẫu công ty đại chúng
12.	<p>Khoản 5 Điều 57</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban</p>	Đề xuất bỏ nội dung này	Trùng lặp nội dung với quy định tại Điều 62 Điều lệ



	<p>Kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d trên đây, thành viên Ban Kiểm soát sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng Quản trị có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần có sự phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông.</p>		
13.	<p>Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>1. Các thành viên Ban Kiểm soát phải bầu ra một thành viên làm Trưởng ban. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải hoạt động theo chế độ chuyên trách.</p>	<p>Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>1. Các thành viên Ban Kiểm soát phải bầu ra một thành viên làm Trưởng ban. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải hoạt động theo chế độ chuyên trách.</p>	<p>Điều 168-169 Luật Doanh nghiệp và các văn bản Luật không quy định không bắt buộc Trưởng Ban Kiểm soát phải hoạt động theo chế độ chuyên trách</p>
14.	<p>Điều 62. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại khoản 5, Điều 57 tại Điều lệ này.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi nội dung Khoản 1 Điều 62 như sau: “Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều này.”</p>	<p>Đề đảm bảo tuân thủ Điều 174 Luật Doanh nghiệp, Bỏ Nội dung này đã được quy định ở các khoản khác trong Điều này.</p>
15.	<p>Điều 62 - Thay thế thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>2. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để xem xét miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.</p>	<p>Đề xuất bỏ khoản 2 Điều 62</p>	<p>Trùng lặp điểm c Khoản 4 Điều 62</p>
16.	<p>Điều 62 - Thay thế thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>3. Đại hội đồng Cổ đông <u>miễn nhiệm</u> Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>4. Đại hội đồng Cổ đông <u>cho thôi chức vụ, miễn</u></p>	<p>Điều 62 - Thay thế thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>2. Đại hội đồng Cổ đông <u>cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm</u> Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p>	<p>Đề xuất sửa đổi nội dung Khoản 4 Điều 62 Theo Điều 174 Luật Doanh nghiệp đánh số thứ tự lại</p>

	<u>nhiệm hoặc bãi nhiệm</u> Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:	3.Đại hội đồng Cổ đông <u>bãi nhiệm</u> Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây	
17.	Điểm b Khoản 9 Điều 63 b) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.	Điểm b Khoản 9 Điều 63 b) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó. và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.	Quy định pháp luật hiện hành không quy định cụ thể trường hợp này. Đề xuất lược bỏ để hạn chế vướng mắc khi áp dụng trên thực tế.
18.	Khoản 7 Điều 65 TRÁCH NHIỆM CỦA TVHĐQT, TVBKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 65.Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 7.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý , hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là Thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì Thành viên Hội đồng Quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng Quản trị hay Tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó,	Khoản 7 Điều 65 TRÁCH NHIỆM CỦA TVHĐQT, TVBKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 65.Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 7.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác , những người liên quan đến họ hoặc doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, sẽ không bị vô hiệu hoá nếu các hợp đồng, giao dịch đó được thông qua/chấp thuận theo quy định nêu tại Điều 68 Điều lệ này.	Đề xuất bỏ vì trùng lặp nội dung với Điều 68 Điều lệ mẫu trong thông tư 116 cũng chỉ đề 1 trong 2 nội dung (hoặc K7 Điều 65, hoặc Điều 68)

<p>nêu:</p> <p>a) Đối với giao dịch nêu tại điểm b Khoản này có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất; hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các Cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc một Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hay các Cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p>		
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

19.	<p>Điều 75. Báo cáo Tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 175 Luật Doanh nghiệp, Điều 29 Thông tư 121/2020/TT-BTC, Điều 75 Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo, Công ty phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán được chấp thuận.</p> <p>Báo cáo tài chính của công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải có đầy đủ các thành phần và nội dung theo quy định của pháp luật kế toán quy định đối với công ty chứng khoán;</p> <p>Trường hợp báo cáo tài chính có ý kiến kiểm toán ngoại trừ chưa nêu chi tiết khoản mục ngoại trừ và lý do ngoại trừ, công ty phải có văn bản giải trình và có xác nhận của kiểm toán gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết</p>	<p>Điều 75. Báo cáo Tài chính</p> <p>1. Báo cáo tài chính của Công ty được lập, trình bày, ban hành và lưu hành, được kiểm toán vào công bố thông tin theo các quy định nội bộ SHS, pháp luật và hướng dẫn của các CQQLNN.</p>	<p>Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, hạn chế việc Điều lệ bị ảnh hưởng trong trường hợp thay đổi các quy định pháp luật có liên quan.</p>
-----	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>minh Báo cáo tài chính.</p> <p>3. Các Báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty được công bố trên trang Thông tin điện tử: www.shs.com.vn theo quy định pháp luật.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>		
20.	<p>Điều 86. Ngày hiệu lực</p> <p>Bản Điều lệ này gồm XIX chương, 86 Điều, được ban hành theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).</p>	<p>Điều 86. Ngày hiệu lực</p> <p>Bản Điều lệ này gồm XIX chương, 86 Điều, được ban hành theo Nghị quyết số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).</p>	



Số: 06-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Quyết định số 132/QĐ-UBCK ngày 06/3/2013 của UBCKNN hướng dẫn về Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán và các quy định liên quan khác;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc về hiện trạng sử dụng Tòa nhà Công ty đặt làm Trụ sở chính, thực tế hoạt động kinh doanh, vận hành của Công ty và quy mô nhân sự và cơ sở vật chất, hạ tầng ngày càng phát triển,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính của Công ty như sau:

1. Lý do thay đổi:

SHS đã chuyển Trụ sở về Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội từ tháng 01/2018 và tổng diện tích đang sử dụng là 1.215 m² (Tầng 1 – Tầng 5 và ½ tầng 7), diện tích làm việc trung bình là 3,5m²/người. Trong khi diện tích làm việc theo tiêu chuẩn với văn phòng loại A là 7m²/người.

Với quy mô tăng trưởng mạnh mẽ nhân sự như hiện nay, Tòa nhà đang không đáp ứng được nhu cầu sử dụng; nên SHS cần thiết lập Trụ sở làm việc có diện tích, thiết kế phù hợp với quy mô tăng trưởng nhân sự, phù hợp với định hướng xây dựng, phát triển văn hóa, hình ảnh của Công ty trong giai đoạn mới.

Ban Tổng Giám đốc SHS đã tiến hành khảo sát một số địa điểm khả thi và đề xuất Hội đồng Quản trị địa chỉ đặt Trụ sở mới tại **Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**. Tòa nhà hiện đang trong quá trình hoàn thiện với 8 tầng + 1 lửng + 3 tầng hầm; diện tích khu đất 411 m², diện tích sử dụng khoảng 1.745 m², dự kiến hoàn thành xây dựng tháng 8/2024.

Tòa nhà nằm gần ngã tư phố Bà Triệu và Lý Thường Kiệt rất thuận tiện cho CBNV đi lại làm việc và khách hàng đến giao dịch. Do Tòa nhà đang bắt đầu xây dựng và sẵn sàng cho SHS thuê dài hạn nên SHS có thể chủ động đề xuất Chủ Đầu tư thiết kế công năng tòa nhà để phù hợp với nhu cầu làm việc và nhận diện thương hiệu của SHS, ổn định lâu dài về Trụ sở làm việc, đầu tư mua sắm trang thiết bị, thiết kế văn phòng theo tiêu chuẩn



hiện đại, tiện nghi, vì lợi ích tối đa cho khách hàng đến giao dịch và CBNV làm việc.

2. Kiến nghị đề xuất trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

2.1. Chấp thuận chủ trương thay đổi địa điểm Trụ sở chính của Công ty.

a. Địa chỉ hiện nay: **Tầng 1-5 Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.**

b. Địa chỉ thay đổi: **Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**

Hội đồng Quản trị SHS quyết định Địa chỉ chính thức và đầy đủ của Trụ sở chính Công ty căn cứ vào Hồ sơ pháp lý của Công trình sau khi hoàn thiện và nhu cầu sử dụng thực tế của Công ty.

2.2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

a. Toàn quyền quyết định các nội dung thuộc Phương án thay đổi Trụ sở chính của Công ty theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của SHS và báo cáo ĐHCĐ phiên họp gần nhất về việc thực hiện.

b. Chủ động điều chỉnh, sửa đổi nội dung tại Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi địa chỉ Trụ sở chính.

c. Triển khai các thủ tục xin chấp thuận, báo cáo, công bố thông tin, thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan khác.

d. Hội đồng Quản trị thay mặt ĐHCĐ được phép chủ động phân công, ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cán bộ trong Công ty triển khai Phương án (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc sửa chữa, xây mới, mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất, máy móc, văn phòng phẩm, công nghệ, hạ tầng, thiết kế, trang trí nội, ngoại thất, bảo hiểm và PCCC, tổ chức khai trương, khánh thành...).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Như trên;

-CBTT, SGĐCK, UBCKNN;

-Lưu VT, VP HĐQT.



ĐỖ QUANG VINH

TỜ TRÌNH

(V/v: Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán,
Chào bán sản phẩm tài chính)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành,

Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK và Chào bán sản phẩm tài chính đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ngày 27/4/2022 và ngày 28/3/2023.

Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán hiện tiếp tục chưa triển khai do Cơ quan QLNN chưa tổ chức thực hiện. Ngay khi phía cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện hoạt động này, SHS sẽ đăng ký triển khai nghiệp vụ theo quy định pháp luật.

Hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính chưa triển khai do điều kiện thị trường năm 2023 không thuận lợi.

Tuy nhiên, để có thêm cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động này trong điều kiện thị trường ổn định và nhiều cơ hội rõ nét, CQQLNN triển khai trên TTCK, Hội đồng Quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án:

1. Cho phép SHS triển khai bổ sung các hoạt động kinh doanh sau đây:
 - (i) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;
 - (ii) Chào bán Sản phẩm tài chính.
2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc đăng ký với các cơ quan quản lý có thẩm quyền, chi tiết như sau:
 - (i) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;
 - (ii) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Chào bán Sản phẩm tài chính;
 - (iii) Các văn bản khác theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở GDCK và các cơ quan



quản lý có liên quan.

Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các hạng mục công việc trong phạm vi thẩm quyền cho phép.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và Chào bán Sản phẩm tài chính tại Điều lệ công ty (nếu cần) để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với yêu cầu của Cơ quan quản lý.
4. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các công việc theo ủy quyền trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

ĐO QUANG VINH



Nơi nhận:

-Như trên;

-CBTT, SGDCK, UBCKNN;

-Lưu VT, VPHDQT.

Số: 08-2024/TTr-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Niêm yết trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 155”);
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) báo cáo và trình ĐHĐCĐ về hoạt động phát hành Trái phiếu như sau:

1. Báo cáo về việc Phát hành Trái phiếu:

- Trong năm 2022 và 2023, SHS không phát hành thêm Trái phiếu mới.
- Đến ngày 17/04/2023 SHS đã thanh toán đúng hạn đầy đủ toàn bộ gốc lãi Trái phiếu còn lại phát hành năm 2021 cho Trái chủ và đến nay SHS không còn dư nợ Trái phiếu đang lưu hành.

2. Kiến nghị, đề xuất về việc Niêm yết Trái phiếu

Theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định số 155, Trái phiếu phát hành/chào bán ra công chúng phải được niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán và Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Vì vậy, để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động phát hành và kinh doanh Trái phiếu (nếu có) trong năm 2024-2025, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét:

- Thông qua việc niêm yết toàn bộ Trái phiếu do Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phát hành/chào bán ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (trong trường hợp Công ty phát hành, niêm yết Trái phiếu) phù hợp với quy định của pháp luật;
- Giao Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan tại SHS triển khai các công việc cần thiết để niêm yết Trái phiếu theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ và quy định nội bộ của SHS và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT, SGĐCK, UBCKNN;
- Lưu VT, VPHĐQT.



Số: 09-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng,
thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán hiện hành;

Nhằm thực thi quy định Pháp luật và theo hướng dẫn của Cơ quan Quản lý nhà nước về việc đảm bảo minh bạch thông tin, tăng cường hoạt động quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua Chủ trương cho phép Công ty ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với Bên Liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty, cụ thể như sau:
 - Đối tượng ký kết, thực hiện giao dịch, thỏa thuận, hợp đồng với Công ty: các cá nhân, tổ chức là “Bên có liên quan”, “Người có liên quan” theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có hiệu lực tại thời điểm ký kết, thực hiện hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch.
 - Phạm vi thực hiện: các giao dịch, thỏa thuận, hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua, phê duyệt, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty (mua, bán, vay, cho vay, bảo đảm, hợp tác, đầu tư...).
- Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, căn cứ theo lợi ích của Công ty và Cổ đông, được thay mặt Đại hội đồng Cổ đông xem xét và quyết định thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch liên quan, trên cơ sở phù hợp Điều lệ, quy định nội bộ Công ty và Pháp luật.

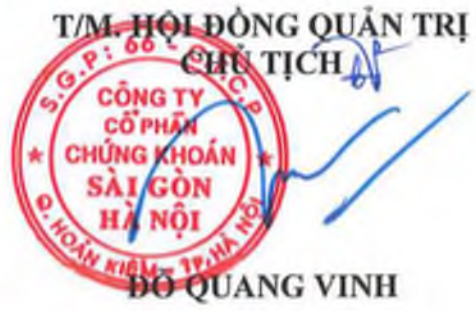


Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT, SGDCK, UBCKNN;
- Lưu VT, VPHĐQT.



Số: 10-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định,

Ban Kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị **Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm Tài chính 2024** và các Báo cáo khác mà Pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý Nhà nước quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) theo Pháp luật và Điều lệ SHS, như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn:

- Tiêu chí 1:** Công ty Kiểm toán độc lập được SHS lựa chọn phải nằm trong Danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Cơ quan Quản lý nhà nước liên quan chấp thuận và cho phép thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm Tài chính 2024 và các Báo cáo khác mà Pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý Nhà nước quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của SHS;
- Tiêu chí 2:** Là Công ty Kiểm toán có uy tín, có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do SHS yêu cầu.

II. Danh sách lựa chọn:

Bao gồm các Công ty sau:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)



III. Đề xuất Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

1. Phê duyệt Danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu trên;
2. Giao cho Hội đồng quản trị thay mặt Công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty nêu trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm Tài chính 2024 và các Báo cáo khác mà Pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý Nhà nước quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của SHS.
3. Phương án xử lý trong trường hợp các Công ty kiểm toán nêu trên không thể thực hiện công tác kiểm toán theo quy định pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý nhà nước hoặc SHS không đạt được thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng kiểm toán:

Nhằm đảm bảo hoạt động kiểm toán độc lập tại SHS vẫn được thực hiện, không bị gián đoạn, Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn các nội dung sau:

- 3.1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị SHS quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập khác trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát SHS để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm Tài chính 2024 và các Báo cáo khác mà Pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý Nhà nước quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của SHS theo quy định Pháp luật.
- 3.2. Công ty kiểm toán do HĐQT lựa chọn phải đáp ứng các Tiêu chí ở mục I Tờ trình này.
- 3.3. HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất về việc thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



PHẠM THỊ BÍCH HỒNG

Nơi nhận:

-Như trên;

-CBTT, SGDCK, UBCKNN;

-Lưu VT, VP HĐQT.

Số: 11-2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2023;
- Đơn từ nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty - Phạm Thị Bích Hồng;
- Thông báo số 555-2024/CV-SHS ngày 12/4/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc Đề cử, ứng cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty của Bà Phạm Thị Bích Hồng (để nghỉ hưu) kể từ ngày 15/5/2024.
2. Để đảm bảo số lượng Thành viên Ban Kiểm soát là 3 người theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty và triển khai hiệu quả nhiệm vụ của BKS, Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2023 tiến hành bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty như sau:
 - Số lượng Thành viên BKS cần bầu bổ sung: 01 thành viên
 - Yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên BKS được bầu bổ sung: Ứng cử viên thành viên BKS được bầu bổ sung phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, được trình bày cụ thể tại Thông báo số 555-2024/TB-SHS ngày 12/4/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027.
 - Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ BKS 2022 – 2027.
3. Danh sách ứng viên thành viên BKS:
 - Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Thông báo số 555-2024/TB-SHS ngày 12/4/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty.
 - Trường hợp kết thúc thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên BKS mà số lượng các ứng viên BKS thông qua ứng cử và đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì BKS đương nhiệm sẽ đề cử ứng viên cho đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Tờ trình này.



Thông tin ứng viên thành viên BKS được bầu bổ sung được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: www.shs.com.vn

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT; SGDCK, UBCKNN;
- Lưu VT, VPHDQT.



Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

(V/v: Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội nhiệm kỳ 2022 – 2027)

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ thực hiện:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) hiện hành;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
- Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) hiện hành;

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ SHS hiện hành và căn cứ nhu cầu nhân sự Ban Kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và nâng cao hiệu quả giám sát của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị SHS xin thông báo tới Quý vị Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát dự kiến bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát 2022 – 2027.

Hội đồng Quản trị SHS kính đề nghị Quý vị Cổ đông tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện (theo văn bản đính kèm) gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử về Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội **trước ngày 05/05/2024** địa chỉ sau:

Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (024) 38181888 (máy lẻ 312); Email: contact@shs.com.vn; linh.pt@shs.com.vn

Di động/Zalo/Viber: 038.929.8080 Website: <http://www.shs.com.vn>

Công ty sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được đề cử, ứng cử theo pháp luật và quy định nội bộ SHS để đưa vào Danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT. *PT*





**ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
NHIỆM KỲ 2022 -2027**

*(ban hành kèm theo Thông báo số 555-2024/CV-SHS ngày 12/4/2024
v/v đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS SHS nhiệm kỳ 2022-2027)*

Căn cứ thực hiện:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) hiện hành;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
- Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) hiện hành;

Các nguyên tắc đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) nhiệm kỳ 2022-2027 tại phiên họp Đại hội đồng Cổ chủ đông thường niên 2024 được thực hiện như sau:

Số lượng bầu bổ sung: 01 Thành viên

Nhiệm kỳ: 2022 – 2027

Tiêu chuẩn đối với người được đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện đang có hiệu lực tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ SHS, các Quy chế, quy định nội bộ công ty và pháp luật có liên quan;

1. Những người sau đây không được làm thành viên Ban Kiểm soát của SHS (điểm a khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020):

- a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
- c) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- d) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
- e) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 Luật doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Ban Kiểm soát (Điều 56.3 Điều lệ):

- a) Không được là nhân viên hoặc chuyên viên thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- c) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- e) Không phải là người có quan hệ gia đình của Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- f) Không phải là Người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- g) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với trưởng Ban Kiểm soát (Điều 58 Điều lệ):

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát nêu trên;
- b) Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- c) Trưởng Ban Kiểm soát của công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.
- d) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

II. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát

Nguyên tắc đề cử, ứng cử, số lượng Ứng cử viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong điều lệ của SHS (Điều 56 Điều lệ). Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không được đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, Ban Kiểm soát đương nhiệm sẽ thực hiện đề cử bổ sung.

Điều lệ Công ty, các Quy chế được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hiện đang có hiệu lực áp dụng được đăng tải tại website Công ty: <https://www.shs.com.vn/CompanyPolicy.aspx> và các hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán để Cổ đông có thể tra cứu.

III. Hồ sơ ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát phải gửi đến SHS các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo đề cử, ứng cử ứng viên tham gia Ban Kiểm soát (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn;
2. Lý lịch cá nhân của ứng viên (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn (*theo Mẫu Bản cung cấp thông tin Phụ lục III của Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố thông tin theo Nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC*);
3. Bản Thông tin cá nhân (*theo Mẫu số 67 – Nghị định 155/2020/NĐ-CP và theo yêu cầu trong mẫu về cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận*);
4. Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương);
5. Bản sao (*có chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất*) các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng viên theo quy định (03 bản);
6. Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan (theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn) theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 (03 bản);
7. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (nếu có) (03 bản);
8. Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thực hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp./.

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Hỗ trợ Cổ đông: Văn phòng Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (024) 38181888 (máy lẻ 312); Email: contact@shs.com.vn; linh.pt@shs.com.vn
Di động/Zalo/Viber: 038.929.8080



MẪU

(dành cho cá nhân/tổ chức đề cử, giới thiệu ứng viên
tham gia Ban Kiểm soát SHS nhiệm kỳ 2022-2027)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

THÔNG BÁO ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

ỨNG VIÊN THAM GIA

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

**Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2023;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2023,
- Căn cứ Thông báo số 555-2024/CV-SHS ngày 12/4/2024 của Hội đồng Quản trị SHS việc đề cử bổ sung cá nhân tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027;

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữucổ phần phổ thông của SHS, bao gồm:

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	Số CCCD/ĐKKD	SL CP SHS sở hữu	TỶ LỆ/TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA SHS	CHỮ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU TRONG TRƯỜNG HỢP CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC/PHÁP NHÂN/ DOANH NGHIỆP)
1	Công ty ...				
2	Ngân hàng ...				
3	Ông/Bà :...				
4					

PS

....				
	TỔNG CỘNG			

Ghi chú : (một số thông tin về SHS)

Vốn điều lệ: 8.131.567.480.000 đồng

KL CP đang niêm yết: 813.156.748 cp (100%)

KL CP đang lưu hành: 813.156.748 cp (100%)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, nhiệm kỳ 2022-2027, Chúng tôi nhất trí đề cử:

STT	Họ tên ứng cử viên	CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định
1				
2				
3				

1. Các ứng cử viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định.
2. Tôi/chúng tôi luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần SHS trong thời hạn yêu cầu theo luật định nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc đề cử các ứng cử viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 của SHS.
3. Tôi/ Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này Danh sách và hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của SHS.
4. Trong trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với Ông/bà:....., số điện thoại:là đại diện cho nhóm cổ đông.

Trân trọng,

....., ngày.....tháng.....năm 2024

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CHO NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Pr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC VỤ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tôi tên là: Phạm Thị Bích Hồng

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Ngày 15 tháng 08 năm 2008 được sự tin tưởng và tín nhiệm của Đại hội đồng Cổ đông Công ty, Tôi được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát và đã giữ cương vị này qua các nhiệm kỳ 2008-2012, 2012-2017, 2017-2022, và đang trong nhiệm kỳ 2022-2027. Trong thời gian công tác tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Nay đến thời gian nghỉ chế độ hưu trí và thể theo nguyện vọng cá nhân, tôi làm đơn này kính mong Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát tại Đại hội đồng thường niên năm 2024 và thực hiện các thủ tục để tôi thôi không tham gia Ban Kiểm soát công ty theo đúng quy định Pháp luật.

Kính chúc Quý Cổ đông, các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát dồi dào sức khỏe.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

Người làm đơn



Phạm Thị Bích Hồng

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024
(bản chi tiết)**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Khách hàng và Cán bộ Nhân viên
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)**

Hội đồng Quản trị SHS xin gửi tới những Cổ đông, những Nhà Đầu tư, những khách hàng, cán bộ nhân viên đã lựa chọn SHS để gắn bó lời cảm ơn và chia sẻ chân thành nhất vì chúng ta đã tiếp tục cùng nhau trải qua một năm 2023 và những tháng đầu năm 2024 đầy sóng gió, cam go, nhiều thách thức, đi kèm cơ hội vô cùng lớn, để hôm nay được cùng nhau nhìn nhận, đánh giá lại hoạt động của SHS năm 2023 và xây dựng định hướng hoạt động cho năm 2024 và chặng đường tiếp theo cho sự phát triển của SHS.

Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông và Quý Nhà đầu tư, khách hàng và CBNV công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên như sau:

I. Thông tin Công ty:

1. **Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

2. **Giấy phép thành lập:**

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và GP điều chỉnh lần gần nhất số 16/GPĐC-UBCK ngày 25/3/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Mã số doanh nghiệp: 0102524651 do Sở KHĐT Hà Nội cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/11/2007 và thay đổi lần thứ mười (10) ngày 05/4/2024.

3. **Trụ sở chính:** Tầng 1-5, Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội, Việt Nam

4. **Điện thoại :** 024.38181888 Fax: 024.38181688 Email: contact@shs.com.vn

5. **Vốn điều lệ**

- 350.000.000.000 đồng từ 15/11/2007 đến tháng 04/2010
- 1.000.000.000.000 đồng từ tháng 04/2010 đến ngày 18/5/2018
- 1.053.956.740.000 đồng kể từ ngày 18/05/2018 đến ngày 26/04/2019
- 2.072.682.010.000 đồng kể từ ngày 26/04/2019 đến ngày 14/10/2021
- 3.252.650.270.000 đồng kể từ ngày 14/10/2021 đến tháng 06/2022
- 6.505.300.540.000 đồng kể từ tháng 06/2022 đến tháng 08/2022
- 8.131.567.480.000 đồng kể từ tháng 08/2022 đến nay

6. Mã chứng khoán: SHS

7. Mô hình quản trị công ty

Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc cùng với Ban Tổng Giám đốc.

8. Kiểm toán nội bộ: Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động Kiểm toán nội bộ và đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ từ năm 2014.

Tiểu ban phụ trách Kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT: Hội đồng Quản trị đã thành lập và duy trì hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán thuộc HĐQT từ năm 2017 và tiếp tục phân công nhiệm vụ cho 2 Thành viên HĐQT (1 Thành viên HĐQT độc lập và 1 Thành viên HĐQT không độc lập) đều có kiến thức, kinh nghiệm về kiểm toán, kiểm soát phụ trách Tiểu ban để triển khai nhiệm vụ trong năm 2023.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Từ năm 2014 công ty đã thành lập Bộ phận KTNB trực thuộc HĐQT, tuyển dụng cán bộ phụ trách KTNB làm việc trực tiếp, chuyên trách tại Công ty với vai trò và nhiệm vụ tương đối giống với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021 và vẫn tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả nhiệm vụ từ ngày đầu.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ hỗ trợ tích cực cho hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ HĐQT thực hiện vai trò giám sát, kiểm tra tính tuân thủ và quản trị rủi ro tại SHS

II. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông¹

1. Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông:

Trong năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã họp một (1) lần, phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023.

Công ty đã tuân thủ các quy định, hướng dẫn của pháp luật và các CQQLNN.

Trình tự tiến hành một số bước được đảm bảo như sau:

- Thông báo về Nghị quyết của HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2023 và ngày Đăng ký cuối cùng được công bố thông tin từ ngày 03/3/2023.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 28/3/2023
- Ngày đăng tải toàn bộ tài liệu trên website SHS và gửi các Sở GDCK, UBCKNN: 06/04/2023.
- Thời gian bắt đầu phiên họp: 13h30 ngày 28/4/2023
- Địa điểm điều hành và tổ chức: Phòng Hội trường Khách sạn Army số 1A đường Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
- Theo dõi, tham dự và họp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dhcd.shs.com.vn>

Tại website này, Công ty đã đăng tải Tài liệu chính thức của Đại hội, Báo cáo thường niên, Báo cáo Tài chính, Tóm tắt các nội dung trình Đại hội, Tóm tắt cơ cấu Cổ đông Công ty và các Tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ Cổ đông tham dự Đại hội.

- Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định pháp luật với Tổng Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự chiếm tỷ lệ 52,56206% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (813.156.748 cổ phần).

¹ <http://dhcd.shs.com.vn/>

- Ngày công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản Đại hội: 28/4/2023 (Trong vòng 24h kể từ thời điểm ĐH kết thúc)²
- Thông báo mời họp, Hồ sơ, Tài liệu, Nghị quyết và Biên bản Đại hội được soạn thảo theo hai ngôn ngữ: Tiếng Việt (chính thức) và Tiếng Anh (để tham khảo), đăng duy nhất một lần, không điều chỉnh/sửa đổi, bao gồm toàn văn Tờ trình, Báo cáo chính thức, có Dự thảo Điều lệ, các Quy chế trình Đại hội và Phụ lục ghi rõ nội dung sửa đổi và toàn văn Điều lệ, các Quy chế đã được Đại hội thông qua đúng quy định và công bố theo quy chuẩn.
- Hình thức Đại hội: Trục tuyến kết hợp Trục tiếp (Hybrid), truyền trực tiếp/livestream sự kiện để đảm bảo tất cả các Cổ đông đều có thể thực hiện các quyền của Cổ đông đối với ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm: được theo dõi và tham gia biểu quyết ĐHĐCĐ, được phát biểu, trao đổi ý kiến trực tiếp với HĐQT và Ban Điều hành và nhận phản hồi. Thông qua hình thức Hybrid, Công ty đã tạo điều kiện tối đa cho các cổ đông nhỏ tham gia ĐHĐCĐ và vẫn đảm bảo được đối xử một cách bình đẳng, không có sự khác biệt.
- Trình tự tổ chức và Nội dung phiên họp tuân thủ theo quy định pháp luật, đảm bảo đồng thời quyền lợi và trách nhiệm hợp pháp của Công ty và Cổ đông.
- Các nội dung được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua, đã triển khai hoặc chưa/đang triển khai đều được báo cáo kết quả thực hiện và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn các nội dung chưa triển khai và muốn tiếp tục triển khai trong năm 2023. Nội dung Tiền lương, Thù lao, phụ cấp... của HĐQT, BKS, Ban TGD, Người quản lý Công ty được lập thành mục riêng trong Báo cáo Tài chính và được báo cáo tại Đại hội trước khi trình Kế hoạch Ngân sách Thù lao, phụ cấp... cho năm Tài chính 2023.
- Cổ đông và Nhà đầu tư ở bất kỳ quốc tịch, vùng lãnh thổ, địa phương nào đều được tra cứu không hạn chế và trước tối thiểu 21 ngày đối với mọi tài liệu liên quan đến Đại hội và các nội dung trình ĐH thông qua và trên 2 ngôn ngữ: Tiếng Anh, Việt;
- Cổ đông được tạo điều kiện đăng ký và tham dự và biểu quyết thông qua hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, hoặc cả hai, đảm bảo linh hoạt, tiện lợi và ở bất kỳ địa điểm, thời điểm nào Cổ đông có kết nối mạng internet và khi Đại hội đang diễn ra.
- Cổ đông được đảm bảo tối đa, không hạn chế về thời gian hoặc số lượng câu hỏi, ý kiến đề xuất, phát biểu gửi tới Đoàn Chủ tọa và được phản hồi đầy đủ, có ghi chép lưu trong Biên bản ĐH và được công bố công khai;
- Do trong Báo cáo Tài chính năm 2022 được kiểm toán không có các khoản ngoại trừ trọng yếu, bị kiểm toán từ chối hoặc trái ngược nên Công ty Kiểm toán độc lập không tham gia phiên họp Đại hội đồng Cổ đông. Cổ đông không có chất vấn Đoàn Chủ tọa và HĐQT/BTGD về báo cáo Tài chính năm 2022 được kiểm toán, và đã biểu quyết thông qua Báo cáo với tỷ lệ 99,64%.
- Công ty không bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, ban hành Nghị quyết hoặc Biên bản họp ĐHĐCĐ.
- Công ty không bị CQQLNN nhắc nhở hoặc lưu ý liên quan về việc tổ chức Đại hội và công bố thông tin.
- Bản tin Nhà đầu tư về Đại hội để tổng hợp thông tin cung cấp cho Cổ đông và Nhà đầu tư quan tâm tới hoạt động của Công ty và cổ phiếu SHS.

² <https://www.shs.com.vn/News/2023428/1011742/cbtt-nghi-quyet-bien-ban-hop-va-cac-tai-lieu-kem-theo-cua-dhdcd-thuong-nien-nam-2023.aspx>

2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Đại hội đồng Cổ đông đã phê chuẩn và ban hành Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau đây tại phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023:

3. Báo cáo về các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trước đó:

Nội dung	Kết quả thực hiện
Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ; ngày 28/4/2023 Họp ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2023, thông qua các nội dung sau:	
Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội bao gồm: <i>kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.</i>	Đã hoàn thành và công bố toàn văn các báo cáo, Nghị quyết 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo
Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 do Tổng Giám đốc báo cáo.	Kết quả kinh doanh năm 2023 bao gồm các chỉ tiêu: doanh thu, chi phí, lợi nhuận trước thuế (theo Báo cáo chi tiết về KQKD năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán tại ĐHĐCĐ TN 2024)
Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2023 do Tổng Giám đốc báo cáo.	ĐHĐCĐ đã thông qua và Công ty đã triển khai theo Bản Kế hoạch TGD trình bày
Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty	Đã hoàn thành và công bố toàn văn các báo cáo và Nghị quyết 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo của SHS, Báo cáo Kiểm toán độc lập số 270323.002/BCTC.KT2 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023, [bao gồm các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP].	
Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ.(theo nội dung Tờ trình số 02-2023/TTr-ĐHĐCĐ).	Đã hoàn thành triển khai Phương án, báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật

<p>Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 03-2023/TTr-ĐHĐCĐ)</p>	<p>Đã hoàn thành triển khai Phương án, báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật</p>
<p>Thông qua Báo cáo năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của SHS về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ).</p>	<p>Đã triển khai chi trả thù lao/phụ cấp...cho HĐQT, BKS như kế hoạch, kết quả được thể hiện trong BCTC năm được kiểm toán và Báo cáo thường niên;</p> <p>SHS sẽ có báo cáo về kết quả thực hiện của năm 2023 và trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch chi cho năm tài chính 2024 tại ĐHCĐ TN 2024 (Tờ trình số 04-2024/TTr-ĐHĐCĐ)</p>
<p>Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ),</p> <p>a. Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;</p> <p>b. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;</p> <p>c. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;</p> <p>d. Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, biểu quyết từ xa;</p>	<p>Đây là lần duy nhất trong năm SHS sửa đổi Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.</p> <p>Đã hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; đã báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Điều lệ và các Quy chế được thông qua có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế cho các bản Điều lệ, Quy chế đã ban hành trước đây.</p> <p>Tiếp tục hoàn thiện và bổ sung nội dung Điều lệ và các Quy chế để phù hợp với những quy định pháp luật mới ban hành và thực tế hoạt động của SHS, trình ĐHCĐ TN 2024 thông qua (Tờ trình số 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ)</p>
<p>Thông qua Phương án Phát hành/Chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 06-2023/TTr-ĐHĐCĐ).</p>	<p>Đã được ĐHCĐ thông qua chủ trương, trong năm 2023 Công ty chưa triển khai do đánh giá lại tình hình thị trường và điều kiện của SHS, ưu tiên nhiều cho các hoạt động kinh doanh khác mang lại hiệu quả hơn</p>
<p>Thông qua Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 07-2023/TTr-ĐHĐCĐ).</p>	<p>Đã được ĐHCĐ 2022, 2023 thông qua, Công ty chưa triển khai do Cơ quan QLNN chưa tổ chức thực hiện và do điều kiện thị trường không thuận lợi.</p> <p>Tiếp tục trình ĐHCĐ 2024 thông qua để có căn cứ thực hiện nếu trong năm 2024-2025 TTCK có điều kiện để triển khai đồng bộ hoạt động này.</p>

<p>Triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến Chứng khoán Phái sinh, gồm kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Công ty</p> <p>-Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2018/NQ-ĐHĐCĐ; 24/04/2018</p> <p>-Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ; 28/4/2023</p> <p>- Tờ trình số 08-2023/TTr-ĐHĐCĐ</p>	<p>Đã được CQQLNN chấp thuận và đang triển khai</p> <p>-Trước tháng 3/2023, Công ty chưa triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến CKPS do thị trường chưa thuận lợi và đã báo cáo ĐHĐCĐ.</p> <p>-Ngày 1/3/2023 Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận số 38/GCN-UBCK đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và đã triển khai hoạt động chứng khoán phái sinh theo Giấy phép;</p> <p>-SHS đã nhận được GCN Thành viên Bù trừ Chứng khoán Phái sinh số 25/GCNTVBTPS cấp lần đầu ngày 27/10/2023 chứng nhận SHS đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ giao dịch CKPS từ 27/10/2023;</p> <p>GCN TV Bù trừ CKPS điều chỉnh số 25/GCNTVBTPS-01 ngày 02/4/2024 của VSDC thay đổi thông tin với NDDTPL là TGD Nguyễn Chí Thành;</p> <p>- GCN của Sở GDCK VN (VNX) số 91/QĐ-SGDCK VN 12/10/2023 chấp thuận là thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh;</p> <p>- QĐ số 1017/QĐ-SGDHN ngày 13/10/2023 của SGDCCKHN chấp thuận kết nối giao dịch chứng khoán phái sinh với SGDCCK HN</p> <p>-Các nội dung triển khai tiếp theo HĐQT báo cáo và trình ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 08-2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2023</p>
<p>Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 09-2023/TTr-ĐHĐCĐ)</p>	<p>Đã hoàn thành, đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (có tên trong DS được ĐHĐCĐ thông qua) là đơn vị kiểm toán độc lập BCTC SHS, đã báo cáo và công bố thông tin theo pháp luật.</p> <p>Tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC cho năm 2024</p>
<p>Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 10-2023/TTr-ĐHĐCĐ)</p>	<p>Đã hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế; đã báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Quy chế được thông qua có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế các bản Quy chế đã ban hành trước đây.</p>

III. Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Cơ cấu Hội đồng Quản trị: Chính sách Đa dạng hóa trong Hội đồng Quản trị về chuyên môn, kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, thế hệ đã được thiết lập và đảm bảo xuyên suốt quá trình hoạt động, phát triển của SHS. Cụ thể trong Cơ cấu Hội đồng Quản trị duy trì từ nhiệm kỳ 2017-2022 đến tháng 6/2023, có năm (05) Thành viên, gồm bốn (04) nam, một (01) nữ, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm điều hành, một (01) Thành viên độc lập, một Thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.

Như vậy là đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên là thành viên không điều hành, hạn chế tối đa Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị như quy định tại Điều 154-155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275-276 Nghị định 155-2020/NĐ-CP, Điều 36 Điều lệ Công ty, đảm bảo Tính đa dạng và hòa nhập của Hội đồng Quản trị về giới tính và lý lịch theo Tiêu chí ESG và CSI và GRI.³

T T	Thành viên HĐQT	Giới tính	Chức vụ tại SHS	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Tuân thủ Điều 154- 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275-276 Nghị định 155- 2020/NĐ-CP
1	Ông Đỗ Quang Vinh	Nam	Chủ tịch HĐQT	27/4/2022	Không kiêm nhiệm điều hành
2	Ông Lê Đăng Khoa	Nam	Thành viên HĐQT	22/03/2013	Không kiêm nhiệm điều hành
3	Ông Vũ Đức Tiến	Nam	Thành viên HĐQT	10/09/2014	Kiểm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành đến 25/3/2024
4	Bà Nguyễn Diệu Trinh	Nữ	Thành viên HĐQT	03/01/2020	Độc lập, Không kiêm nhiệm điều hành
5	Ông Lưu Danh Đức	Nam	Thành viên HĐQT	27/04/2022	Không kiêm nhiệm điều hành

2. Thay đổi của các Thành viên HĐQT:

- a. Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT SHS được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) kể từ ngày 12/4/2023.
Chức vụ trước đó: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
Các chức danh kiêm nhiệm: không thay đổi
Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Ngân hàng số; Người phụ trách Khối Marketing & Phát triển thương hiệu và Khối Chuyển đổi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).
- b. Ông Đỗ Quang Vinh không còn là Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu (ĐKKD số 0400563536) kể từ ngày 28/6/2023.
- Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu không còn là Tổ chức có liên quan của ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT SHS kể từ ngày 28/6/2023.

³ Bộ 3 tiêu chí quốc tế EGS-Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (Environmental, Social và Governance), và Bộ chỉ số về phát triển bền vững (CSI) của Việt Nam

- c. Ông Đỗ Quang Vinh không còn là Phó Chủ tịch và Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội kể từ ngày 09/6/2023. Ông Lê Đăng Khoa không còn là Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội kể từ ngày 09/6/2023.
- d. Bà Nguyễn Diệu Trinh không còn là Thành viên HĐQT CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội (HAB) từ năm 2023.

3. Các cuộc họp của HĐQT

3.1. Các cuộc họp của HĐQT

- a. Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 18 phiên họp chính thức, bao gồm: các phiên họp thường kỳ theo Quý và các phiên họp bất thường/theo chuyên đề khác cho ý kiến thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, triệu tập tổ chức và tham gia ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2023 với vai trò Đoàn Chủ tọa. Tỷ lệ tham dự đạt 100% tất cả các buổi họp.
- b. HĐQT đã mời Thành viên Ban Kiểm soát và Ban TGD, VPHĐQT và một số phòng ban liên quan tham dự và báo cáo tại một số buổi họp để có được ý kiến và nhận định từ nhiều bên tham gia và ra quyết định hợp lý, kịp thời.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Quang Vinh	18/18	100%
3	Ông Lê Đăng Khoa	18/18	100%
3	Ông Vũ Đức Tiến	18/18	100%
4	Bà Nguyễn Diệu Trinh	18/18	100%
5	Ông Lưu Danh Đức	18/18	100%

3.2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

- a. Công tác họp và thảo luận của HĐQT đảm bảo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện vai trò quản trị, định hướng và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty theo pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- b. Hội đồng Quản trị đã triển khai 18 cuộc họp chính thức, định kỳ hàng quý và bất thường, ngoài ra còn rất nhiều các cuộc họp giữa Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT khác, Ban TGD, Ban Kiểm soát, KTNB để thảo luận và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, như:
- Thẩm định và phê duyệt các Phương án vay vốn, đề nghị cấp hạn mức đối với các cá nhân và các tổ chức tín dụng thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;
 - Xây dựng các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua và Phương án triển khai thực hiện cụ thể sau đó;
 - Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ: triển khai hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có bảo đảm;
 - Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty;
 - Xem xét và phê duyệt các vấn đề về cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao, các vấn đề lương thưởng, cơ cấu nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;
 - Chú trọng việc tiếp tục mở rộng, gia tăng thị phần môi giới, song song với đảm bảo an toàn

nguồn vốn của nhà đầu tư và Công ty, ưu tiên hiệu quả và chất lượng của hoạt động môi giới, nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm môi giới đa dạng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và tuân thủ pháp luật, chú trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng và nền tảng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động quản lý tài khoản, môi giới, giao dịch chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT

- a. Trong năm 2023, hoạt động của Công ty vận động theo đà hồi phục, tăng trưởng tích cực của Kinh tế vĩ mô. Hội đồng Quản trị đã nhận thấy *hiều cơ hội và thay đổi thuận lợi cho hoạt động* kinh doanh của Công ty với những điểm sáng trong bức tranh kinh tế vĩ mô như: chỉ số lạm phát giảm, sự hồi phục, phát triển của nhiều ngành dịch vụ, sản xuất, nông nghiệp, công nghiệp, xuất khẩu, đầu tư công, tài chính, ngân hàng; Tình hình vĩ mô ổn định, Lãi suất huy động giảm đã giúp TTCK dần trở nên hấp dẫn hơn hàng loạt chính sách hỗ trợ đã và đang được triển khai trong thời gian qua đã kéo cân cân rủi ro/cơ hội của thị trường đang dần nghiêng về phía tích cực. Dòng tiền thông minh cũng đã bắt đầu có dấu hiệu quay trở lại TTCK khi thanh khoản của thị trường cải thiện dần trong vòng một tháng gần đây.
- b. HĐQT và Ban TGD Công ty tiếp tục tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của SHS, tăng cường quản trị rủi ro, tìm kiếm và hiện thực hóa những cơ hội đầu tư mới và nâng cao năng lực phát triển, gia tăng sức cạnh tranh của SHS trên cơ sở nội lực sẵn có và đang được củng cố và sự hỗ trợ từ nguồn vốn mới.
- c. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn nhiệm kỳ 2022-2027 đã được HĐQT và Ban TGD xây dựng từ trước, Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027 để đưa SHS phát triển, thay đổi toàn diện và phát triển bền vững và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023, rà soát và khắc phục những điểm hạn chế, tồn đọng;
- d. Xây dựng kế hoạch kinh doanh, quản trị, điều hành năm 2023 của Công ty.
- e. Báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023 và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023.
- f. Chỉ đạo Ban TGD, VPHĐQT, các phòng ban thuộc SHS tiếp tục triển khai sử dụng nguồn vốn huy động được từ các đợt phát hành cổ phiếu hiệu quả, đúng pháp luật, đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.
- g. HĐQT phân công Thành viên có chuyên môn về kinh tế, tài chính, đầu tư theo sát hoạt động đầu tư, tự doanh của Công ty, tham gia Hội đồng Đầu tư để có đánh giá phù hợp các khoản đầu tư lớn của Công ty, hạn chế rủi ro đồng thời tăng cường nắm bắt cơ hội;
- h. HĐQT chỉ đạo và theo sát Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ.
 - Giám sát và định hướng BTGD triển khai và thường xuyên báo cáo tình hình các hoạt động kinh doanh nòng cốt bao gồm: tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp/thoái vốn/chào bán cổ phần/niêm yết cổ phiếu, hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động tự doanh, đảm bảo tuân thủ pháp luật, hiệu quả đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, an toàn tài chính.

- Tăng cường giám sát hoạt động tư vấn tài chính, dịch vụ tài chính, kiểm soát chi phí doanh nghiệp và chi phí quản lý, quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục đầu tư; Thành viên HĐQT phụ trách việc quản trị rủi ro và tài chính thường xuyên trao đổi, họp với Tổng Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát để trao đổi về các vấn đề và giải pháp thực hiện.
- Giám sát thường xuyên việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo trọng yếu sau:
 - Báo cáo hoạt động công ty, tình hình tài chính và an toàn tài chính định kỳ, Báo cáo tài chính sau các đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ;
 - Báo cáo Phát triển bền vững;
 - Báo cáo Thường niên;
 - Báo cáo về cơ cấu cổ đông, các thay đổi đối với số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông nước ngoài/nhà nước/cổ đông lớn/cổ đông nội bộ.
 - Các văn bản khác về công bố thông tin thuộc thẩm quyền; giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin, phòng chống rửa tiền, hạn chế vay và cho vay đối với Cổ đông lớn/Người nội bộ và các bên có liên quan.
- i. Định hướng và giám sát Công ty, ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu Phát triển bền vững, với năm (5) tiêu chí: **Tăng trưởng ổn định, Văn hóa doanh nghiệp bền vững, Quản trị doanh nghiệp, Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội**, bao gồm các nội dung chi tiết sau:
 - Tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc phục vụ lối sống Xanh – Sạch – Đẹp – Gọn – Chuyên nghiệp, đời sống thể chất, tinh thần, văn hóa, chuyên môn lành mạnh cho toàn bộ Cán bộ nhân viên và khách hàng tại Hội sở và các chi nhánh, Văn phòng của SHS.
 - Tập trung đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp có nhiều yếu tố phát triển bền vững (*doanh nghiệp ưu tiên tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất và tiêu dùng bền vững; bảo đảm an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển bền vững các vùng và địa phương...*)
 - Ưu tiên một phần quan trọng nguồn lực để đầu tư và hỗ trợ Thị trường vốn Xanh thông qua các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty như “Hướng dẫn cách phát hành cho Trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững” nhằm huy động vốn của khu vực tư nhân cho các dự án có lợi ích về môi trường và xã hội theo các quy chuẩn của các CQQLNN đã xây dựng.
 - Các nội dung triển khai khác đảm bảo năm Tiêu chí trên.
- j. Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông qua hoạt động của Tiểu ban Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban liên quan.
- k. Thông qua các quyết định nhân sự cấp cao bao gồm:
 - Thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, thành lập Ban Tổ chức, Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu cho phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Quyết định mức thù lao cụ thể cho Thành viên HĐQT, TV Ban Kiểm soát năm TC 2023, giám sát việc chi thù lao, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
 - Thông qua bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT theo quy định nội bộ Công ty và pháp luật;
- l. Chỉ đạo Ban TGD, VP HĐQT và các phòng ban phối hợp rà soát, kiến nghị điều chỉnh/bổ sung Cơ cấu tổ chức công ty (*trên cơ sở tham khảo các mô hình Cơ cấu tổ chức khác hiện đại, hiệu quả*), hệ thống văn bản, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty, Điều lệ và các văn bản thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, BKS và HĐQT thông qua, để trình ĐHCĐ và HĐQT/BKS ký ban hành và các phòng ban có căn cứ triển khai (*đảm bảo cập nhật những thay đổi của luật pháp và phù hợp thực tế hoạt động tại SHS*), bao gồm:
- Điều lệ Công ty;
 - Quy chế Tài chính Công ty;
 - Quy chế Công bố thông tin Công ty;
 - Quy định về Quản trị rủi ro Công ty
 - Quy chế Văn thư Lưu trữ Công ty;
 - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa;
 - Quy chế Quản lý cổ phần, cổ phiếu, quan hệ cổ đông;
 - Quy chế TCHĐ của HĐQT/BKS/BTGD/Hội đồng Đầu tư....
- m. Quyết định ban hành, lưu hành và triển khai Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHCĐ của ĐHCĐ, Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHCĐ phê chuẩn và các văn kiện được ĐHCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT hoặc phê duyệt của HĐQT tại các văn bản khác;
- n. Quyết định thời điểm, địa điểm, hình thức tổ chức, duyệt chương trình, kịch bản, danh mục Hồ sơ, nội dung tài liệu phục vụ phiên họp ĐHCĐ năm 2023 do các TV HĐQT, TV BKS, Ban TGD, VP HĐQT và các phòng ban khác trong SHS phối hợp xây dựng, soạn thảo và trình HĐQT xem xét, thông qua;
- o. Chủ tọa điều hành và giám sát, chịu trách nhiệm triệu tập và tổ chức họp ĐHCĐ phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023 theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp (hybrid) tại địa điểm số 1 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội và thông qua kênh phát trực tuyến <http://dhcd.shs.com.vn> đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo an toàn, phù hợp với hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty;
- p. Thẩm định chặt chẽ, đánh giá và quyết định các vấn đề, nội dung liên quan tới hoạt động đầu tư Trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp.
- q. Trong năm 2023, SHS không có giao dịch mua lại cổ phần hoặc thu hồi cổ phần; không có giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên;
- r. Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định một số nội dung liên quan tới người nội bộ hoặc Bên có liên quan của NNB, đảm bảo đúng pháp luật và mang lại hiệu quả tài chính cho Công

ty, bao gồm:

- Phương án thoái vốn của SHS tại Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội;
 - Ký kết hợp đồng Tư vấn cho Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí (PVM) thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp;
 - Các giao dịch với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
- s. Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định việc vay nợ, và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của công ty, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với nhu cầu và thực trạng tài chính của Công ty;
- t. Công khai các lợi ích liên quan, công khai hồ sơ lý lịch cá nhân, công khai các giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người có liên quan, không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- u. Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo hoạt động của HĐQT và các vấn đề thuộc thẩm quyền tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2023, ký và ban hành các văn bản liên quan;
- v. Ban hành 01 Nghị quyết, ký phê duyệt nhiều văn bản gồm Điều lệ, Quy chế, Biên bản, Nghị quyết, Chỉ thị, Báo cáo, Quyết định, Tờ trình liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGD và các đơn vị thuộc SHS triển khai nhiệm vụ.
5. **Hoạt động của từng TV HĐQT, các tiểu ban và các bộ phận chuyên môn thuộc HĐQT**

a. Hoạt động của từng Thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT SHS thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và theo Quyết định số 25 -2022/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2022 cụ thể hóa nhiệm vụ của từng TVHĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Họ và tên, chức vụ	Phân công nhiệm vụ
Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định;- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT;- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, tổ chức việc thông qua và giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;- Trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn, tổ chức nhân sự;- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định;- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT;- Là Người đại diện pháp luật của SHS, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định (đến 25/03/2024);- Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: nghiên cứu, tham vấn xây dựng các cơ chế, chính sách về quản trị nội bộ (gồm chính sách đối với Người lao động, công tác tổ chức cán bộ, lao

Họ và tên, chức vụ	Phân công nhiệm vụ
	động tiền lương, thi đua khen thưởng, xây dựng văn hóa công ty...); - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc triển khai hoạt động kinh doanh của công ty, danh mục đầu tư, công nợ, quản trị và phát triển nguồn vốn.
Ông Lưu Danh Đức - Thành viên HĐQT	- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Chủ trì nghiên cứu và lập đề xuất về phát triển hệ thống công nghệ, ứng dụng, phần mềm giao dịch, quản lý dữ liệu khách hàng tại SHS, giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu.
Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên HĐQT	- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các công tác: tài chính kế toán, kiểm toán, thống kê, quản trị rủi ro, đầu tư tài chính, xử lý công nợ, hàng tồn kho, thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định. - Phụ trách Phát triển bền vững của Công ty , giám sát việc xây dựng kế hoạch phát triển bền vững và các hoạt động triển khai kế hoạch; định hướng các hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững; giám sát việc xây dựng và hoàn thiện Báo cáo phát triển bền vững của Công ty.
Bà Nguyễn Diệu – Thành viên HĐQT độc lập	- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Tham gia theo dõi, giám sát, tổng hợp mọi hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh của SHS, đưa ra các báo cáo, tư vấn và kiến nghị phù hợp với HĐQT, BTGD để có phương án xử lý; - Hỗ trợ HĐQT giám sát và quản lý danh mục đầu tư, đo lường hiệu quả dự án, theo dõi công nợ; - Lập Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập định kỳ/bất thường theo quy định pháp luật và nội bộ SHS.
Bà Phạm Thị Bích Hồng – Trưởng Ban Kiểm soát	- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Tham gia thẩm tra các hoạt động liên quan đến Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Nguyên tắc chung: Các thành viên HĐQT có trách nhiệm quản lý, giám sát chung về kế hoạch cũng như việc thực hiện theo lĩnh vực đã phân công, phối hợp với các Thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua, tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ SHS và quy định nội bộ Công ty.

Trong Quy chế Quản trị Công ty và Quyết định thành lập Tiểu ban, phân công nhiệm vụ cho các Tiểu ban, nội dung hoạt động của các Tiểu ban được chỉ rõ nhằm đảm bảo các quy định bao gồm vai trò, nhiệm vụ, cơ cấu, thành phần, hoạt động (như tần suất họp, cơ cấu nhân sự) của ủy

ban. Các thông tin được công bố minh bạch sẽ góp phần khẳng định cơ cấu chặt chẽ trong mô hình quản trị và vai trò giám sát cần thiết của HĐQT.

Chính sách **Đa dạng hóa trong HĐQT** về chuyên môn, kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, thế hệ và tính độc lập đã được đưa vào trong các văn bản như Điều lệ hoặc Quy chế Quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.

b. Các Tiểu ban thuộc HĐQT

Các Tiểu ban thuộc HĐQT hoạt động theo phân công nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định của HĐQT ngày 27/4/2022 như sau:

Tiểu ban	TV HĐQT phụ trách	Trưởng Tiểu ban	Nội dung công việc
Quản trị chung	1. Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT 2. Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT	Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT	Quản trị và giám sát hoạt động điều hành, tìm kiếm và giới thiệu các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh công ty, hoạt động điều hành của BTGD, đảm bảo tuân thủ pháp luật và thông lệ quản trị.
Chính sách phát triển	1. Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT 2. Ông Vũ Đức Tiến - TV HĐQT 3. Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT	Ông Vũ Đức Tiến - TV HĐQT	- Xây dựng và hoạch định chiến lược dài hạn và ngắn hạn, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Xác định, đánh giá và thẩm tra hiện trạng doanh nghiệp của Công ty và các doanh nghiệp mà SHS đầu tư, hợp tác; - Xác định trọng tâm hoạt động của SHS và đánh giá hiệu quả ngắn hạn cũng như dài hạn các hoạt động của SHS. - Xây dựng và đề xuất phương hướng quản lý, điều hành cho cấp quản lý của Công ty.
Nhân sự và lương thưởng và Quản trị hệ thống	1. Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT 2. Bà Nguyễn Diệu Trinh - TV HĐQT độc lập 3. Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT	Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT	Xây dựng cơ chế lương thưởng, đãi ngộ theo quy chuẩn và thực tế hoạt động kinh doanh, giám sát BTGD triển khai thực thi và đo lường hiệu quả, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết.
Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ,	1. Bà Nguyễn Diệu Trinh - TV HĐQT độc lập 2. Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT 3. Bà Phạm Thị Bích Hồng - Trưởng Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Diệu Trinh - TV HĐQT độc lập	- Rà soát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, thanh kiểm tra, thực hiện việc KTNB thường xuyên và bất thường các hoạt động của công ty mà không gây xáo trộn hoạt động, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Thẩm tra các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Quản trị Tài chính, ngân sách, rủi ro tài chính, thẩm định dự án đầu tư, mua bán chứng khoán, trái phiếu, các loại tài sản

			<p>khác, dịch vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành, chào bán của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh, các báo cáo liên quan đến tình hình tài chính Công ty; - Thẩm tra các nguồn lực tài chính tại các phòng ban Công ty; - Thẩm tra và hỗ trợ phòng Tài chính, kế toán trong công tác quản lý dòng tiền, nguồn vốn, huy động vốn.
<p>Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu</p>	<p>1. Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT; 2. Ông Lưu Danh Đức - TV HĐQT</p>	<p>Ông Lưu Danh Đức - TV HĐQT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát, tư vấn, báo cáo và nghiên cứu đề xuất xây dựng, khai thác và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ số, các ứng dụng giao dịch; phát triển dịch vụ, sản phẩm, hoạt động truyền thông và phát triển thương hiệu của SHS; lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Xác định kế hoạch “chuyển đổi số” cho Công ty và làm việc với các phòng ban để thực hiện kế hoạch, xây dựng hệ thống quản lý dựa trên phần mềm quản lý doanh nghiệp.

- Hoạt động của tiểu ban trên tinh thần trách nhiệm, chính trực, tự giác và phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị, pháp luật, Điều lệ. Các Quyết định của Tiểu ban chỉ được thông qua khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp của Tiểu ban.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
- Các thành viên phụ trách các Tiểu ban được phân công, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình công ty trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận KTNB và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.
- HĐQT sẽ thực hiện xây dựng lại chức năng nhiệm vụ của các Tiểu ban phù hợp sau ĐHCĐ thường niên 2024.

c. Văn phòng Hội đồng Quản trị

VPHĐQT có vai trò là Ban Thư ký, cố vấn của HĐQT và quản lý Hồ sơ cổ đông, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

Trong năm 2023, nhiệm vụ của VPHĐQT tập trung vào các công việc sau:

- Tổ chức ĐHCĐ, các cuộc họp, các chuyến công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát;

- Đầu mối rà soát, soạn thảo văn kiện ĐHĐCĐ, các văn bản, Quy chế, quy trình, báo cáo... thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành;
- Xây dựng hệ thống lưu trữ, quản lý hồ sơ, văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS TGD và VPHĐQT; cung cấp cho các phòng ban, đơn vị tra cứu và thực hiện;
- Đầu mối triển khai việc niêm yết và lưu ký cổ phần, cổ phiếu;
- Theo dõi hồ sơ cổ đông công ty, trả cổ tức, Giấy Chứng nhận SHCP cho cổ đông chưa lưu ký, hỗ trợ cổ đông tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến trao, tặng, thừa kế cổ phần SHS;
- Đầu mối soạn thảo các Báo cáo như Báo cáo cơ cấu cổ đông, Báo cáo quản trị định kỳ, Báo cáo chi thù lao, Báo cáo hoạt động của HĐQT và VPHĐQT, các báo cáo riêng thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và VPHĐQT ban hành và trong các Báo cáo Tài chính, Báo cáo Thường niên và Báo cáo phát triển bền vững...;
- Quản lý thông tin và dữ liệu của các đối tác, khách hàng... thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT, quản lý Danh sách cổ đông, các dữ liệu về cổ đông;
- Đầu mối tổng hợp các thông tin về cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan, các thông tin về quản trị công ty và cung cấp cho các phòng ban, đơn vị, tra cứu và thực hiện, báo cáo các cơ quan QLNN theo quy định;
- **Pháp chế:** tra soát, kiểm tra tính hợp quy chuẩn, pháp luật và Điều lệ Công ty của các văn bản trước và sau khi trình ĐHĐCĐ, HĐQT ký và ban hành, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và ban hành;
- Đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho HĐQT, BKS và các các bộ thuộc VPHĐQT.

d. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT

- **Kiểm toán nội bộ** tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động quản trị rủi ro của HĐQT, thực hiện việc kiểm toán các hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của toàn hệ thống công ty, liên tục đưa ra các kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh.
- Hoạt động kiểm toán và theo dõi tình hình thực hiện các phát hiện của kiểm toán nội bộ: Lập Báo cáo hoạt động phòng chống rửa tiền và Báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng/quý và bất thường của kiểm toán nội bộ cho nội bộ và cho CQQLNN giám sát.

e. Hoạt động của Người phụ trách Quản trị nội bộ Công ty:

Trong năm 2023, Người Quản trị nội bộ Công ty đã và đang thực hiện các nhiệm vụ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và phân công nhiệm vụ của HĐQT bao gồm:

- Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ 2023 theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết/quyết định của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho

thành viên HĐQT và TV Ban Kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty, cổ đông lớn, người nội bộ và các bên liên quan của các đối tượng trên;
- Dự thảo và rà soát tính hợp quy, sự chuẩn xác về thông tin, hình thức của các Văn bản, văn kiện thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, HĐQT và VPHĐQT ban hành, bao gồm Điều lệ, Quy chế, Quy trình, các Báo cáo về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, Báo cáo quản trị định kỳ, các nội dung về ĐHCĐ, Người nội bộ trong các Báo cáo Tài chính, Báo cáo Thường niên và Báo cáo phát triển bền vững...;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

6. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được ban hành tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ Công ty về văn phạm, quy phạm, được công bố thông tin, ban hành, lưu hành và lưu trữ theo quy định pháp luật, thể hiện các nội dung được các thành viên HĐQT thống nhất thông qua theo phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được Điều lệ và pháp luật cho phép đối với các vấn đề quản trị, điều hành, kinh doanh của SHS.

7. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty năm 2023

- a. Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, công bố thông tin kiểm soát và kiểm toán nội bộ tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là các quy định về thành lập và tổ chức hoạt động, quản trị, điều hành Công ty vì quyền lợi của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
- b. Duy trì và phát huy vai trò của cơ cấu bộ máy được xây dựng hoàn chỉnh và có nền tảng, theo thông lệ quốc tế, bao gồm: ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, chi nhánh có liên quan. Hệ thống phòng ban được phân tách thành trực tiếp và vận hành, tại Trụ sở chính, tất cả các Chi nhánh và VPĐD.
- c. Các hoạt động quản trị, điều hành của Công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dân sự, Luật BHXH..., các văn bản luật và hướng dẫn thi hành. Công ty liên tục cập nhật, phổ biến áp dụng và triển khai các quy định pháp luật và quy định sửa đổi, bổ sung. Công ty cũng cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, phổ biến kiến thức về quản trị và hành nghề chứng khoán để cập nhật kiến thức và áp dụng vào thực tiễn hoạt động tại Công ty.
- d. Công ty tuân thủ có chọn lọc các thông lệ của quản trị Công ty, đảm bảo đạt tới trên 70% các Tiêu chuẩn về thông lệ của Quản trị quốc tế (*đặc biệt là các hướng dẫn tại Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC⁴ và Bộ Nguyên tắc QTCT do OECD ban hành*)⁵, các chuẩn mực lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững theo hướng dẫn của các tổ chức kinh tế thế giới và UBCKNN trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty để dần dần thích ứng với việc trở thành một định chế tài chính có tiềm lực, uy tín và chuyên nghiệp, đối tác của khách hàng và nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- e. ĐHCĐ Công ty đã thông qua sửa đổi, ban hành các văn bản sửa đổi để đảm bảo phù hợp với các thay đổi của pháp luật hiện hành tại phiên họp thường niên năm 2023 bao gồm:
 - Điều lệ;

⁴https://static2.vietstock.vn/vietstock/2019/8/14/20190814_Vietnam%20CG%20Code%20of%20Best%20practices_v1.0_Eng%20Vie.pdf

⁵<https://www.oecd-ilibrary.org/docserver/c32e9a6e->

<vi.pdf?expires=1688037489&id=id&accname=guest&checksum=E47DB9AED7D839A2A70FA0522CDC04C5>

- Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức Đại hội trực tuyến, biểu quyết trực tuyến, biểu quyết từ xa;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các Quy chế này có hiệu lực áp dụng thi hành kể từ ngày 28/4/2023, được công bố chi tiết tại website công ty www.shs.com.vn.

- f. Ngày 10/11/2023, Tại Hội nghị Doanh nghiệp thường niên vừa qua, SHS cũng là một trong mười doanh nghiệp niêm yết được Sở GDCK Hà Nội vinh danh trong việc quản trị công ty tốt nhất năm 2022-2023. Đó là sự tôn vinh nhằm ghi nhận sự nỗ lực, tính chuyên nghiệp của doanh nghiệp trong việc tuân thủ, thực hiện công bố thông tin đầy đủ và minh bạch.
- g. Ngày 15/12/2023, SHS lần đầu tiên được chọn vào vòng chung khảo bình chọn tại hạng mục báo cáo quản trị công ty, trong Danh sách 104 DN có tình hình quản trị công ty tốt nhất và trong Danh sách 34 DN thuộc nhóm vốn hóa vừa tại Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết do Sở GDCK TP.HCM, Hà Nội, UBCKNN và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, Công ty QLQ Dragon Capital tài trợ, các đối tác chuyên nghiệp như IFC, ACCA, các đơn vị kiểm toán hàng đầu Deloitte, EY, KPMG, PwC hỗ trợ⁶.

8. Các nội dung khác về quản trị Công ty đã thực hiện và tuân thủ:

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông Nhà nước: 0%
- Mô hình Công ty: Mô hình Công ty có Ban Kiểm soát, theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty: 01 (Tổng Giám đốc)
- Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên: 28/04/2023
Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trong kỳ báo cáo: 05/04/2023
Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 28/04/2023
- Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thành công ở lần đầu tiên;
- Công ty không bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Công ty không bị UBCKNN/Sở GDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ và nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan;
- Công ty đã thành lập các Tiểu ban, có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự;
- Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty;
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát là Kế toán viên hoặc Kiểm toán viên, không nắm giữ chức vụ quản lý/Nhân viên tại Công ty.
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát không là Người có liên quan của TVHĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác.
- Website công ty (www.shs.com.vn) cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định;
- Năm 2023 ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch không trả cổ tức nên SHS không thực hiện chia cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên.

⁶ <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/ vinh-danh-doanh-nghiep-doat-giai-cuoc-binh-chon-doanh-nghiep-niem-yet-nam-2023-post336010.html>

9. **Việc triển khai, và giám sát thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững của Công ty trong năm 2023**

9.1. Hội đồng Quản trị Công ty kiên định phát triển theo mục tiêu Phát triển bền vững, với năm (5) tiêu chí gồm: Tăng trưởng ổn định, Văn hóa doanh nghiệp bền vững, Quản trị doanh nghiệp, Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội.

9.2. Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục đưa tư duy coi trọng việc Kinh doanh bền vững - con đường phát triển chính cho SHS trong nền kinh tế hiện đại vào thực tế các hoạt động quản trị và điều hành tại SHS.

- SHS lên kế hoạch, thực hiện và duy trì phát triển bền vững chính xác, định hướng cho Công ty cách quản lý rủi ro cũng như nắm bắt cơ hội bứt phá quá trình ra quyết định đầu tư; trong đó các yếu tố ESG/CSI được đánh giá cẩn trọng với định hướng gia tăng đầu tư dài hạn vào các dự án và các hoạt động kinh tế bền vững.
- Ba khía cạnh chủ đạo được coi trọng là:
 - Môi trường: nguồn năng lượng, tài nguyên, rác thải trong quá trình vận hành Công ty.
 - Xã hội: tính đa dạng, công bằng, an toàn, bảo mật, quan hệ kinh doanh và cộng đồng, đối tác, nhà đầu tư, nhà cung cấp, khách hàng, các khía cạnh về điều kiện làm việc và an toàn sức khỏe nghề nghiệp của Người lao động.
 - Quản trị: quy trình quản lý, cơ chế đãi ngộ, quản trị công ty, đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và sự đa dạng trong Hội đồng quản trị để đưa ra quyết định hiệu quả; phương pháp kế toán, tính minh bạch và quyền lợi biểu quyết của cổ đông trong các vấn đề quan trọng, quản lý xung đột lợi ích.
- Mục tiêu hướng tới là nâng cao uy tín của Công ty và chứng tỏ cam kết của mình trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), cải thiện hiệu quả kinh doanh, xác định cơ hội và rủi ro, gắn bó nhân viên với công ty, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

9.3. Quy trình 5 bước cơ bản được thực hiện lặp đi lặp lại, xuyên suốt hoạt động các đơn vị, phòng an, các dự án/phương án đầu tư, tư vấn, từ duy trì đến nâng cấp để mức độ tuân thủ ESG/CSI/VNSI tại SHS ngày càng tăng. Các bước thực hiện gồm:

- **Bước 1: Nắm rõ hiện trạng**
- **Bước 2: Thiết lập chiến lược**
- **Bước 3: Xây dựng lộ trình chuyển đổi**
- **Bước 4: Ứng dụng vào vận hành và triển khai**
 - HĐQT đã có những thống kê bước đầu những yếu tố cần thay đổi, nhân sự liên quan để đảm bảo tiến độ và tỉ lệ thành công.
 - HĐQT đã cử TVHĐQT Lê Đăng Khoa phụ trách Phát triển bền vững của Công ty, giám sát việc xây dựng kế hoạch phát triển bền vững và các hoạt động triển khai kế hoạch; đảm bảo định hướng các hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững; giám sát việc xây dựng và hoàn thiện Báo cáo phát triển bền vững của Công ty, khuyến khích và truyền thông nội bộ thường xuyên để CBNV nhân viên thấm nhuần tư tưởng nhân văn, có động lực phát triển bền vững đúng nghĩa.
 - Tiểu ban và TV HĐQT phụ trách PTBV chịu trách nhiệm giám sát các vấn đề PTBV

thuộc HĐQT, là cơ sở để đưa tầm nhìn lãnh đạo đối với chủ đề ESG vươn xa hơn;

- HĐQT nhận thấy SHS đã tiến hành đánh giá sự tương thích giữa cơ cấu nợ vay với mục tiêu PTBV, kết nối các mục tiêu PTBV với chính sách thu nhập của Ban Điều hành nhằm khuyến khích sự nỗ lực điều hành phát triển DN; đã công bố chính sách và thực hành liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, an sinh, an toàn sức khỏe và phúc lợi cho NLD.

- **Bước 5: Báo cáo và công bố thông tin:**

- Công ty chú trọng việc Báo cáo công khai thông tin ESG thông qua Báo cáo Phát triển bền vững được lập chi tiết, phát hành thường niên như một ấn phẩm được xây dựng công phu, sinh động, chuyên nghiệp và nhiều thông tin đa dạng về SHS với Phát triển bền vững.
- Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của SHS tiếp tục tham chiếu theo các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững – Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI) – Phiên bản mới nhất⁷ của UBCKNN và IFC phát hành, tùy chọn cốt lõi dựa trên sự tổng hợp thông tin, số liệu từ các hoạt động thực tế của SHS trong năm tài chính 2022, nhằm cung cấp các thông tin, số liệu một cách đầy đủ, trung thực, minh bạch nhất về SHS và sự Phát triển bền vững.

Báo cáo tập trung đánh giá việc thực hiện một số tiêu chí điển hình, phù hợp với đặc điểm ngành nghề và hoạt động kinh doanh của SHS theo Bộ tiêu chuẩn GRI Standards.⁸

- Năm 2023-2024, HĐQT và TV HĐQT tập trung vào việc nâng cao chất lượng Báo cáo Phát triển bền vững, cân bằng giữa mục tiêu hành động và triển khai thực tế hiệu quả, một số điểm chính như sau:
 - Đảm bảo xây dựng Báo cáo PTBV theo tiêu chuẩn quốc tế, với các nội dung sau cần được thể hiện rõ:
 - + Thực hành ứng phó biến đổi khí hậu,
 - + Thiết lập kênh tương tác về ESG;
 - + Xác định vai trò của HĐQT trong PTBV;
 - + Công bố kết quả thực hiện theo chuẩn quốc tế (GRI/SASB).
 - Quản trị hiệu quả đòi hỏi Công ty phải tạo điều kiện để các bên liên quan trong Chuỗi Giá trị Doanh nghiệp (ở SHS là Trụ sở chính Công ty, các chi nhánh, VP ĐD, Cổ đông, khách hàng, CBNV và CTV, nhà cung ứng, tổ chức tín dụng, CQQLNN...) tham gia vào quá trình thực hành ESG, đặc biệt đối với vấn đề xác định các chủ đề ESG có tính trọng yếu.

Công ty đã thiết lập các kênh tương tác bao gồm: website, trang mạng xã hội, hòm thư hotline, xây dựng Bản tin Nhà đầu tư hàng tháng, quý và theo Chuyên đề đặc biệt cung cấp thông tin liên hệ của các bộ phận truyền thông, điều hành, công bố thông tin và Quan hệ cổ đông để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi mỗi quan tâm của các

⁷https://www.ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r//chitit?dDocName=APPSSCGOVVN162078672&dID=113962

⁸ <https://www.globalreporting.org/standards/media/1566/vietnamese-consolidated-set-of-gri-sustainability-reporting-standards-2016.pdf>

bên hữu quan về ESG, thể hiện rõ sự chủ động quan tâm và khởi tạo thực chất sự kết nối giữa các bên hữu quan và SHS về ESG.

9.4. Công ty đã nghiên cứu và sẽ Tích hợp ba trụ cột ESG vào nguyên tắc quản trị Công ty theo Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty năm 2023 – OECD (Sustainability & Resilience – Phát triển Bền vững & Khả năng Chống chịu Rủi ro) và 15 tiêu chí mới về ESG theo Thẻ điểm Quản trị Công ty của Việt Nam từ năm 2024.

10. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

a. Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

b. Về cơ cấu tổ chức

- Cơ cấu HĐQT luôn duy trì tối thiểu 1/5 thành viên HĐQT là Thành viên độc lập và 4/5 số thành viên HĐQT là không điều hành. Hiện nay, Bà Nguyễn Diệu Trinh là TVHĐQT độc lập, ông Vũ Đức Tiến là TVHĐQT, kiêm nhiệm Tổng Giám đốc (điều hành) đến 25/3/2024 và 4/5 số thành viên HĐQT còn lại là không điều hành.
- Các Thành viên HĐQT độc lập của SHS tham gia tích cực và chủ động vào hoạt động quản trị, giám sát, định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty, sử dụng nhiều kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực mình hiểu biết để tư vấn, kiến nghị, đề xuất cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT và trách nhiệm đối với Công ty, tuân thủ Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tuân thủ quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty và các quy định nội bộ khác.
- Thành viên HĐQT độc lập tại SHS tham dự đầy đủ các cuộc họp ĐHĐCĐ và HĐQT, thường xuyên gặp gỡ trực tiếp Chủ tịch HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát, Ban TGD. Do đó, các chỉ đạo của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan và kịp thời, bám sát các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, đảm bảo lợi ích chung của cổ đông và của Công ty.
- Để thực thi nhiệm vụ quản trị và giám sát của mình, các Thành viên HĐQT độc lập phối hợp với Ban Kiểm soát và Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT để kiểm tra, tra soát tính hợp lý, tuân thủ, quản trị rủi ro và phát triển bền vững, an toàn của các hoạt động kinh doanh của Công ty, thông qua các báo cáo, dữ liệu cung cấp của BKS, BTGD, KTNB định kỳ và bất thường theo chuyên đề hoặc theo từng nội dung. Tại nhiều thời điểm quan trọng, các Thành

viên HĐQT độc lập đã có những kiến nghị, đề xuất đối với HĐQT và Ban TGD để điều chỉnh một số hoạt động của Công ty cho phù hợp.

- Các thành viên HĐQT độc lập đều chủ động, tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, đã đóng góp tích cực vào việc ra các quyết định chung của HĐQT.
- Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, quản trị, xây dựng và phân biện chiến lược, đảm bảo đáp ứng các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

c. Về cơ chế hoạt động quản trị

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 18 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BDH.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện giữa HĐQT và BDH.

d. Việc hoàn thiện hệ thống và đảm bảo an toàn tài chính, quản trị rủi ro

- Trong năm 2023, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều lệ Công ty cùng hệ thống các quy định nội bộ về tài chính, các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán cũng được cập nhật, điều chỉnh khi cần thiết để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của Công ty.
- Công tác nhân sự và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế nội bộ vẫn được quan tâm, chú trọng. Công ty cũng đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty như phát hành trái phiếu riêng lẻ, cơ cấu lại tài sản và nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh...
- Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2023, Công ty không sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của TCT Lưu ký và Bù trừ CKVN.
- Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tiếp tục được chú trọng. Các đơn vị quản trị rủi ro luôn đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ cao nhất, cũng như hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2023, Công ty đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn huy động được và nguồn vốn từ phát hành thêm cổ phần để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, giảm mạnh vay nợ các TCTD. Nguồn vốn chủ sở hữu được bổ sung đã được sử dụng vào hoạt động cho vay margin, môi giới và sản phẩm thu nhập cố định – fixed income như kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.
- Năm 2023, Công ty không phát hành thêm Trái phiếu mới, không tham gia vào các Thương vụ đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro, hoạt động liên quan Trái phiếu thận trọng và tuân thủ hướng dẫn của pháp luật; do đó đảm bảo được uy tín và chỉ số an toàn tài chính của Công ty trong bối cảnh nhiều Công ty CK trên thị trường đang bị ảnh hưởng nặng nề và gặp nhiều khó khăn.

e. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong kinh doanh năm 2023.
- Các hoạt động kinh doanh mà HĐQT đặc biệt lưu ý là: đầu tư cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, việc huy động nguồn vốn, kinh doanh nguồn vốn, hoạt động tư vấn tài chính, cho khách hàng vay kinh doanh chứng khoán và hoạt động kinh doanh trái phiếu.
- Với các hoạt động này, nhiệm vụ xuyên suốt của TVHĐQT độc lập và các Tiểu ban trong năm 2023 và các năm sau là tăng cường họp, thảo luận, kiểm tra, rà soát tình hình tài chính, cách thức vận hành, phương thức quản trị hoạt động, thường xuyên cập nhật các biến động, báo cáo HĐQT để có phương án xử lý, giải pháp phù hợp, hạn chế thấp nhất các rủi ro đồng thời vẫn đảm bảo các hoạt động được chủ động, linh hoạt vận hành dưới sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong khuôn khổ cho phép.

IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Công ty trả thù lao, chi phí hoạt động, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, trả lương, thưởng cho Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh và có báo cáo chi tiết tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Nghị định 155/2020/NĐ-SHS.

Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm soát giữ nguyên không đổi, gồm: 05 (năm) Thành viên HĐQT HĐQT, 03 Thành viên Ban Kiểm soát (gồm Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách).

- Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm soát gồm:	05 (năm) TV HĐQT, 03 (ba) TV BKS
- Ngân sách, tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác năm TC 2023 được ĐHĐCĐ phê duyệt:	1,5% Lợi nhuận sau thuế năm 2023 nhưng không vượt hơn 4,57 tỷ đồng;

- SHS đã chi trả cho HĐQT:	3.300.000.001 đồng
- SHS đã chi trả cho BKS:	1.252.013.321 đồng
- Tổng SHS đã chi trả cho HĐQT	4.552.013.322 đồng

T T	Họ và tên	Thù lao sau thuế	Thuế 1 năm	Cộng chi thù lao
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Đỗ Quang Vinh	1.830.000.000	203.333.333	2.033.333.333
2	Vũ Đức Tiến	285.000.000	31.666.667	316.666.667
3	Lê Đăng Khoa	285.000.000	31.666.667	316.666.667
4	Lưu Danh Đức	285.000.000	31.666.667	316.666.667
5	Nguyễn Diệu Trinh	285.000.000	31.666.667	316.666.667
	Tổng (I)	2.970.000.000	330.000.001	3.300.000.001
II	BAN KIỂM SOÁT			
1	Phạm Thị Bích Hồng	730.800.800	87.879.987	818.679.987
2	Vũ Đức Trung	195.000.000	21.666.667	216.666.667
3	Lương Thị Lựu	195.000.000	21.666.667	216.666.667
	Tổng (II)	1.120.800.000	131.213.321	1.252.013.321
	Cộng (I+II)	4.090.800.000	461.213.322	4.552.013.322

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

V. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2023, CBNV thuộc VPHĐQT đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến về quản trị doanh nghiệp do Viện Thành Viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức, các Hội thảo về Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo thường niên, Báo cáo Quản trị do UBCKNN và IFC tổ chức, Hội thảo về Quản trị Doanh nghiệp do HNX và một số CTCK Thành viên tổ chức, Hội thảo về Thư ký Công ty, Quản trị công ty.

Ban TGD cũng thường xuyên tham dự hoặc cử cán bộ có liên quan tham dự các buổi tọa đàm, hướng dẫn của UBCKNN, Sở GD&ĐT và TTLKCKVN về việc tiếp cận và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới về công bố thông tin, quản trị công ty, tổ chức hoạt động công ty chứng khoán, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh, chứng quyền, trái phiếu, nghiệp vụ lưu ký và đăng ký chứng khoán.

VI. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người/tổ chức có liên quan của người nội bộ

T T	Tên giao dịch	Văn bản	Người có liên quan tại SHS	Ghi chú
1	SHS cung cấp dịch vụ phương án thoái vốn cho Công ty tư vấn cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVM)	Quyết định số 07-2023/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/2023322/1011684/shs-cung-cap-dich-vu-tu-van-phuong-an-thoai-von-	PVM là Tổ chức có liên quan của TV HĐQT SHS Vũ Đức Tiến	TV HĐQT SHS Vũ Đức Tiến là Chủ tịch HĐQT

		cho-cong-ty-co-phan-may-thiet-bi-dau-khi-pvm.aspx		PVM
2.	SHS cung cấp dịch vụ tư vấn cho Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC)	Quyết định số 14-2023/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/2023516/1011769/shs-cong-bo-thong-tin-ve-viec-cung-cap-dich-vu-tu-van-cho-tong-cong-ty-co-phan-bao-hiem-sai-gon-ha-noi-bsh.aspx	BSHC là Tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; TV HĐQT SHS Vũ Đức Tiến;	Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT SHS và BSHC; -Ông Vũ Đức Tiến, ô.Lê Đăng Khoa, ô.Lưu Danh Đức, ô.Vũ Đức Trung là TVHĐQT BSHC
3	HĐQT SHS thông qua Phương án cung cấp dịch vụ tư vấn cho Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC)	Quyết định số 19-2023/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/2023824/1011921/shs-thong-qua-phuong-an-cung-cap-dich-vu-tu-van-cho-tong-cong-ty-co-phan-bao-hiem-sai-gon-ha-noi-bsh.aspx	TVHĐQT SHS Lê Đăng Khoa, TVHĐQT SHS Lưu Danh Đức, TVBKS SHS Vũ Đức Trung	
4	HĐQT SHS thông qua Phương án SHS vay vốn theo hạn mức tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đông Đô (SHB Đông Đô)	Quyết định số 24-2023/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/20231024/1012019/thong-qua-phuong-an-shs-vay-von-theo-han-muc-tai-ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-chi-nhanh-dong-do-shb-dong-do.aspx		
5	HĐQT SHS thông qua Phương án SHS vay vốn theo hạn mức thấu chi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đông Đô (SHB Đông Đô)	Quyết định số 26-2023/QĐ-HĐQT ngày 02/11/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/2023112/1012033/shs-thong-qua-phuong-an-vay-von-theo-han-muc-thau-chi-tai-ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-chi-nhanh-dong-do-shb-dong-do.aspx	SHB là Tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh;	Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT SHS và là Phó Chủ tịch HĐQT – PTGD SHB; Ông Lê Đăng Khoa và ông Lưu Danh Đức là TVHĐQT SHS và là Phó TGĐ SHB
6	HĐQT SHS thông qua Phương án ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) về việc cung cấp dữ liệu cho SHB	Quyết định số 23-2023/QĐ-HĐQT ngày 04/10/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/2023105/1011984/thong-qua-phuong-an-ky-ket-thoa-thuan-hop-tac-giua-cong-ty-cp-chung-khoan-sai-gon-ha-noi-shs-voi-ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-shb-ve-viec-cung-cap-du-lieu-cho-shb.aspx	TVHĐQT SHS Lê Đăng Khoa, TVHĐQT SHS Lưu Danh Đức	
7	HĐQT SHS thông qua Phương án cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán; Đại lý phát hành; Đại diện người sở hữu trái phiếu; Đại lý đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch trái phiếu cho Ngân hàng TMCP	Quyết định số 28-2023/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/20231226/1012087/shs-thong-qua-phuong-an-cung-cap-dich-vu-tu-van-ho-so-chao-ban-dai-ly-phat-hanh-dai-dien-nguoi-so-huu-trai-phieu-dai-ly-dang-ky-luu-ky-va-dang-ky-giao-dich-trai-phieu-cho		

Sài Gòn – Hà Nội (SHB)	ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-shb.aspx		
---------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

Các nội dung khác liên quan đến quản trị doanh nghiệp được thể hiện tại các Báo cáo, Thông báo định kỳ và bất thường của Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin minh bạch, chi tiết, cụ thể và trung thực tình hình hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

VII. Các thành tích về Quản trị Công ty được ghi nhận

Những nỗ lực đã được ghi nhận: SHS đã có 5 năm liên tiếp nằm trong top 10 và bước sang năm thứ 10 SHS được xướng tên trong giải Báo cáo thường niên được tổ chức hàng năm tại Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết.

- SHS đã 5 năm liền đạt Top 10 Doanh nghiệp niêm yết có báo cáo thường niên tốt nhất Nhóm vốn hóa vừa.
- Năm 2023, SHS đạt Giải thưởng Nhóm 10 Báo cáo thường niên của năm 2022 đối với Nhóm ngành doanh nghiệp Tài chính được niêm yết trên TTCK; điểm số đứng thứ Ba.⁹
- SHS là Doanh nghiệp duy nhất đang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội được vinh danh tại Hạng mục này.
- SHS là 1 trong 2 Công ty Chứng khoán duy nhất được vinh danh tại Hạng mục này, và là một trong 3 Công ty chứng khoán duy nhất trong tổng số 51 doanh nghiệp được lựa chọn để vinh danh tại Cuộc bình chọn.
- SHS vinh dự nhiều năm liền được Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) vinh danh Thành viên tiêu biểu.
- SHS nằm trong tổng số 45 Doanh nghiệp được bầu chọn trong tổng số 731 doanh nghiệp niêm yết, và trong số 15 doanh nghiệp dẫn đầu nhóm MIDCAP10, và trong số 6 Công ty nhóm ngành Chứng khoán dẫn đầu đạt danh hiệu **Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại giải thưởng IR Awards 2023**¹¹.
- SHS cũng thuộc một trong số 20 Công ty Chứng khoán đạt Chuẩn Công ty Chứng khoán năm 2023 tại Giải thưởng này.¹²
- SHS đã được HNX chấp thuận kết nối giao dịch chứng khoán phái sinh, được VNX chấp thuận thành viên giao dịch CKPS, nhận GCN thành viên bù trừ CKPS của VSDC và triển khai hoạt động giao dịch CKPS từ tháng 11/2023.

VIII. Đánh giá chung về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

1. Những việc đã triển khai được:

- 1.1. SHS đã khẳng định và duy trì được năng lực vượt trội, uy tín, vị thế trên thị trường đặc biệt là trong lĩnh vực môi giới chứng khoán và ngân hàng đầu tư với tệp khách hàng trải rộng, có tiềm năng lớn trong hợp tác đầu tư. với tư cách một Định chế Tài chính nhiều tiềm lực về vốn, con người, chuyên môn và kinh nghiệm; một Nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, uy tín, dày dặn

⁹ https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/ vinh-danh-doanh-nghiep-doat-giai-cuoc-binh-chon-doanh-nghiep-niem-yet-nam-2023-post336010.html#google_vignette

¹⁰ https://vietstock.vn/2023/07/ir-awards-2023-cong-bo-45-doanh-nghiep-niem-yet-xuat-sac-vaovong-binh-chon-ir-830-1085728.htm?fbclid=IwAR27idsimy6HqkRrBlGj6W3gOX1SsVZUd00mknvCkPzQnwHleMr0wR_R7_0

¹¹ <https://vietstock.vn/2023/06/ir-awards-2023-364-doanh-nghiep-niem-yet-hoan-thanh-tot-nghia-vu-cong-bo-thong-tin-nam-2023-830-1080315.htm>

¹² <https://vietstock.vn/2023/06/ir-awards-2023-chung-khoan-va-ngan-hang-la-hai-nganh-cong-bo-thong-tin-tot-nhat-thi-truong-830-1081831.htm>

kinh nghiệm; một Nhà môi giới và tư vấn am hiểu pháp luật, chính sách, thị trường, khách hàng, và xu hướng vận động của nền kinh tế.

- 1.2. SHS cũng là thành viên tiêu biểu của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Hà Nội. TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán VN, đơn vị tư vấn tin cậy của nhiều ngân hàng, doanh nghiệp lớn trên thị trường.
- 1.3. Công ty đã hoàn thành tăng vốn lên 8.131.567.480.000 đồng kể từ tháng 08/2022 đến nay thông qua hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 4. Nguồn vốn bổ sung mới dồi dào từ việc tăng vốn là nguồn lực tài chính đủ lớn để SHS tiếp tục phát triển trong trung hạn, Công ty vẫn còn nhiều tiềm năng để gia tăng thêm sức mạnh này nên trong năm 2023 Công ty đặc biệt chú trọng chiến lược sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực, nguồn vốn và gia tăng lợi ích cho cổ đông cũng như các khách hàng, đối tác.
- 1.4. SHS tiếp tục khẳng định được uy tín, vị thế trên thị trường đặc biệt là trong lĩnh vực Môi giới chứng khoán và Ngân hàng đầu tư với tệp khách hàng trải rộng, có nhiều tiềm năng; Trong năm 2023, Hoạt động kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định và Dịch vụ tài chính tiếp tục là điểm sáng trong năm 2023, đạt Top 2 thành viên có thị phần giao dịch Môi giới trái phiếu Chính phủ lớn nhất tại sàn HNX (nhóm có thị phần trên 10%), Là nhà môi giới tin cậy của nhiều ngân hàng, doanh nghiệp bảo hiểm lớn trên thị trường.
- 1.5. Với lợi thế là công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 4 trên thị trường, việc sử dụng hiệu quả nguồn lực, gia tăng lợi ích cho cổ đông cũng như các khách hàng, đối tác là ưu tiên được Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để bổ sung cho các hoạt động kinh doanh mũi nhọn như: đầu tư, dịch vụ tài chính, môi giới... theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các dự án công nghệ thông tin chủ yếu được đẩy nhanh và đưa vào vận hành như: sản phẩm giao dịch chứng khoán Phái sinh, nâng cấp ứng dụng giao dịch SHTrading với nhiều tính năng hiện đại, giao diện thuận tiện cho người sử dụng, cho phép Nhà đầu tư dễ dàng giao dịch, theo dõi và quản lý tài sản.

1.6. Hoạt động tư vấn IPO, tư vấn niêm yết và đăng ký giao dịch, tư vấn doanh nghiệp có nhiều khởi sắc

Thị trường biết đến SHS với thế mạnh chính là dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB), với nhiều thương vụ thu xếp vốn có hàm lượng chất xám cao, đem lại sự hài lòng cho khách hàng. Nhiều tổ chức tài chính chuyên nghiệp trong và ngoài nước, có nguồn vốn đầu vào cố định, có khẩu vị rủi ro khát khe và yêu cầu cao đã quan tâm và tham gia các thương vụ do SHS tư vấn. Sự thành công của các thương vụ IB, M&A, thu xếp vốn, tư vấn phát hành đã khẳng định năng lực của SHS trong vai trò của một đơn vị trung gian, đồng hành cùng các tổ chức phát hành uy tín, kết nối họ với các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

1.7. Duy trì và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp

Các hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tiếp tục đi vào chiều sâu, trên cơ sở có sự định hướng xuyên suốt nhằm nắm bắt tốt các cơ hội của thị trường, tuân thủ các quy định của pháp luật và các thông lệ quản trị hiện đại. Các hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được thực hiện định kỳ nhằm bảo vệ những thành quả đạt được của hoạt động kinh doanh.

Hoạt động quan hệ cổ đông, báo cáo và công bố thông tin ngày càng được chuẩn hóa góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty. Bám sát các mục tiêu phát triển bền vững theo

tiêu chuẩn GRI, SHS ngày càng chú trọng, quan tâm tới lợi ích của các bên liên quan mà trọng tâm là các hoạt động đóng góp cho cộng đồng.

Với định hướng xuyên suốt trở thành công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam và là thương hiệu uy tín trên thị trường chứng khoán châu Á, SHS coi trọng việc minh bạch thông tin cũng như tiếp tục đầu tư bài bản cho ấn phẩm Báo cáo thường niên với mong muốn truyền tải đi các thông tin đầy đủ nhất về Công ty cũng như thông điệp về sự phát triển bền vững trên cơ sở gắn kết hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

1.8. Những đổi mới về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt, trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ của cả khối kinh doanh và khối hỗ trợ, tuyển dụng có chọn lọc nhân lực có trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm để bổ sung vào những vị trí thiếu và yếu.

Mục tiêu là tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBNV hiện có, có tâm, có tài, có tầm, gắn bó, hiểu biết về văn hóa Công ty, tiết giảm chi phí đối với việc bổ sung nhân sự mới chưa có kinh nghiệm và thiếu tâm huyết gắn bó.

2. Việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua

ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023 đã thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty với những chỉ tiêu cơ bản, trên cơ sở những giả định về tình hình kinh tế vĩ mô, sự phát triển của TTCK Việt Nam, đánh giá của SHS về chính sách, nội lực, cũng như thị phần môi giới SHS có thể đạt được.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Hiệu quả (% kế hoạch)
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.942,2	1.464,8	75
2. Tổng chi phí	838,8	780,6	93
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.103,4	684,2	62

*(Chi tiết theo Báo cáo KQKD của Tổng Giám đốc SHS
và Báo cáo Kiểm toán độc lập BTCT của AASC)*

Lũy kế cả năm 2023, SHS ghi nhận 1.464,7 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 684,1 tỷ đồng, đạt 62% kế hoạch, gấp 3,5 lần so với năm 2022.

Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để tận dụng cơ hội thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận như: tăng quy mô về chất và lượng cho vay margin, đầu tư có chọn lọc cổ phiếu có giá trị sinh lời cao và vào các doanh nghiệp phát triển bền vững, giảm vay nợ và chi phí đi vay.

Hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán đóng góp 16,3% tổng doanh thu của Công ty và đang được chú trọng đầu tư, phát triển nhằm mục tiêu mở rộng thị phần.

Hoạt động dịch vụ tài chính với Các chính sách lãi suất được thiết kế linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Chính sách kiểm soát, xử lý thu hồi nợ vay, giải chấp tài sản cũng được cơ cấu phù hợp để bảo đảm an toàn vốn và tuân thủ chặt chẽ chính sách quản trị rủi ro của Công ty.

Hoạt động đầu tư: hiện thực hóa lợi nhuận đối với các chứng khoán đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng đồng thời tập trung giải ngân vốn đầu tư vào các cổ phiếu cơ bản, có tiềm năng tăng trưởng, tình hình tài chính lành mạnh, hưởng lợi từ quá trình phục hồi kinh tế trong nước và trên thế giới như: bán lẻ - tiêu dùng, công nghệ, chứng khoán, vật liệu xây dựng.

Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành: SHS đã tư vấn thành công 1 trong 3 thương vụ IPO được UBCKNN chấp thuận trong năm 2023 với tổng giá trị vốn huy động đạt 135 tỷ đồng, tư vấn niêm yết thành công 200 triệu cổ phiếu TCT Khoáng sản TKV – CTCP, tư vấn đăng ký giao dịch Upcom 100 triệu cổ phiếu TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội; tích cực tìm kiếm và tư vấn các thương vụ IPO, niêm yết, đăng ký giao dịch và tư vấn doanh nghiệp khác, hứa hẹn kết quả tích cực trong thời gian tới.

3. Việc hoàn thiện hệ thống và đảm bảo an toàn tài chính, quản trị rủi ro

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty cùng hệ thống các quy trình, quy định nội bộ được cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty như: cơ cấu lại danh mục tài sản, tắt toán nợ trái phiếu trước hạn, nâng cao hiệu quả kinh doanh... Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành. Công ty không sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của VSDC trong năm 2023.

Các chỉ số quản trị và tài chính của Công ty đảm bảo tiêu chí cụ thể, rõ ràng, minh bạch, an toàn và tăng trưởng bền vững, nên Công ty tiếp cận được nhiều nguồn vốn vay với quy mô lớn từ các tổ chức tài chính và có sự chủ động lựa chọn nguồn vốn phù hợp.

Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tiếp tục được chú trọng. Các đơn vị thuộc Khối Quản trị luôn đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ cao nhất, cũng như hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong hoạt động của Công ty.

4. Việc nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín doanh nghiệp

Ban TGD và tập thể cán bộ, nhân viên luôn nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của SHS, nắm bắt hiệu quả các cơ hội có được từ thị trường để cải thiện hiệu quả kinh doanh. Các quy trình nghiệp vụ được hoàn thiện, chuẩn hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách hàng. Một số sản phẩm, dịch vụ của SHS tuy không còn giữ được vị thế tiên phong, đi đầu thị trường nhưng vẫn được đánh giá cao bởi chất lượng, sự chín chu, sự linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của nhà đầu tư.

Công ty đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để bổ sung cho các hoạt động kinh doanh mũi nhọn như: đầu tư, dịch vụ tài chính, môi giới... theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Các dự án Công nghệ thông tin trọng điểm được đẩy nhanh và đã hoàn thành đầu tư hạ tầng thông tin của Giai đoạn 1, tiếp tục triển khai Giai đoạn 2.

Về giải pháp thanh toán, SHS đang sử dụng hệ thống thu chi hộ thông qua kết nối thành công với SHB và triển khai thành công giải pháp mở tài khoản trực tuyến cho khách hàng (eKYC). Trong năm, Công ty cũng đã hoàn thành hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh, gia tăng tiện ích và công cụ phòng hộ cho Khách hàng.

Trong năm 2023, Công ty không mở rộng địa bàn hoạt động và tuyển dụng nhân sự số lượng lớn. Thay vào đó, SHS tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt, trau dồi kiến thức và tổ chức thi sát hạch chuyên môn nghiệp vụ cho các phòng, ban thuộc Khối kinh doanh và Khối hỗ trợ, kết hợp với việc tuyển dụng có chọn lọc nhân sự có trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm để bổ sung vào những vị trí thiếu và yếu.

Hoạt động đào tạo cũng được chú trọng với cả hai hình thức: đào tạo nội bộ (phục vụ triển khai giao dịch chứng khoán phái sinh) và đào tạo bên ngoài công ty (đào tạo chuyên môn hành nghề chứng khoán tại Trung tâm nghiên cứu và đào tạo chứng khoán – SRTC)...

Mục tiêu của SHS là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên hiện có, khơi dậy sự gắn bó, tận tâm, đạo đức, hiểu biết về văn hóa Công ty và thị trường chứng khoán, nghiệp vụ chuyên môn vững, tiết giảm chi phí đối với việc bổ sung nhân sự.

Hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh đã được chính thức triển khai và đang mang lại những giá trị tích cực cho Công ty, Được tích hợp hoàn hảo cùng hệ thống giao dịch chứng khoán cơ sở hiện thời, trên tất cả các nền tảng giao dịch chứng khoán mà Công ty cung cấp, sản phẩm này giúp khách hàng dễ dàng thuận tiện luân chuyển nguồn lực giữa các lớp tài sản tài chính, cho phép tận dụng tối đa cơ hội cũng như phòng vệ những rủi ro tiềm tàng trong những điều kiện bất lợi của thị trường.

Hoạt động Chứng quyền có bảo đảm đã được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã chuẩn bị đủ nguồn lực và hồ sơ đề nghị UBCKNN và các CQNN cấp giấy phép kinh doanh. Khi điều kiện thị trường phù hợp, Công ty sẽ tiến hành triển khai Dịch vụ này và đảm bảo tuân thủ pháp luật, mang lại lợi ích cho Cổ đông và Nhà đầu tư.

Với kết quả đạt được trong hoạt động kinh doanh cũng như trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã tiếp tục khẳng định thương hiệu và uy tín của mình với Khách hàng, Đối tác và Cơ quan quản lý, tiếp tục được các cơ quan, tổ chức vinh danh và trao tặng nhiều danh hiệu cao quý.

5. Việc thực hiện trách nhiệm đối với vấn đề môi trường và xã hội

Năm 2023, bên cạnh nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó, Công ty thể hiện trách nhiệm đối với các vấn đề xã hội, môi trường bằng những hành động thiết thực.

Về vấn đề môi trường và tiết kiệm năng lượng: toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty thực hiện tiết kiệm điện năng, nước, văn phòng phẩm trong quá trình làm việc, thực hiện tái sử dụng một cách hợp lý hoặc xử lý rác thải văn phòng một cách khoa học, góp phần giảm thiểu tác hại đối với môi trường. Công ty cũng có nhiều đóng góp tích cực vào thị trường vốn xanh thông qua các hoạt động chính như: môi giới, phân tích, đầu tư, tư vấn tài chính... với ưu tiên vào lĩnh vực đầu tư xanh, cổ phiếu xanh và trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp xanh góp phần cùng với Chính phủ và các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.

Về vấn đề xã hội, Công ty đảm bảo công ăn việc làm ổn định với mức thu nhập cạnh tranh cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty, không sử dụng lao động trẻ em hay lao động cưỡng bức. Cân bằng giới tính trong lao động cũng như các quyền tự do của người lao động theo quy định của pháp luật luôn được bảo đảm. Thu nhập bình quân của cán bộ, nhân viên bình quân khoảng 28 triệu đồng/người/tháng. Định kỳ hàng năm, Công ty đều mua bảo hiểm sức khỏe và triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên. Công ty cũng tổ chức khen thưởng con em cán bộ, nhân viên có thành tích học tập tốt, tặng quà các cháu nhân

dịp Tết thiếu nhi, Rằm Trung thu... Tháng 11/2023, Công ty đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, nhân viên đi thăm quan kết hợp học hỏi kinh nghiệm lại Đài Loan trong 4 ngày.

SHS luôn coi việc chung tay gánh vác trách nhiệm xã hội, chia sẻ, ủng hộ các hoạt động cộng đồng, y tế, giáo dục là nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, đặc biệt khi Công ty ngày càng tăng trưởng lớn mạnh. Trong năm vừa qua, hơn 300 triệu đồng tiền hỗ trợ đã được gửi đến cho cộng đồng và các địa phương gặp khó khăn.

Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, công bố thông tin kiểm soát và kiểm toán nội bộ tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty vì quyền lợi của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Các nội dung khác liên quan đến quản trị doanh nghiệp được thể hiện tại các Báo cáo, Thông báo định kỳ và bất thường của Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin minh bạch, chi tiết, cụ thể và trung thực tình hình hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

- Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2023 chưa đạt kế hoạch do ĐHCĐ giao phó, HĐQT vẫn ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể nhân viên Công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động khó lường. Ban TGD đã không ngừng nỗ lực tìm kiếm và phát triển khách hàng, đối tác, thu xếp nguồn vốn, phát triển đa dạng sản phẩm và cơ cấu danh mục đầu tư để giữ vững thành quả tài chính cho Công ty và Cổ đông. Đồng thời, Công ty cũng tập trung ổn định tổ chức, quản trị tốt rủi ro trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán có nhiều lợi thế về vốn và công nghệ.
- Ban TGD đã thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, truyền động lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty, không ngừng phát huy tính sáng tạo, hành động và chủ động trong công việc; không ngừng học hỏi kiến thức và tích lũy kinh nghiệm cũng như huy động nhiều nguồn lực để tiếp cận thị trường và khách hàng; cẩn trọng, chặt chẽ trong quản trị, điều hành để bộ máy Công ty vận hành hiệu quả.
- Ban TGD cũng đã nhìn nhận đúng đắn về khó khăn và thách thức đặc thù của ngành chứng khoán, tìm kiếm, khai thác và tối đa hóa lợi nhuận từ những cơ hội tăng trưởng của thị trường.
- Ban TGD xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tận dụng thời cơ để phát huy lợi thế của SHS nhằm phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh chủ lực: đầu tư, dịch vụ tài chính, kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành.

X. Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác

- HĐQT đánh giá về cơ bản Ban điều hành đều là những cán bộ có năng lực chuyên môn cao, kiến thức được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản từ các trường Đại học chất lượng trong và ngoài nước, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và có bằng cấp chứng chỉ phù hợp với vị trí công việc được giao đảm nhiệm.
- Kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đề ra, nhưng năng lực quản lý, quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy trình nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần chịu trách nhiệm, gắn bó của đội ngũ quản lý với Công ty càng được phát huy, đặc biệt trong những thời điểm quan trọng phải đối phó với những biến động mạnh mẽ và dồn dập từ thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô, nỗ lực tối đa đảm bảo không để ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty và lợi ích của cổ đông.

XI. Tồn tại và hạn chế

- Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận đều không đạt so với kế hoạch đề ra.
- Ngoại trừ hoạt động Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định (Fixed Income), và Nguồn vốn ghi nhận doanh thu vượt kế hoạch năm, các mảng hoạt động khác đều đạt kết quả chưa như kỳ vọng.
- Tiến độ triển khai sản phẩm mới và đổi mới hệ thống CNTT vẫn còn chậm so với tiến độ. Công ty cần tiếp tục nâng cấp số lượng và chất lượng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm giao dịch và quản trị rủi ro.
- Hoạt động Chứng quyền có bảo đảm tuy đã được ĐHĐCĐ thông qua từ lâu nhưng chưa được triển khai.

XII. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Nhận định và mục tiêu

1.1. Nhận định:

SHS tiếp tục bước qua một năm 2023 với nhiều chuyển biến tích cực từ sự hồi phục của Kinh tế vĩ mô và Thị trường Chứng khoán, thế giới mở cửa sau dịch bệnh Covid; chính sách pháp luật được điều chỉnh, hoàn thiện tạo điều kiện cho Doanh nghiệp tái cơ cấu và phát triển. Hoạt động điều hành, quản trị, kinh doanh của Công ty khai thác được nhiều cơ hội đổi thay của thị trường nói chung và lợi thế ổn định trong cơ cấu tổ chức của Công ty.

Kết quả kinh doanh của SHS tuy có lãi nhưng không đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra và thu về nhiều bài học và kinh nghiệm quý giá về kinh doanh, điều hành và quản trị Công ty. HĐQT và Ban Điều hành đã có những đánh giá và phương án đối với biến động mạnh trên thị trường chứng khoán năm vừa qua. Trên cơ sở những thay đổi tích cực, tuy còn chậm nhưng chắc chắn, vào những tháng cuối năm 2023, HĐQT đánh giá và dự báo:

"Kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đà phát triển nhờ những chính sách mở cửa linh hoạt của Chính phủ, thị trường đã "chuyển mình" tích cực và đem lại cho Công ty và nhà đầu tư những cơ hội mới với nhiều lợi nhuận và ít rủi ro hơn. GDP năm 2024 dự báo sẽ tăng trưởng từ 5,5%-6%. Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, nguy cơ lạm phát vẫn chưa chấm dứt. Tuy vậy lãi suất điều hành tại nhiều quốc gia được nhận định sẽ giảm dần từ nửa cuối năm sẽ tạo cơ sở cho dòng vốn ngoại quay trở lại các thị trường mới nổi và cận biên bao gồm Việt Nam, hỗ trợ cho TTCK Việt Nam phát triển. Việc tiếp tục thúc đẩy chính sách tài khóa, tháo gỡ những khó khăn trên thị trường bất động sản và thị trường trái phiếu khi một lượng lớn trái phiếu đến hạn thanh toán và duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sẽ là những tiêu điểm để thúc đẩy tăng trưởng.

Thị trường chứng khoán 2024 dự báo tích lũy trên vùng điểm số cao hơn, thị trường sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy trước khi quay lại xu hướng tăng trưởng khi tình hình vĩ mô, dòng tiền tích cực. Vùng đáy của VN-Index năm 2024 trong khoảng 1.100 điểm, vùng đỉnh trong kịch bản tích cực có thể đạt tới 1.350 điểm - 1.400 điểm. VN-Index có thể kết năm trong khoảng 1.250 điểm - 1.300 điểm, tương ứng với mức tăng 10,6% - 15,5% so với năm 2023, thanh khoản thị trường dự báo sẽ tăng 20%. Giá cổ phiếu sẽ có sự phân hóa mạnh và nhóm cổ phiếu lớn được nhận định sẽ có diễn biến tích cực hơn trong năm 2024.

Chứng khoán vẫn là kênh huy động vốn chủ lực cho nền kinh tế trong dài hạn và SHS tiếp tục là một chủ thể tự tin, năng động, ấn tượng và chất lượng với tư cách một công ty chứng khoán thành viên và một doanh nghiệp niêm yết".

1.2. Mục tiêu

Trong giai đoạn đến năm 2030, Hội đồng Quản trị SHS định hướng lấy SHS làm lá cờ đầu, sớm xây dựng một Tập đoàn tài chính đầu tư hàng đầu Việt Nam mà trong đó SHS là trung tâm cốt lõi. Tập đoàn tài chính sẽ bao gồm SHS và những công ty thành viên hoàn toàn mới của thị trường tài chính. Với sự hỗ trợ của những công ty thành viên chuyên biệt khác, SHS sẽ có nhiều động lực cất cánh trong lĩnh vực chứng khoán. Trong thời gian từ 1 đến 2 năm tới, SHS sẽ có kế hoạch cụ thể trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

SHS vẫn kiên trì phát triển bền vững vì mục tiêu “**Tất cả vì sự thịnh vượng của khách hàng**”. Trên cơ sở phát huy những thế mạnh, lợi thế từ thành quả đã đạt được trong 15 năm xây dựng và phát triển, SHS trong năm 2024 sẽ triển khai các giải pháp nhằm tăng cường nội lực, gia tăng năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế. Tôn chỉ hoạt động của SHS là lấy khách hàng làm trọng tâm, năng động, đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phục vụ tốt nhất và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, lấy sự hài lòng và lợi ích của khách hàng làm động lực cho mọi hoạt động của Công ty.

Công ty tiếp tục phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả, năng lực tài chính vững mạnh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng và độc đáo.

1.3. Định hướng hoạt động của HĐQT đối với hoạt động của Công ty trong năm 2023

1.3.1. Về hoạt động kinh doanh

- Một số ngành mà Công ty sẽ tập trung hướng tới là công nghệ, cảng biển, logistics, bất động sản khu công nghiệp, dầu khí, đầu tư công, ngân hàng, tài chính để cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư tài chính.
- Mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận của SHS năm 2024 dự kiến là tăng tối thiểu 20% so với kết quả năm 2023 và có thể tăng trưởng hơn nếu điều kiện thị trường cho phép. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi tiết.
- Năm 2024, SHS đặt trọng tâm tăng cường đẩy mạnh mảng dịch vụ liên quan đến môi giới, tăng trưởng số lượng tài khoản mới và giá trị tài sản ròng của khách hàng. Công ty đã đưa vào hệ thống phần mềm giao dịch **SHTrading** mới và tiếp tục nâng cấp phần mềm, được cấp phép triển khai các dịch vụ ứng trước tiền bán, thu hộ, cho vay margin...
- Hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng khoán Phái sinh đã được triển khai trong năm 2023 với nhiều ưu đãi, Phần mềm giao dịch trực tuyến và quản lý tài sản hiện đại, nhiều tính năng linh hoạt, được Nhà đầu tư đón nhận và đánh giá cao. Hoạt động kinh doanh Chứng quyền sẽ được đưa vào hoạt động trong thời gian sớm nhất ngay khi Nhà nước khuyến khích và mở điều kiện cho hoạt động kinh doanh này phát triển.
- Công ty sẽ tiếp tục khẳng định năng lực, tầm nhìn và sức bật bền vững, kiên định theo đuổi mục tiêu duy trì vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, Tập trung cung cấp đa dạng các dịch vụ, giải pháp tư vấn, quản lý và phát triển tài sản toàn diện cho khách hàng. Tiếp tục theo sát kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng hệ thống công nghệ hiện đại vào mọi hoạt động của Công ty, kiến tạo, đón đầu cơ hội tăng trưởng mới và gia tăng giá trị thặng dư cho Nhà đầu tư, Cổ đông và khách hàng.
- **Chú trọng vào giá trị thặng dư, lợi nhuận cho Nhà đầu tư, Cổ đông và khách hàng, tập trung đổi mới hướng tới mục tiêu lớn, dài hạn là trở thành và duy trì vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, cung cấp dịch vụ, giải pháp tư vấn và hỗ trợ đầu tư tài chính, quản lý**

và phát triển tài sản toàn diện cho mọi đối tượng khách hàng và ứng dụng hệ thống công nghệ số hiện đại vào mọi hoạt động của Công ty.

- HĐQT ưu tiên mạnh mẽ hoạt động đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ổn định, tăng trưởng dài hạn, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch; tìm kiếm cơ hội và đẩy mạnh hoạt động đầu tư và phát hành các loại Trái phiếu Xanh, Trái phiếu Xã hội và Trái phiếu Bền vững...
- SHS cam kết sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc huy động vốn cho các dự án có ảnh hưởng tích cực đối với môi trường và xã hội, tài chính sáng tạo nhằm hỗ trợ các Mục tiêu Phát triển Bền vững, tạo ra các giá trị gia tăng cho cổ đông và cộng đồng đầu tư.
- Bên cạnh việc tuân thủ mọi quy định của pháp luật trong nước, SHS sẽ tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định và biện pháp thực thi tốt nhất của thị trường chứng khoán quốc tế, đảm bảo tính minh bạch cao. SHS sẽ tận dụng các cơ hội hợp tác, giao dịch và thu hút nguồn vốn FDI, giúp kích cầu và khơi thông nguồn vốn đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán trong nước.
- Đối với mảng Môi giới bán lẻ, ngoài những sản phẩm hiện đang có để phục vụ khách hàng và vẫn đang được khách hàng đánh giá cao, chúng tôi sẽ mang đến cho nhóm khách hàng phân khúc cao cấp một hệ thống sản phẩm mà kèm theo đó là những giá trị gia tăng, bên cạnh mối quan tâm chính là tối ưu hiệu quả đầu tư tài chính.
- Cấu trúc, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng với chi phí cạnh tranh. Đảm bảo SHS luôn đổi mới, hướng tới đi đầu trong xu hướng phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính cũng như chứng khoán.
- Đối với mảng IB, SHS sẽ ưu tiên việc hợp tác nhằm nâng cao năng lực thu xếp vốn cho các tổ chức và doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế và qua đó không chỉ cung cấp các dịch vụ Ngân hàng đầu tư như bảo lãnh phát hành, tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn, chào bán cổ phần, niêm yết cổ phiếu,... cam kết tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư và tư vấn chiến lược huy động vốn hiệu quả cho khách hàng.
- Tận dụng các thế mạnh của mình về hệ sinh thái đa dạng, uy tín và mối quan hệ để trở thành đối tác tin cậy của các tổ chức và doanh nghiệp lớn, đồng hành cùng khách hàng trong quá trình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh. Cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng khách hàng, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, an toàn và hiệu quả cao.
- Hoàn thiện Bộ Nhận diện Thương hiệu mới và chuyển trụ sở Văn phòng mới với cơ sở vật chất hiện đại, nâng cao chất lượng môi trường làm việc
- Hoàn thiện Quy định quy trình, sản phẩm, hệ thống CNTT nâng cao chất lượng dịch vụ Khách hàng;
- Các hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty bao gồm: Đầu tư, Nguồn vốn, Môi giới, Tư vấn tài chính được tập trung củng cố, xây dựng chiến lược phát triển riêng phù hợp, đồng bộ với kế hoạch tổng thể, tăng cường quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ pháp luật và an toàn tài chính.

- Mạng kinh doanh cần phát triển hơn trong năm 2024 là dịch vụ môi giới. Với việc đưa vào hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh, nâng cấp phần mềm giao dịch Cổ phiếu và Trái phiếu, các công cụ quản lý tài sản hiện đại, SHS đặt mục tiêu nằm trong Nhóm công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên cả 2 sàn HOSE và HNX.

Ban chuyên môn về Nghiên cứu chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc, cải tổ SHS, xây dựng tầm nhìn hoạt động của SHS chia làm nhiều giai đoạn, tập trung vào mục tiêu: Giai đoạn 1: Phát triển kinh doanh và Giai đoạn 2: Phát triển công nghệ.

1.3.2. Về quản trị Công ty

- HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ tiếp tục quá trình đổi mới về tư duy, cách thức tổ chức, phương pháp quản trị để theo kịp với sự thay đổi tích cực từ hành lang pháp lý, kinh tế vĩ mô, vĩ mô và thị trường chứng khoán.
- HĐQT ưu tiên việc đồng hành cùng Ban Điều hành xây dựng kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý tinh gọn, đổi mới, chất lượng, phù hợp, nhiệt huyết vừa có chuyên môn cao vừa có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng quản lý và nghiệp vụ cao cấp để tạo động lực và xây dựng Công ty phát triển bền vững, an toàn tài chính, tuân thủ pháp luật, mang lại giá trị thặng dư cho Cổ đông và Người lao động và Cộng đồng.
- HĐQT ưu tiên việc đồng thời xây dựng, triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với việc kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư và các Cổ đông.
- HĐQT tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng toàn bộ chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT để nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường và các hoạt động của Công ty.
- Các tiểu ban thuộc HĐQT chủ động, tăng cường các hoạt động cập nhật, tham mưu và báo cáo cho HĐQT thực trạng các hoạt động của Công ty để đề xuất các giải pháp và phương hướng xử lý kịp thời.
- HĐQT giám sát, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ thông tin, áp dụng cơ chế lương mới, giám sát chặt chẽ rủi ro.
- HĐQT hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho Ban Điều hành trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài (từ các đối tác, khách hàng, doanh nghiệp...) để tăng quy mô vốn, mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.
- HĐQT đã và sẽ tiếp tục hỗ trợ và tư vấn cho Ban Điều hành, Văn phòng HĐQT và các phòng ban liên quan sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và các văn bản/quy định có liên quan của SHS để làm hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh của SHS được triển khai luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Đồng lòng cùng Ban Điều hành tìm kiếm và khai thác những giải pháp sáng tạo, đột phá trong hoạt động kinh doanh, bứt phá khỏi các hoạt động kinh doanh, thị trường, sản phẩm, khách hàng truyền thống...
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế và Việt Nam; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp để giữ vững và gia tăng thị phần môi giới, trong bối cảnh dòng tiền của Nhà đầu tư nước ngoài (đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài) đầu tư vào thị trường Việt Nam tăng mạnh trong thời gian gần đây.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp liên quan đến kiểm soát chi phí hoạt động và chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS trong bối cảnh quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán diễn ra cùng với nhiều quy định pháp luật mới có hiệu lực. Việc này được đánh giá là sẽ có tác động tới chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS và ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành của SHS.
- Hoàn thiện triển khai các giải pháp ứng phó với những thách thức tiềm ẩn, đảm bảo hoạt động của SHS linh hoạt, nhanh nhạy, nắm bắt các tốt cơ hội.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp gia tăng lợi thế cạnh tranh của SHS thông qua việc đổi mới, phát triển chất lượng dịch vụ, tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ, duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh Công ty; đầu tư nghiên cứu áp dụng công nghệ AI vào hoạt động kinh doanh và quản trị Công ty trong thời gian tới.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng công nghệ và dịch vụ trực tuyến để tối ưu hóa trải nghiệm giao dịch cho khách hàng, tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhanh chóng kịp thời theo định hướng của cơ quan quản lý Nhà nước trong việc nâng cấp, đáp ứng yêu cầu năng lực giao dịch, thanh toán bù trừ, cho vay,... của FTSE Russell và MSCI.

1.4. HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục triển khai các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược mà ĐHCĐ giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và định hướng hoạt động của Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty, quản trị rủi ro và an toàn tài chính; đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Tiếp tục đầu tư chứng khoán niêm yết, hiện thực hóa các khoản đầu tư chưa niêm yết, cơ cấu danh mục đầu tư thông qua việc tham gia đấu giá cổ phần hóa, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các Tập đoàn, Tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng.
- Tiếp tục khai thác và phát triển lợi thế kinh doanh đối với các nhóm ngành, doanh nghiệp trong hệ sinh thái (Cổ đông lớn, Cổ đông chiến lược, Khách hàng chiến lược) trong ngắn và dài hạn để

mang lại hiệu quả cao nhất cho các bên.

- Hoạt động phát hành và niêm yết cổ phiếu trên TTCK được đánh giá là sẽ có nhiều thay đổi lớn, giảm về lượng, tăng về chất và tạo ra cơ hội, thách thức khác nhau đối với các hoạt động Đầu tư, Môi giới, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành
- Triển khai sử dụng hiệu quả nguồn vốn điều lệ mới với các điều kiện và mốc thời gian hợp lý để gia tăng lợi thế cạnh tranh cho SHS trong bối cảnh chịu nhiều áp lực cạnh tranh từ các công ty chứng khoán khác có nguồn vốn và vốn điều lệ dồi dào hơn; đồng thời để đáp ứng những yêu cầu mới về vốn kinh doanh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới.
- Triển khai kinh doanh chứng khoán phái sinh, các hoạt động đầu tư, tư vấn, môi giới khai thác phát triển sản phẩm trái phiếu;
- Đề cao tinh thần Chính trực – Đoàn kết – Trách nhiệm – Kỷ luật của mỗi cán bộ, nhân viên trong Công ty nhằm tạo dựng và duy trì sức mạnh tập thể.
- Phát triển SHS bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

“SHS - TÂM SÁNG – VỮNG TIN – VƯỜN MÌNH”

1.5. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% Kế hoạch 2024 /Thực hiện 2023
Tổng Doanh thu	1.464,8	1.844,7	125,9
Tổng Chi phí	780,6	809,4	103,7
Lợi nhuận trước thuế	684,2	1.035,3	151,3

(Chi tiết theo Kế hoạch kinh doanh năm 2024 trong Báo cáo của Tổng Giám đốc)

Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phát hành cổ phiếu được trình bày trong Bộ Văn kiện Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

Các chỉ tiêu và nội dung chi tiết theo Báo cáo của Tổng Giám đốc trên cơ sở kế hoạch kinh doanh được HĐQT thông qua như trên.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu VT, VPHĐQT





Biên cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI SECURITIES J.S.C

Trụ sở: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024.3.8181.888 Fax: 024.3.8181.688 Website: www.shs.com.vn

*Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007, GP điều chỉnh lần
gần nhất số 16/GPĐC-UBCK ngày 25/3/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023
VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024

Hà Nội
Tháng 4 năm 2024

PHẦN MỘT: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2023

- Trong năm 2023, tình hình thế giới có nhiều biến động bất thường. Xung đột địa chính trị gia tăng khi cuộc chiến Israel-Hamas bùng nổ trong khi chiến dịch quân sự của Nga tại Ucraina chưa chấm dứt. Hệ thống tài chính Mỹ và Châu Âu giai đoạn đầu năm chao đảo khi một loạt các ngân hàng tại Mỹ và Châu Âu phá sản.

Lãi suất trên toàn cầu tiếp tục tăng và giữ ở mức rất cao (FED tăng lãi suất 3 lần năm 2023 với tổng cộng 0.75%, ECB tăng lãi suất 4 lần với tổng cộng 1,5%).

Thị trường chứng khoán toàn cầu ngoại trừ Trung Quốc tuy vậy chứng kiến sự phục hồi khá tốt, ấn tượng nhất là chỉ số Nasdaq (+43,4%) và Nikkei (+28,2%). Trong khi nhiều loại hàng hóa cơ bản giảm giá năm 2023 thì giá vàng tăng mạnh 13,2%, thiết lập mức đỉnh mới tại 2.072USD/ounce.

- Kinh tế Việt Nam suy giảm đà tăng trưởng khi hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu gặp khó khăn do đơn hàng giảm, chi tiêu trong nước tăng thấp, thị trường bất động sản ảm đạm. GDP 6 tháng đầu năm tăng 3,72% - thấp nhất giai đoạn 2011-2023 và cả năm 2023 tăng trưởng 5,05%, không hoàn thành mục tiêu đặt ra (6,5%).

Lãi suất cho vay giảm chậm và khả năng hấp thụ kém của doanh nghiệp dẫn tới tín dụng tăng thấp và chi đột biến trong quý cuối năm (tăng 13,7% năm 2023), nhiều chương trình hỗ trợ chưa phát huy tác dụng như mong đợi (gói hỗ trợ lãi suất 2% trị giá 40 nghìn tỷ chỉ giải ngân được 2%, gói 120.000 tỷ cho vay nhà ở xã hội mới giải ngân được 105 tỷ đồng...).

Tỷ giá biến động khiến cho Ngân hàng nhà nước phải thực hiện 34 đợt phát hành tín phiếu để hỗ trợ với tổng giá trị 360.345 tỷ đồng.

- Điểm sáng của nền kinh tế là lạm phát được kiểm soát và duy trì dưới mức mục tiêu 4%. Bên cạnh đó, giải ngân đầu tư công đến cuối tháng 1/2024 ước đạt 625 nghìn tỷ đồng, đạt 95% Kế hoạch và tăng 21% so với 2022. Vốn FDI đăng ký năm 2023 tăng 32,1% và giải ngân tăng 3,5% so với cùng kỳ. Việt Nam nằm trong số ít các nước được Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm.

Một số chỉ tiêu kinh tế năm 2023

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Tăng trưởng GDP (%)	7,02	2,91	2,58	8,02	5,05
Tăng CPI bình quân (%)	2,79	3,23	1,84	3,15	3,25
Tăng trưởng tín dụng (%)	13,6	12,13	12,97	14,5	13,7
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	23.155	23.131	23.145	23.612	23.866
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	80	92	105	84	100
Thâm hụt/thặng dư ngân sách so GDP (%)	2,62	-1,99	-3.76	2,34	-0,14

Nguồn: TCTK, WB, HSBC, NHNN, SHS Research

- TTCK Việt Nam trong năm 2023 có sự phục hồi trong tháng 1 sau đó chủ yếu đi ngang trong 5 tháng đầu năm và chỉ khởi sắc trong các tháng 6 – tháng 8, tuy nhiên 2 tháng giảm điểm mạnh liên tiếp sau đó đã xóa bỏ hết toàn bộ thành quả tăng điểm này.

Tại thời điểm cuối năm 2023, chỉ số VN-Index tăng 12,2% so với cuối năm 2022, đóng cửa tại 1.129,93 điểm. HNX-Index đóng cửa tại 231,04 điểm, tăng 12,5% tại và Upcom-Index là 87,04

điểm, tăng 21,4%. Nhiều mã thuộc nhóm VN-30 thậm chí giảm mạnh so với cuối năm 2022 như MSN (-28%), VIC (-17,1%), VHM (-10%), VRE (-11,4%) BVH (-13,2%)...

- Thanh khoản thị trường năm 2023 giảm 12,5% so với năm 2022 với giá trị giao dịch trung bình trên cả 3 sàn đạt 17.653 tỷ đồng/phiên.

Nhà đầu tư nước ngoài đảo ngược bán ròng rất mạnh với tổng cộng 22.818 tỷ đồng.

Hoạt động niêm yết âm đạm khi chỉ có 9 doanh nghiệp niêm yết mới trên 2 sàn và chủ yếu là công ty quy mô nhỏ và đã giao dịch trên sàn Upcom.

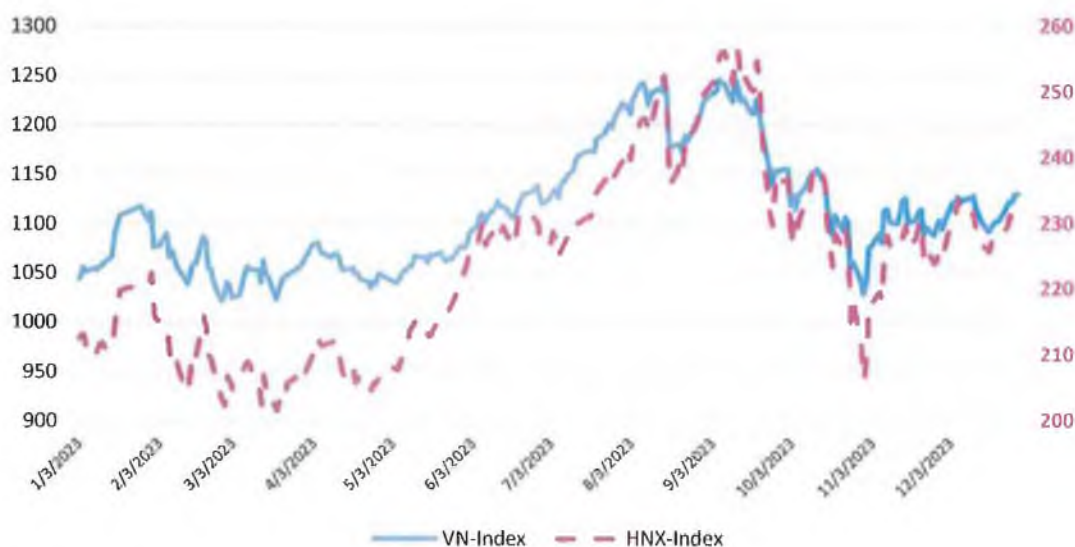
- Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước trong năm 2023 tiếp tục đình trệ khi cả năm có 77 doanh nghiệp được phê duyệt Đề án cơ cấu lại nhưng không có doanh nghiệp nào được phê duyệt phương án cổ phần hóa.

Về thoái vốn có 5 doanh nghiệp với giá trị 11,65 tỷ đồng, thu về 22,68 tỷ đồng; các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước thoái vốn tại 7 doanh nghiệp với giá trị là 53,5 tỷ đồng, thu về 206,3 tỷ đồng.

- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 gần như đóng băng trong nửa đầu năm và chỉ diễn biến tích cực hơn trong 6 tháng cuối năm.

Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp phát hành năm 2023 tăng 21% (311.240 tỷ đồng), trong đó có 275.028 tỷ đồng phát hành riêng lẻ, tăng 12,4% so với 2022 và 37.071 tỷ đồng phát hành ra công chúng, tăng 249,7% so với 2022. Giá trị Trái phiếu mua lại là 231.000 tỷ đồng, tăng 8,5%.

Diễn biến Thị trường Chứng khoán năm 2023



II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá chung

Kết quả kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch năm 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	%TH so với KH năm 2022
I	Tổng doanh thu	1.942,2	1.464,8	75,4
II	Tổng chi phí	838,8	780,6	93,1
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.103,4	684,2	62,0

Kết quả kinh doanh năm 2023 so với thực hiện năm 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng tài sản	10.899,6	11.457,2	105,1%
2	Tổng vốn chủ sở hữu	9.435,9	10.263,5	108,8%
3	Doanh thu hoạt động	1.542,5	1.460,1	94,7%
	<i>Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn</i>	<i>495,3</i>	<i>618,4</i>	<i>124,9%</i>
	<i>Lãi từ các khoản cho vay và phải thu</i>	<i>567,9</i>	<i>547,2</i>	<i>96,4%</i>
	<i>Doanh thu môi giới chứng khoán</i>	<i>332,9</i>	<i>222,4</i>	<i>66,8%</i>
	<i>Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành CK</i>	<i>26,8</i>	<i>37,7</i>	<i>140,6%</i>
	<i>Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư CK</i>	<i>11,9</i>	<i>2,2</i>	<i>18,5%</i>
	<i>Doanh thu lưu ký chứng khoán</i>	<i>23,5</i>	<i>15,5</i>	<i>65,8%</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính</i>	<i>83,6</i>	<i>16,3</i>	<i>19,5%</i>
	<i>Thu nhập hoạt động khác</i>	<i>0,7</i>	<i>0,4</i>	<i>64,6%</i>
4	Chi phí hoạt động	1.088,8	606,4	55,7%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	5,0	4,7	94,8%
6	Chi phí tài chính	163,3	58,7	36,0%
7	Chi phí quản lý	98,2	115,5	117,6%
8	Kết quả hoạt động	197,1	684,1	347,1%
9	Kết quả hoạt động khác	0,2	0,1	47,6%
10	Lợi nhuận kế toán trước thuế	197,3	684,2	346,8%
11	Lợi nhuận kế toán sau thuế	162,2	559,3	344,8%

- Tổng kết năm 2023, SHS ghi nhận tổng doanh thu đạt 1.464,8 tỷ đồng, tương ứng 75,4% kế hoạch năm. Tổng chi phí là 780,6 tỷ đồng, tương ứng 93,1% kế hoạch năm trong đó chi phí kinh doanh là 665,1 tỷ đồng, chi phí quản lý là 115,5 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của SHS đạt 684,2 tỷ đồng, tương ứng 62% kế hoạch.
- Trong cơ cấu doanh thu, hoạt động Môi giới (gồm cả lưu ký) đạt 237,9 tỷ đồng, chiếm 16,3%. Lãi từ cho vay và phải thu đạt 547,2 tỷ, chiếm 37,3% tổng doanh thu. Hoạt động Đầu tư ghi nhận 618,4 tỷ đồng, chiếm 42,2% tổng doanh thu. Hoạt động Tư vấn tài chính & bảo lãnh phát hành là 54 tỷ đồng chiếm 3,7% tổng doanh thu, tư vấn đầu tư là 2,2 tỷ đồng.
- Đối chiếu với các mục tiêu phương hướng hành động đề ra từ đầu năm, Công ty đã đạt được những kết quả và còn một số việc chưa đạt như sau:

Kết quả đạt được:

- ✓ Hoạt động kinh doanh trái phiếu duy trì kết quả tích cực. Thị phần môi giới trái phiếu chính phủ của SHS duy trì trong nhóm có thị phần trên 10% tại HNX năm 2023;
- ✓ Dự án CNTT trọng điểm được đẩy nhanh và Công ty đã hoàn thành cung cấp dịch vụ chứng khoán phái sinh;
- ✓ Đã nâng cấp phần mềm Mobile trading (MTS), Web Trading tích hợp giao dịch phái sinh;
- ✓ Triển khai hệ thống quản lý giao dịch trái phiếu riêng lẻ niêm yết Sở HNX và lưu ký tại VDSC;
- ✓ Công ty tiếp tục năm thứ 5 đạt TOP 10 Báo cáo thường niên tốt nhất. Đặc biệt SHS nằm trong TOP 10 nhóm Tài chính với tiêu chí chọn lọc chấm điểm khó hơn là nhóm Tài chính, bao gồm ngân hàng và công ty chứng khoán lớn thay vì nhóm Vốn hóa vừa như các năm trước. SHS cũng là CTCK duy nhất của sàn HNX nằm trong TOP 10;

Những việc chưa đạt:

- ✓ Kết quả kinh doanh chưa hoàn thành mục tiêu như ĐHCĐ đặt ra.

2. Đánh giá các hoạt động nghiệp vụ của SHS

2.1. Hoạt động đầu tư

- Năm 2023, nắm bắt những cơ hội khi thị trường hồi phục trong năm, Công ty đã tập trung giải ngân vào những cổ phiếu cơ bản, có tiềm năng tăng trưởng đồng thời thoái vốn tại những cổ phiếu đạt kỳ vọng.

Doanh thu trong năm 2023 đạt 618,4 tỷ đồng, tăng 24,9% so với năm 2022, lãi gộp đạt 257,7 tỷ đồng so với mức lỗ 264,2 tỷ năm 2022.

- Công tác quản trị hoạt động đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy trình và các bước đầu tư với các báo cáo giấy tờ được chuẩn hóa. Quy trình đầu tư và hệ thống công nghệ dữ liệu được cải thiện, bảo đảm hoàn thiện công việc.
- Đối với một số doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ có giá trị lớn. Công ty đã thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt các thông tin về hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

2.2. Hoạt động Môi giới và Dịch vụ tài chính

- Trong năm 2023, trong bối cảnh thanh khoản thị trường giảm đi kèm với áp lực cạnh tranh từ phía các CTCK khác, doanh thu hoạt động Môi giới của Công ty (gồm cả lưu ký) ghi nhận 237,9 tỷ đồng, giảm 33,2% so với 2022.
- Hoạt động dịch vụ tài chính ghi nhận 549,4 tỷ đồng, giảm nhẹ 5,2% so với năm 2022.
- Doanh thu tổng hợp hoạt động môi giới & dịch vụ tài chính của SHS ghi nhận 787,2 tỷ đồng, giảm 15,9% so với năm 2022.
- Sau thời gian chuẩn bị, SHS đã chính thức ra mắt sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh qua đó giúp khách hàng dễ dàng luân chuyển nguồn lực giữa các lớp tài sản tài chính, cho phép tận dụng tối đa cơ hội cũng như phòng vệ những rủi ro tiềm tàng trong những điều kiện bất lợi của thị trường cơ sở.
- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động cải thiện chất lượng dịch vụ, cải tiến về công nghệ và hoàn thiện quy trình, nghiệp vụ theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo công tác quản trị rủi ro trong hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính.

2.3. Hoạt động Tư vấn

- Năm 2023 tình hình thị trường tiếp tục diễn biến không thuận lợi đã tác động mạnh tới hoạt động tư vấn của SHS. Doanh thu tư vấn, bảo lãnh, đại lý phát hành ghi nhận 54 tỷ đồng, giảm 51,1% so với năm 2022.
- Năm 2023, SHS đã tư vấn thành công 1 trong 3 thương vụ IPO được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận với tổng giá trị vốn huy động đạt 135 tỷ đồng.
Ở hoạt động tư vấn niêm yết, Công ty đã tư vấn niêm yết thành công 200 triệu cổ phiếu Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP (mã chứng khoán KSV) trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tư vấn đăng ký giao dịch Upcom thành công 100 triệu cổ phiếu TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (mã chứng khoán BHI)...
- Ngoài ra, Công ty cũng tham gia tư vấn một số phân đoạn trong thương vụ DB Insurance nhận chuyển nhượng cổ phần TCT CP Bảo hiểm Hàng không (VNI) và TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BHI) với tổng giá trị giao dịch lên đến 2.900 tỷ đồng. Nhiều thương vụ tư vấn khác vẫn đang được Công ty tiếp tục triển khai, hứa hẹn kết quả tích cực trong thời gian tới
- Công ty tiếp tục duy trì mạng lưới khách hàng tư vấn là các tập đoàn, tổng công ty lớn, định chế tài chính, ngân hàng thương mại.
- Bên cạnh các sản phẩm tư vấn truyền thống, SHS đang triển khai tư vấn phát hành trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh tín dụng quốc tế, đồng thời tích cực kết nối các nhà đầu tư bên mua và bên bán để có thể cung cấp dịch vụ tư vấn M&A trong tương lai.

2.4. Hoạt động quản lý nguồn vốn

- Năm 2023, Công ty đã cân đối về nguồn vốn, đảm bảo tốt khả năng thanh toán, đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty và cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng.
- Hoạt động nguồn vốn được tổ chức khoa học, hợp lý, công tác quản trị được chú trọng nên hiệu quả sử dụng vốn đạt mức cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của toàn Công ty.

2.5. Các hoạt động khác

- Công ty trong năm 2023 duy trì hệ thống core chứng khoán cơ sở hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng các yêu cầu thay đổi, nâng cấp phần mềm của 2 Sở giao dịch chứng khoán HNX, HNVC và VSD. Đi kèm với việc đưa vào vận hành hệ thống core giao dịch chứng khoán phái sinh, công ty cũng đồng thời nâng cấp phần mềm mobile trading (MTS), web trading để tích hợp giao dịch phái sinh trên tất cả các nền tảng.
- Phối hợp với đối tác triển khai hệ thống quản lý giao dịch trái phiếu riêng lẻ niêm yết Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNVC) và lưu ký tại VDSC.
- Về nhân sự, tại thời điểm cuối năm 2023, toàn Công ty có 262 cán bộ nhân viên, trong đó 254 cán bộ nhân viên đã ký hợp đồng lao động chính thức, 8 cán bộ nhân viên đang trong thời gian thử việc.
- Công tác quan hệ lao động (quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật...) và chế độ cho người lao động (lương, BHXH) được thực hiện tốt, không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Các nhân viên có đóng góp tích cực được khen thưởng động viên kịp thời.
- Trong năm 2023, công tác kiểm soát đối với các nghiệp vụ có tính rủi ro cao được thực hiện sát sao, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định. Các sai sót đều được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời, đúng quy định. Công tác kiểm tra định kỳ tại các phòng ban, chi nhánh được thực hiện

đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời.

- Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin đảm bảo đúng quy định, đầy đủ và kịp thời.

PHẦN HAI: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN NĂM 2024

1. Nhận định chung năm 2024

- Tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 được nhận định sẽ chậm lại khi các nền kinh tế phát triển vẫn tiếp tục chịu tác động từ chính sách tiền tệ thắt chặt trong năm 2022-2023. Tuy nhiên các nước mới nổi và đang phát triển tại Châu Á được dự báo sẽ tăng trưởng tích cực hơn các khu vực khác. Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ giảm dần do nhu cầu suy yếu và giá nhiều loại hàng hóa giảm.

Tuy nhiên, nhiều yếu tố rủi ro vẫn tồn tại khiến cho những dự báo nói trên kém chắc chắn, cụ thể như: 1/Chiến dịch quân sự đặc biệt giữa Nga - Ucraina chưa chấm dứt và xung đột tại Trung Đông có nguy cơ gia tăng và lan rộng tác động tới nguồn cung dầu mỏ, khí đốt và làm gián đoạn dòng chảy thương mại toàn cầu; 2/Mặc dù có xu hướng giảm, nhưng lạm phát giảm chậm hơn dự kiến có thể làm trì hoãn tiến trình cắt giảm lãi suất tại nhiều quốc gia qua đó thắt chặt các điều kiện tài chính toàn cầu và kích thích các dòng vốn chảy đến những nơi an toàn, ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế; 3/Rủi ro nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm do những khó khăn của hoạt động sản xuất và thị trường bất động sản; 4/ Rủi ro gia tăng gánh nặng nợ vay tại các quốc gia sau thời gian nói lỏng chính sách tài khóa.

- Kinh tế Việt Nam năm 2024 sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng được dự báo sẽ từ 5,5%-6,3%. Động lực tăng trưởng đến từ dòng vốn FDI trong lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo khi Việt Nam vẫn đang là điểm sáng trong thu hút FDI toàn cầu nhờ môi trường kinh tế-chính trị-xã hội ổn định và 19 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết. Đầu tư công sẽ tiếp tục là yếu tố thúc đẩy quan trọng khi kế hoạch được giao năm 2024 là 657,3 nghìn tỷ đồng (cao hơn 77,5 nghìn tỷ so với số giải ngân năm 2023) với nhiều dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư và có thể đẩy nhanh tiến độ triển khai. Bên cạnh đó thương mại toàn cầu phục hồi cũng sẽ giúp cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2024 tích cực hơn. Tuy vậy, rủi ro đối với kinh tế Việt Nam gồm: 1/Đã tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại và sự phục hồi không như kỳ vọng; 2/Lạm phát bên ngoài giảm chậm sẽ gây áp lực đối với tỷ giá trong nước.
- Kết thúc quý 1 năm 2024, GDP tăng 5,66% so với cùng kỳ năm 2023, mức cao nhất giai đoạn 2020-2023. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 6,18% (cùng kỳ 2023 giảm 0,73%) trong đó ngành chủ lực là công nghiệp chế biến chế tạo tăng 6,98% (cùng kỳ 2023 giảm 0,45%). Kim ngạch xuất khẩu tăng 17% so với Q1/2023, đạt 93 tỷ USD, xuất siêu 8,08 tỷ USD. Vốn FDI đăng ký đạt 6,17 tỷ USD, tăng 13,4% và vốn FDI thực hiện đạt 4,63 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ 2023. Lượng khách quốc tế tới Việt Nam tăng 72% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) quý 1 tăng 3,77%, lạm phát cơ bản tăng 2,81%. Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống 2 tháng đầu năm tăng trưởng âm, mặc dù có cải thiện trong tháng 3 nhưng tính tới 25/03/2024 tăng 0,26%, so với mục tiêu cả năm tăng trưởng 15%. Trước đà tăng giá khá mạnh của đồng đô la Mỹ trên thế giới, tỷ giá trong nước từ giữa tháng 3 có dấu hiệu căng thẳng khiến Ngân hàng nhà nước phải mở lại kênh phát hành tín phiếu, bán ra ngoại tệ để hỗ trợ.
- Thị trường chứng khoán diễn biến khá tích cực trong quý 1 sau khi VN-Index vượt qua được vùng kháng cự 1.150 điểm và có 3 tháng tăng điểm liên tiếp. Đóng cửa phiên 29/3/2024, VN-Index là 1.284,09 điểm, tăng 13,64% so với cuối năm 2023 và vượt lên trên vùng giá cao nhất của năm

2023. Chỉ số HNX-Index ghi nhận mức 242,58 điểm, tăng 5% và chỉ số Upcom-Index là 91,57 điểm, tăng 5,2%. Thanh khoản trên cả 3 sàn tăng với giá trị giao dịch bình quân phiên là 23.895 tỷ đồng, gấp 2,1 lần cùng kỳ 2023. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 11.550 tỷ đồng trong đó bán khớp lệnh 14.330 tỷ đồng. Tuy nhiên kể từ đầu tháng 4, thị trường đã bắt ngờ rơi vào nhịp điều chỉnh mạnh và đã quay trở về vùng giá cuối tháng 1/2024.

2. Số liệu kế hoạch kinh doanh năm 2024

- Với quan điểm thị trường chứng khoán trong năm 2024 dự báo tích cực hơn nhưng vẫn còn những rủi ro, diễn biến khó lường, Ban Điều hành SHS xin đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:

Giả định về thị trường

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
VN-Index (điểm)	1.121	1.250 – 1.300
GTGD bình quân/phiên (tỷ đồng)	17.653	21.183

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% Kế hoạch so với thực hiện năm 2023
I	Tổng doanh thu	1.464,8	1.844,7	125,9
II	Tổng chi phí	780,6	809,4	103,7
III	Lợi nhuận trước thuế	684,2	1.035,3	151,3

3. Mục tiêu bộ phận

Bộ phận	Mục tiêu năm 2024
Tổ chức quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện mô hình tổ chức mới trên cơ sở gắn với các thông lệ tốt trên thị trường và phát huy được tối đa hiệu quả các công cụ quản trị, kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các bộ phận tương ứng với mô hình mới; Đẩy mạnh tuyển dụng, xây dựng các chính sách về nhân sự đảm bảo giữ chân và thu hút được nhân sự chất lượng cao; Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm cung cấp các kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu công việc; Xây dựng môi trường làm việc năng động, hiện đại, tiện nghi, phát huy được sự sáng tạo của CBNV.
CNTT	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo các hệ thống vận hành an toàn và bảo mật, sẵn sàng Golive hệ thống KRX đúng hạn cùng kế hoạch của cơ quan quản lý; Nâng cấp phần mềm, đáp ứng ngay các nhu cầu hạ tầng, công nghệ phục vụ các mảng kinh doanh của Công ty;

Bộ phận	Mục tiêu năm 2024
Môi giới	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình quản trị hệ thống công nghệ đủ khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài; ▪ Quyết liệt xây dựng hệ thống đồng bộ để tạo lợi thế cạnh tranh cho hoạt động môi giới; ▪ Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; Nâng cao năng lực tư vấn đầu tư;
Dịch vụ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Duy trì sự ổn định của sản phẩm; Đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ; Phát triển các sản phẩm mới theo hướng linh hoạt, cạnh tranh với thị trường; ▪ Tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.
Nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đảm bảo thanh khoản của toàn Công ty; ▪ Đảm bảo an toàn và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn; ▪ Đáp ứng tối đa nhu cầu vốn của các đơn vị kinh doanh; ▪ Mở rộng quan hệ tín dụng với các định chế tài chính lớn, uy tín.
Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hiện thực hóa các khoản đã đầu tư và tìm kiếm các danh mục đầu tư an toàn, hiệu quả; ▪ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị phù hợp với khả năng của SHS.
Tư vấn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tìm kiếm khách hàng thuộc các lĩnh vực có khả năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn; Thiết lập hệ thống đối tác là các nhà đầu tư lớn, các quỹ đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện cho các thương vụ M&A, IPO; ▪ Tập trung thực hiện tư vấn phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu phát triển bền vững cho các khách hàng tổ chức; ▪ Xây dựng quy trình tư vấn các nghiệp vụ chuyên sâu phù hợp với tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo nghiệp vụ để nâng cao chất lượng tư vấn.
Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiếp tục phát triển các sản phẩm phát hành, mở rộng kênh phân phối; ▪ Đa dạng hóa khách hàng; ▪ Tận dụng các cơ hội trading trái phiếu.

4. Giải pháp triển khai

4.1. Hoạt động môi giới và Dịch vụ tài chính

- Tái cơ cấu lại mô hình hoạt động của mảng Môi giới đi kèm với các chính sách phù hợp nhằm thu hút được đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo động lực và tăng hiệu quả công việc của nhân sự Môi giới. Đẩy mạnh đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn khách hàng theo hướng chuyên nghiệp.
- Thúc đẩy phát triển mạng lưới hiện có đặc biệt tại địa bàn Tp.Hồ Chí Minh, mở rộng phát triển thêm khách hàng tại các địa phương khác có tiềm năng.
- Ứng dụng các giải pháp số hóa trong hoạt động để tăng khả năng phục vụ khách hàng, giảm sai sót trong các nghiệp vụ.

- Duy trì sự ổn định của nguồn vốn phục vụ khách hàng, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phát triển các sản phẩm mới để nâng cao khả năng cạnh tranh, chuẩn hóa các quy trình quy chế nội bộ, đơn giản hóa thủ tục sản phẩm. Chuẩn bị đủ các điều kiện để có thể phát hành chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant) khi tình hình thị trường thuận lợi.
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống CNTT để tăng cường tính ổn định của hệ thống giao dịch, bổ sung các tiện ích nâng cao trên phần mềm giao dịch SHWeb, Mobile trading. Xem xét phát triển các tính năng, xây dựng các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng nhưng vẫn đảm bảo quản trị rủi ro.

4.2. Hoạt động đầu tư

- Tận dụng các cơ hội trên thị trường niêm yết với quan điểm thận trọng, bảo toàn vốn. Tăng cường ứng dụng số hóa trong hoạt động để giúp phát hiện cơ hội và cảnh báo sớm rủi ro.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị bằng nghiệp vụ M&A, PE, tham gia làm cổ đông chiến lược, đầu giá các DNNN sẽ IPO hoặc nhà nước thoái vốn. Tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp đầu ngành trong các lĩnh vực tiềm năng trong trung và dài hạn.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự thông qua tăng cường đào tạo nội bộ về các nội dung liên quan đầu tư như phân tích kỹ thuật, thẩm định, định giá bất động sản, kế toán kiểm toán doanh nghiệp, chứng khoán phái sinh....

4.3. Hoạt động Tư vấn & Bảo lãnh phát hành

- Đối với mảng trái phiếu, duy trì quan hệ với các khách hàng hiện có (định chế tài chính, ngân hàng, tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn trái phiếu thường xuyên), đồng thời tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới để cung cấp các dịch vụ.
Đa dạng hóa đối tượng khách hàng ở những ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tiềm năng khác nhau. Mở rộng quan hệ tới nhóm nhà đầu tư là khách hàng tổ chức nước ngoài. Phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của các khách hàng đặc biệt là khối nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.
- Đẩy mạnh khai thác các dịch vụ tư vấn truyền thống như cổ phần hóa, thoái vốn, chào bán cổ phần, niêm yết, phát hành, bảo lãnh với các khách hàng hiện có, đặc biệt từ các DNNN và doanh nghiệp tư nhân nền tảng tốt.
- Tăng cường xúc tiến các khách hàng để tư vấn chuyên sâu như tái cấu trúc, huy động vốn, M&A.
- Tiếp tục khai thác các dịch vụ tư vấn khác như tổ chức đại hội đồng cổ đông, tư vấn định giá cổ phiếu, tư vấn quan hệ nhà đầu tư... Trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn cho khách hàng, tìm kiếm các doanh nghiệp có ngành nghề cơ bản ổn định, chiến lược kinh doanh khả thi và dòng tiền bền vững để đề xuất thực hiện các thương vụ M&A.
- Đào tạo và tuyển dụng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng các nghiệp vụ yêu cầu cao.
- Tập trung, đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ để khai thác khách hàng trên địa bàn Tp.HCM, Đà Nẵng.

4.4. Hoạt động Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định

- Duy trì các khách hàng cũ, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng mới là các Tổng Công ty, Ngân hàng về mở tài khoản giao dịch tại SHS.
- Rà soát quy trình nghiệp vụ, cập nhật bổ sung các loại báo cáo, biểu mẫu, bản chào, cơ sở dữ liệu... để đảm bảo tiến độ và chất lượng các tài liệu của bộ phận. Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm để ứng dụng vào hoạt động.

- Tiếp tục tăng cường hoạt động đào tạo, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, tinh gọn, năng động, bài bản.

4.5. Hoạt động quản lý và kinh doanh nguồn vốn

- Mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng thương mại để đảm bảo quy mô vay vốn.
- Xây dựng kế hoạch và chương trình phát hành trái phiếu để mở rộng việc huy động vốn, trọng tâm phát hành cho các tổ chức tài chính lớn nước ngoài để nâng cao uy tín của SHS trên thị trường.
- Triển khai tăng vốn điều lệ của SHS để nâng cao năng lực tài chính của công ty.
- Bám sát các diễn biến trên thị trường, dự báo các kịch bản để chủ động về nguồn vốn, đảm bảo an toàn về thanh khoản của toàn Công ty. Thực hiện các biện pháp để quản trị rủi ro và tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo sự phù hợp về cơ cấu vốn.
- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm mới để cung cấp cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật, các quy định của UBCKNN và Điều lệ Công ty.

4.6. Các hoạt động khác

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống CNTT để đáp ứng được với các yêu cầu mới, vận hành hệ thống KRX đúng kế hoạch của các cơ quan chức năng, đảm bảo hoạt động an toàn, bảo mật. Nâng cấp các tính năng mới cho sản phẩm Mobile Trading nhằm nâng cao tỷ trọng giao dịch qua sản phẩm này. Triển khai hệ thống công nghệ phục vụ phát hành chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant) khi điều kiện phù hợp.
- Xây dựng mới mô hình tổ chức công ty theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển và tương xứng với vị thế của Công ty.
- Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Công ty thông qua việc xây dựng và triển khai hệ thống BSC – KPI (Thẻ điểm cân bằng – Các chỉ tiêu hiệu suất công việc) trong công tác Quản trị chiến lược và Quản trị hiệu suất, thực hiện kế hoạch của công ty cũng như tới từng Khối/Phòng/Ban đơn vị và cá nhân nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty trong các giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng để phục vụ cho nhu cầu phát triển của công ty gồm cả nhân sự lãnh đạo cấp trung và cao cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng làm việc cho nhân viên và kỹ năng quản lý dành cho lãnh đạo cấp trung thông qua hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo thuê ngoài.
- Đẩy mạnh cả chất và lượng của hoạt động phân tích nhằm phục vụ cả nhu cầu nội bộ và khách hàng của Công ty.
- Chuyển địa điểm Hội sở, nâng cấp cơ sở vật chất của các Chi nhánh để đáp ứng được nhu cầu phát triển, tạo ra diện mạo mới của SHS và môi trường làm việc tốt cho người lao động. Chuẩn hóa hình ảnh nhận diện thương hiệu SHS. Triển khai các chương trình Marketing trên nhiều nền tảng phù hợp để tăng cường sự nhận biết của khách hàng về các sản phẩm dịch vụ của SHS.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đáp ứng các yêu cầu của công tác quản trị cũng như các quy định của UBCKNN.
- Kiểm soát thường xuyên để đảm bảo các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản của Công ty được soạn thảo, ban hành, ký kết đúng pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động báo cáo, công bố thông tin đúng theo các quy định.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CHÍ THÀNH



04-2024/BC BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SHS**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội (SHS) được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/4/2023;

Căn cứ vào Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/4/2023;

Căn cứ vào Kết quả hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2023 do Ban Tổng Giám đốc lập;

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán năm 2023 được cung cấp bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Căn cứ vào kết quả thẩm định Báo cáo tài chính do Ban Kiểm soát thực hiện;

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024 trước Đại hội với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

- Trong năm 2023, nhân sự của Ban Kiểm soát không có sự thay đổi so với năm 2022. Hiện tại Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên trong đó có một thành viên chuyên trách và hai thành viên kiêm nhiệm. Các thành viên Ban Kiểm soát đều đủ tiêu chuẩn quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng các Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên Ban Kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm theo quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã ban hành 01 Quyết định: Quyết định về Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát số 01-2023/QĐ-BKS và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/4/2023 ;
- Năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện phát hành 9 báo cáo gồm: 01 Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, 01 báo cáo về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập, 04 báo cáo kiểm tra các Phòng ban tại Hội sở, 03 báo cáo của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên quản lý khác đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong

quá trình hoạt động.

- Ban Kiểm soát giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Các vấn đề nêu ra trong Nghị quyết đã được HĐQT, BTGD thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.
- Ban Kiểm soát đã tham gia Ban kiểm tra tư cách Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023. Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Ban Kiểm soát cũng đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với nghĩa vụ công ty niêm yết, công ty chứng khoán, nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan. Trong năm 2023, tại Công ty không có vi phạm nào liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã giám sát hoạt động Công ty thông qua việc kiểm tra trực tiếp hoặc thông qua các báo cáo của Bộ phận kiểm soát nội bộ. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát thực hiện 4 đợt kiểm tra kiểm tra trực tiếp các Phòng ban tại Hội sở Công ty bao gồm: Kiểm tra hoạt động Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành, Kiểm tra hoạt động Phòng chống rửa tiền, Kiểm tra hoạt động Trung tâm Môi giới Chứng khoán và Kiểm tra hoạt động Phòng Phân tích. Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát tình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của UBCK Nhà nước, các quy định của Pháp luật, Quy trình, quy chế tại các Phòng ban và đã đưa ra các ý kiến đóng góp kịp thời;
- Ban Kiểm soát đã làm việc với một số đơn vị Kiểm toán độc lập để lựa chọn và đề xuất với HĐQT quyết định phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập nằm trong danh sách 3 Công ty Kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/4/2023 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Ban Kiểm soát đã thực hiện hoàn thiện, chỉnh sửa Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát và đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/4/2023; Ban Kiểm soát đã góp ý kiến xây dựng một số Quy chế của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo Tài chính năm 2023, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 của SHS do Ban Tổng Giám đốc lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC.
- Ban Kiểm soát đã tham gia một số cuộc họp HĐQT, một số cuộc họp kế hoạch kinh doanh của BDH với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty: Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đồng thời với việc xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu của AASC, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, báo cáo kết quả kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ 1/1/2023 đến 31/12/2023, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2023 đã phù hợp với các chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC(báo cáo số 250324-021/BCTC-KT2) số liệu cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2023 (DẠNG RÚT GỌN)

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2022	Tăng (giảm) 2023/2022	% 2023/2022
I	Tổng cộng tài sản	11,457,207,540,011	10,899,625,766,763	557,581,773,248	105.12
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	851,889,363,555	1,039,661,871,707	(187,772,508,152)	81.94
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ(FVTPL)	5,032,173,035,088	4,339,477,987,075	692,695,048,013	115.96
3	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		1,000,000,000,000	(1,000,000,000,000)	
4	Các khoản cho vay	3,835,138,903,480	2,355,668,531,748	1,479,470,371,732	162.80
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán(AFS)	660,595,904,800	572,237,987,350	88,357,917,450	115.44
6	Các khoản phải thu	103,125,243,996	51,117,381,554	52,007,862,442	201.74
7	Trả trước cho người bán	1,750,718,531	1,579,399,895	171,318,636	110.85
8	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1,378,240,211,577	1,916,111,404,544	(537,871,192,967)	71.93
9	Các khoản phải thu khác	45,006,580,297	45,008,845,285	(2,264,988)	99.99
10	Dự phòng suy giảm các khoản phải thu	(530,005,389,746)	(509,179,751,883)	(20,825,637,863)	104.09
11	Tài sản ngắn hạn khác	7,520,460,402	20,667,755,594	(13,147,295,192)	36.39
12	Tài sản cố định	10,087,224,075	16,937,048,561	(6,849,824,486)	59.56
13	Chi phí xây dựng dở dang	10,660,476,000		10,660,476,000	
14	Tài sản dài hạn khác	51,024,807,957	50,337,305,333	687,502,624	101.37
II	Tổng cộng nguồn vốn	11,457,207,540,011	10,899,625,766,763	557,581,773,248	105.12
1	Nợ ngắn hạn	1,120,505,210,757	1,364,948,808,240	(244,443,597,483)	82.09
2	Nợ dài hạn	73,191,584,636	98,817,528,926	(25,625,944,290)	74.07
3	Vốn chủ sở hữu	10,263,510,744,618	9,435,859,429,597	827,651,315,021	108.77

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2022(ĐỒNG)	KẾ HOẠCH NĂM 2023(ĐỒNG)	THỰC HIỆN NĂM 2023(ĐỒNG)	HTKH (%)	2023/2022 (%)
1	Doanh thu hoạt động	1,542,468,212,379	1,854,044,700,000	1,460,069,441,257	78.75	94.66
2	Chi phí hoạt động KD	1,088,821,900,636	645,971,000,000	606,441,083,579	93.88	55.70
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4,975,550,219	87,710,000,000	4,715,313,949	5.38	94.77
4	Chi phí hoạt động tài chính	163,308,704,020	74,004,000,000	58,742,468,822	79.38	35.97
5	Chi phí quản lý Công ty Chứng khoán	98,238,383,658	118,765,000,000	115,526,401,141	97.27	117.60
6	Kết quả hoạt động	197,074,774,285	1,103,014,700,000	684,074,801,664	62.02	347.11
7	Thu nhập khác và chi phí khác	213,097,240	350,000,000	98,697,011	28.20	46.32
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	197,287,871,525	1,103,364,700,000	684,173,498,675	62.01	346.79
9	Chi phí thuế TNDN	35,071,817,414		124,880,101,105		356.07
10	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	162,216,054,110		559,293,397,570		344.78
11	Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông	238		688		289.08

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN

(Thực hiện so với KHKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023)

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2022	KH 2023	TH năm 2023	% HTKH	2023/2022 (%)
1	Tổng doanh thu	VNĐ	1,547,656,864,088	1,941,754,700,000	1,464,883,477,740	75.44	94.65
2	Tổng chi phí	VNĐ	1,350,368,992,564	838,740,000,000	780,709,979,065	93.08	57.81
3	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	162,216,054,110	-	559,293,397,570		344.78
4	Lợi nhuận sau thuế/DT (ROS)	%	10.48	-	38.18		364.27
5	Lợi nhuận sau thuế/TTS (ROA)	%	1.49		4.88		328.00
6	Lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	1.72		5.45		316.98
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	238		688		289.08

Nhận xét

- Tổng doanh thu: Thực hiện năm 2023 đạt 1.464,8 tỷ đồng bằng 75,44 % so với kế hoạch năm 2023 và bằng 94,65% so với thực hiện năm 2022. Chủ yếu do:
 - Doanh thu môi giới đạt 222,4 tỷ đồng bằng 76,82% với kế hoạch năm 2023 bằng 66,8 % so với thực hiện năm 2022.
 - Doanh thu đầu tư đạt 580,9 tỷ đồng bằng 60,08 % so với kế hoạch năm 2023, bằng 125,08 so với thực hiện năm 2022.
 - Thu lãi các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư đạt 547,16 đồng bằng 103,88% so với kế hoạch năm 2023, bằng 96,36% so với thực hiện năm 2022.
- Tổng chi phí năm 2023 là 780,71 tỷ đồng bằng 93,08% kế hoạch năm 2023 bằng 57,81% so với năm 2022 chủ yếu do:
 - Chi phí hoạt động môi giới là 168,96 tỷ đồng bằng 77,67 % so với kế hoạch năm 2023 và bằng 71,81 % so với thực hiện năm 2022.
 - Hoạt động tự doanh ghi nhận lỗ 336,71 tỷ đồng bằng 104,93% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 46,45 % so với thực hiện năm 2022.
 - Chi phí trả lãi vay là 58,74 tỷ đồng bằng 79,38% so với kế hoạch năm 2023 bằng 35,97 % so với thực hiện năm 2022.
 - Trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi: Năm 2023 Công ty đã trích lập đầy đủ khác khoản phải thu khó đòi, số tiền trích lập dự phòng thêm năm 2023 là 20,8 tỷ đồng.
- Về lợi nhuận:** Năm 2023 lợi nhuận trước thuế đạt 684,17 tỷ đồng bằng 62,01% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 346,79% so với thực hiện năm 2022, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 559,29 tỷ đồng bằng 344,78% so với thực hiện năm 2022. Tốc độ tăng Doanh thu cao hơn tốc độ tăng của Chi phí.
- Tỷ lệ an toàn tài chính:** Công ty luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính theo Quy định của Pháp luật. Năm 2023, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đạt 491,96% .

III. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 theo đúng Quy định của Pháp luật và Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Thù lao sau thuế	Thuế 1 năm	Cộng chi thù lao
I	Thù lao Ban kiểm soát	1,120,800,000	131,213,321	1,252,013,321
1	Phạm Thị Bích Hồng	730,800,000	87,879,987	818,679,987
2	Vũ Đức Trung	195,000,000	21,666,667	216,666,667
3	Lương Thị Lựu	195,000,000	21,666,667	216,666,667

IV. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 5 lần thông qua hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, các cuộc họp đều được ghi chép trung thực đầy đủ nội dung họp, được lập chi tiết rõ ràng và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

Chi tiết các cuộc họp Ban Kiểm soát như sau :

TT	Phiên họp	Nội dung họp	Số thành viên tham dự	Tỷ lệ
1.	Phiên họp 01-2023/BBH-BKS Ngày 01/2/2023	- Họp tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động Quý 1/2023 và cả năm 2023. - Kế hoạch kiểm tra hoạt động Phòng chống rửa tiền năm 2022 của SHS.	3/3	100%
2.	Phiên họp 02-2023/BBH-BKS Ngày 16/2/2023	- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2023. - Lập báo cáo của Ban Kiểm soát, chuẩn bị các tài liệu để trình ĐHĐCĐ thường niên 2023.	3/3	100%
3.	Phiên họp 03-2023/BBH-BKS Ngày 20/4/2023	- Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát quý I/2023 và triển khai hoạt động quý II/2023. - Kế hoạch kiểm tra hoạt động của Trung tâm Môi giới Chứng khoán 4 tháng đầu năm 2023.	3/3	100%
4.	Phiên họp 04-2023/BBH-BKS Ngày 13/7/2023	- Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023 và triển khai hoạt động 6 tháng cuối năm 2023. - Kế hoạch kiểm tra hoạt động Phòng Phân tích 6 tháng đầu năm 2023.	3/3	100%
5.	Phiên họp 05-2023/BBH-BKS Ngày 12/12/2023	- Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và triển khai kế hoạch hoạt động năm 2024. - Kế hoạch kiểm tra hoạt động Phòng Nguồn vốn năm 2023.	3/3	100%

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2023, Ban Kiểm soát đánh giá : HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng với luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 18 lần thông qua hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến vấn đề trọng yếu của Công ty như: Hợp để triển khai công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023; Hợp để Thông qua kế hoạch kinh doanh tháng, quý, năm; Hợp để phân công các mảng công việc cho từng thành viên HĐQT; họp đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024; họp thông qua việc vay vốn ngân hàng và sử dụng vốn hiệu quả, phương án đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu; Hợp bàn về quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty; Hợp để sửa đổi Điều lệ Công ty....
- HĐQT đã ban hành 01 Nghị quyết, 28 Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty như: Nghị quyết thông qua nội dung được ĐHCĐ thường niên năm 2023 phê chuẩn; Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 quyết định phân công nhiệm vụ HĐQT; Quyết định chi thù lao cho HĐQT và BKS; Quyết định về vay vốn ngân hàng, đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu; Quyết định ký hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC); Quyết định về hệ thống quản trị rủi ro; Quyết định về Quy chế công bố thông tin của SHS; Quyết định khen thưởng tập thể và cá nhân xuất sắc.....
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo thường xuyên Ban lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao theo đúng quy định tại Điều lệ SHS, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ đề ra theo Nghị quyết ĐHCĐ;
- Công tác quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, môi giới và dịch vụ tài chính năm 2023 luôn được chú trọng nên đã giảm thiểu được rủi ro cho Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo nhiệm vụ được phân công.

Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, việc công bố thông tin được thực hiện kịp thời, minh bạch. Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong quản trị điều hành SHS của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TGD

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc theo đúng diễn biến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đã duy trì được mối quan hệ công tác, sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên trong Công ty, được tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã tham dự các phiên họp của HĐQT, tham dự một số phiên họp giao ban của Ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tham dự Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh 6 tháng, tổng kết năm của Công ty.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch công việc trong năm 2024 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản ... của Công ty;
- Xem xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, tỷ lệ an toàn tài chính, các giải pháp thực hiện, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác liên quan người lao động trong Công ty;
- Định kỳ hàng quý kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng và hàng quý của Công ty ;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong công ty;
- Cùng với Văn phòng HĐQT, Bộ phận Pháp chế rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản hiện hành, tiến hành sửa đổi phù hợp với các quy định của Nhà nước và Pháp luật hiện hành. Các Quy chế cần sửa đổi: Điều lệ Công ty, Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế Đầu tư... ;
- Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát duy trì các cuộc họp để tổng kết công tác đã thực hiện và đề ra kế hoạch làm việc tiếp theo của Ban Kiểm soát.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết luận:

- Năm 2023 điều kiện thị trường Chứng khoán chưa có nhiều thuận lợi chủ yếu là phục hồi và tích lũy lại, với sự nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành, SHS tuy chưa hoàn thành kế hoạch do ĐHCĐ năm 2023 đặt ra nhưng đã đạt lợi nhuận vượt bậc so với lợi nhuận năm 2022. Năm 2023, lợi nhuận sau thuế đạt 559,29 tỷ đồng bằng 344,78% so với thực hiện năm 2022;

Kiến nghị:

- Công ty tiếp tục xây dựng và chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đối với từng sản phẩm, tập trung nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm mới, đi đầu thị trường, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư;
- Công ty tiếp tục và duy trì tốt công tác quản trị rủi ro trong hoạt động Môi giới, Đầu tư và Dịch vụ Tài chính đáp ứng quy mô hoạt động ngày càng tăng trưởng và mở rộng;
- Nghiên cứu tuyển dụng nhân sự tốt, đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy trong thời gian sớm nhất để Công ty phát triển an toàn và bền vững;
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực của CBNV hơn nữa để đạt hiệu quả công việc ngày càng tốt hơn.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Ban Kiểm soát xin cảm ơn và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác của HĐQT, BĐH, các phòng ban chức năng trong Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất, phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN
HÀ NỘI
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI



PHẠM THỊ BÍCH HỒNG

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO
BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(Thường niên lần thứ XVI)

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh các lần gần nhất số 16/GPĐC-UBCK ngày 25/3/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Mã số Doanh nghiệp số: 0102524651 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp. Đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05/4/2024.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 13h30 ngày 15 tháng 5 năm 2024

C. Địa điểm điều hành: Thăng Long Ballroom, tầng 7, Khách sạn Melia Hà Nội, 44 P. Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

D. Theo dõi, tham dự và họp trực tuyến tại địa chỉ: <https://dhcd.shs.com.vn>

E. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (có tên trong Danh sách người Sở hữu chứng khoán SHS số V725/2024-SHS/VSDC-ĐK ngày 16/4/2024 chốt theo Ngày đăng ký cuối cùng 12/4/2024 do TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp).

F. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Cụ thể tỷ lệ (%) tán thành trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội như sau:

- Thông qua Nhân sự Đoàn Chủ tịch: %
- Thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu và Bầu cử:%

1. Đoàn Chủ tịch:

- Chủ tọa Đại hội:** Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Cổ đông.
- Các Thành viên:**

1. Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT, Cổ đông	Thành viên
2. Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên
3. Ông Lưu Danh Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên
4. Bà Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên

2. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử:

- | | | |
|----------------------------|----------------------------|------------|
| 1. Ông Tạ Thanh Sơn | Phó Trưởng phòng TVTC&BLPH | Trưởng ban |
| 2. Bà Phan Thị Hương | Phó Trưởng phòng TVTC&BLPH | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thủy Hạnh Mai | Trưởng phòng PC&QTRR | Thành viên |
| 4. Ông Phan Lê Tuấn | Trưởng phòng CNTT | Thành viên |

3. Ban Thư ký (do Chủ tọa phiên họp lựa chọn và chỉ định)

- | | | |
|--------------------------|-----------------------------|------------|
| 1. Ông Triệu Tuyên | TP Tổ chức Hành chính | Trưởng ban |
| 2. Bà Doãn Thị Như Quỳnh | Phó Chánh VP HĐQT, NPT QTCT | Thành viên |

4. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông (được thành lập theo Quyết định số 23-2024/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2024 của Hội đồng Quản trị SHS):

- | | | |
|---------------------|----------------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Đức Trung | TV Ban Kiểm soát – Cổ đông | Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thị Vân | Phó Trưởng phòng PC&QTRR | Thành viên |
| 3. Ông Phan Lê Tuấn | Trưởng phòng CNTT | Thành viên |

G. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông – Ông Vũ Đức Trung - báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024:

Tại thời điểm khai mạc (... giờ ...phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty với cơ cấu Cổ đông như sau:

Tổng số Cổ đông theo Danh sách Người SHCK SHS số V725/2024-SHS/VSDC-ĐK ngày 16/4/2024 tại ngày chốt quyền tham dự họp do (ngày đăng ký cuối cùng) 12/4/2024 do TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp) và đã gửi Thư mời tham dự Đại hội làCổ đông nắm giữ **813.156.748** cổ phần có quyền biểu quyết. (Số lượng Cổ đông đã được lọc dữ liệu trùng từ tổng số dòng Cổ đông VSDC cung cấp làdòng).

Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội theo hai hình thức kết hợp: Trực tiếp và trực tuyến làCổ đông, đại diện chocổ phần và chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (**813.156.748** cổ phần).

H. Nội dung phiên họp

1. Quy chế làm việc và Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ đông tham dự biểu quyết tán thành trên tổng số Cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội như sau.

- Thông qua Quy chế làm việc:%
- Thông qua Chương trình Nghị sự:%

2. Các Báo cáo tại Đại hội:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị** bao gồm: kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023** do Tổng Giám đốc báo cáo;
- Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2024** do Tổng Giám đốc báo cáo;

- iv. **Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024** gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024 *các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP*;
- v. **Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023;**

3. Các Tờ trình/Báo cáo do Hội đồng Quản trị báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội:

- i. Tờ trình số 01-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán độc lập và Kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- ii. Tờ trình số 02-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ;
- iii. Tờ trình số 03-2024/TTr-ĐHĐCĐ Phương án Tăng vốn điều lệ của SHS năm 2024;
- iv. Tờ trình số 04-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- v. Tờ trình số 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ thông qua;
- vi. Tờ trình số 06-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm Trụ sở chính của Công ty;
- vii. Tờ trình số 07-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS;
- viii. Tờ trình số 08-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng;
- ix. Tờ trình số 09-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan;
- x. Tờ trình số 10-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2024;
- xi. Tờ trình số 11-2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- xii. Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ về Danh sách ứng viên tham gia Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

4. Thảo luận tại Đại hội:

Vào hồi giờ phút ngày 15/5/2024, Đại hội triển khai phiên thảo luận. Chi tiết nội dung thảo luận được trình bày ở Phụ lục kèm theo Biên bản này.

5. Báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự biểu quyết

Tại thời điểm ...h giờ phút ngày 15/5/2024 Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề, số lượng Cổ đông tham dự và Người nhận ủy quyền của Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếmtrên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (**813.156.748** cổ phần).

I. Nghi quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận và biểu quyết cho ý kiến về các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã nhất trí thông qua các nội dung với kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

- 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024**, bao gồm: kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

- 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024** gồm: (i) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

- 3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được kiểm toán độc lập, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023.**

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

4. Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

5. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các Quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 02-2024/TTr-DHĐCD).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

6. Thông qua Phương án Tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 03-2024/TTr-DHĐCD).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

7. Thông qua Báo cáo năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội về việc sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 04-2024/TTr-DHĐCD).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

8. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 05-2024/TTr-DHĐCD).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ	373.517.166	246.175	273.625
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết	99,83	0,07	0,07

9. Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm Trụ sở chính Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung tại Tờ trình số 06-2024/TTr-DHĐCD).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

10. Thông qua Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 07-2024/TTr-DHĐCD)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết biểu quyết			

11. Thông qua Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 08-2024/TTr-DHĐCD)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

12. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan (theo nội dung Tờ trình số 09-2024/TTr-DHĐCD)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

13. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 10-2024/TTr-DHĐCD)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

14. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 11-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của Cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

15. Thông qua Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 thay thế (trên cơ sở Báo cáo Danh sách ứng viên tham gia Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ)

Họ và tên	Số phiếu bầu
Bà /Ông	

Các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ thực hiện việc Bầu Trưởng Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ của từng Thành viên, công bố thông tin theo quy định pháp luật và nội bộ Công ty.

J. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản, được công bố tại Đại hội.
2. Biên bản họp Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua tại Phiên họp với tỷ lệ%.
3. Nghị quyết Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua tại Phiên họp với tỷ lệ%.
4. Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 kết thúc vào hồi h cùng ngày 15/5/2024.
5. Biên bản gồm ... trang, được lập thành 09 (chín) bản, gửi để báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 01 (một) bản, 02 (hai) bản gửi Sở GDCK Hà Nội, 01 (một) bản gửi Sở GDCK TPHCM, 01 (một) bản gửi Sở GDCK VN, 01 (một) bản gửi TTLKCK VN, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 tại Văn phòng HĐQT 02 (hai) bản, lưu Ban Thư ký 01 (một) bản.
6. Chủ tọa cuộc họp chịu trách nhiệm thay mặt Đại hội đồng Cổ đông ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT căn cứ các nội dung được ĐHCĐ thông qua tại Biên bản họp ĐHCĐ phiên họp thường niên năm 2024 này để triển khai các vấn đề được thông qua tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ SHS.
7. Nghị quyết do Đại hội đồng Cổ đông ban hành, các Báo cáo và các Tờ trình tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 này là một phần không tách rời của Biên bản họp này.
8. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông do Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ban hành tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 này được lập thành văn bản,

công bố toàn văn trên website của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (www.shs.com.vn) để báo cáo các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa
CHỦ TỊCH HĐQT

Ông Đỗ Quang Vinh

TV HĐQT

TV HĐQT

Ông Vũ Đức Tiến

Ông Lê Đăng Khoa

TV HĐQT

TV HĐQT

Ông Lưu Danh Đức

Bà Nguyễn Diệu Trinh

BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

Người PTQTCT

Bà Doãn Thị Như Quỳnh

Ông Triệu Tuyên

PHỤ LỤC: PHẦN THẢO LUẬN

Câu hỏi
<p>CD_00936: Theo nhiều chuyên gia tài chính chứng khoán thì thị trường đã tạo xong đáy trung – dài hạn, SHS từ trước tới nay vẫn là công ty có hoạt động đầu tư mang lại hiệu quả cao, vậy xin hỏi từ giờ tới cuối năm công ty có đẩy mạnh mảng hoạt động này để có thể tăng lợi nhuận cho Cổ đông không ?</p> <p>CD_00934: Theo báo cáo tài chính thì hiện tổng tài sản của SHS là 10.900 tỷ đồng trong khi vốn chủ đã là trên 9.400 tỷ đồng, như vậy là vay nợ rất ít và công ty hiện đang cầm nhiều tiền mặt. Theo tôi, điều này cũng là tốt tuy nhiên là một Cổ đông thì việc gửi tiền vào ngân hàng sẽ không mang lại nhiều giá trị cho Cổ đông, vì thế trong thời gian tới công ty có định hướng dùng nguồn vốn dư thừa này hoặc đi vay để đầu tư vào các sản phẩm thu nhập cố định có lãi cao hơn lãi gửi ngân hàng hay không ?</p> <p>Đông Bắc DD01108: Vốn chủ của SHS là hơn 9000, top CTCK, nhưng KQKD nằm trong nhóm thấp nhất thị trường</p> <p>Trong năm 2022, quy mô Trái phiếu của SHS là 80%, gồm cả đầu tư Trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết</p>
<p>6911248 - LAI VĂN Ý – Công ty đặt mục tiêu năm 2023 tăng lên 1.103 tỉ vậy dựa vào cơ sở nào khi mà kết quả hoạt động của Q1 năm nay thấp, một số chi phí tăng lên rất nhiều.</p> <p>Thứ 2 là cty có định mở rộng thị phần môi giới hay cho vay k a, được biết cty lãi phần chính ở mảng tự doanh nên kết quả kinh doanh kém sắc rất nhiều.</p>
<p>DD 01064: Kế hoạch 2023 dựa trên kịch bản nào, VNIndex thanh khoản, bao nhiêu?</p> <p>Dư nợ của SHS cho NVL là bao nhiêu trước khi NVL sụt giảm mạnh mẽ</p>
<p>DD 01389: tình hình mở mới tài khoản của SHS, SHS quản lý bao nhiêu khách hàng</p> <p>Chính sách thu hút khách hàng của SHS là như thế nào?</p> <p>Nhận định của SHS về năm 2023</p>
<p>CD Phạm Thị Liên Hoa: Công ty có kế hoạch tăng vốn trong thời gian tới hay không, cụ thể như thế nào.</p>
<p>Mục tiêu giành lại top 6-7 thị trường MG: Kế hoạch như thế nào, chưa thấy SHS thực sự có gì nổi bật, chưa thấy phát huy hết tiềm lực của SHS để đạt được mục tiêu</p>
<p>Hoạt động Tư vấn Tài chính tăng trưởng ấn tượng trong khi thị trường đang nhiều bất lợi, nhiều doanh nghiệp đang gặp khó trong hoạt động Cổ phần hóa, vậy trong tương lai SHS có định đẩy mạnh hoạt động này không, tập trung vào mảng nào?</p>
<p>CD 01443: Lợi thế rất lớn của CTCK có NH mẹ đứng sau như VPBs, VCBS. Đối với SHS thì SHB có cam kết hỗ trợ gì cho SHS để SHS phát triển như tiềm lực công ty.</p> <p>Mảng Tư vấn cho NĐT cá nhân và Tổ chức ở SHS sẽ được cải thiện như thế nào?</p> <p>Sẽ triển khai và tìm kiếm các sản phẩm phi truyền thống thay vì các sản phẩm hiện có. Mình đã tìm ra được cái gì và đã triển khai được cái gì chưa?</p>

Góp ý: Các CTCK khác tối đa hóa lợi ích khách hàng: giảm chi phí SMS, tối đa hóa tiền của NĐT trong tài khoản → SHS có thể chú ý chăm sóc hơn NĐT, khách hàng, chú ý từ những điều nhỏ nhất để gia tăng lợi ích và giữ chân khách hàng.

Trả lời

Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Vinh: Năm 2023 thị trường chứng khoán còn nhiều khó khăn: Phương châm của SHS là **Tích lũy – Thận trọng – Phát triển**.

Khi thị trường chưa ổn định thì SHS xác định phải Thận trọng để bảo vệ **an toàn vốn** cho Cổ đông và Công ty; tập trung Tái cấu trúc Công ty, hướng tới mô hình tiêu chuẩn, xây dựng nền tảng để đưa SHS trở thành một trong những tổ chức tư vấn hàng đầu về tài chính doanh nghiệp. Nền tảng bao gồm Con người, Công nghệ, Đội ngũ Tư vấn nước ngoài để phục vụ tối đa lợi ích cho khách hàng

TVHĐQT - Tổng Giám đốc Vũ Đức Tiến trả lời:

Về Trái phiếu: Chúng tôi nhận được câu hỏi từ các Cổ đông và chúng tôi ghi nhận sự quan tâm sâu sắc của Cổ đông, đặc biệt về Trái phiếu.

Trong năm 2022, Trái phiếu là hoạt động nổi bật thu hút sự chú ý của giới đầu tư trên thị trường. Tuy nhiên, cũng từ đây chúng ta sẽ có đánh giá rõ ràng về Trái phiếu tốt và không tốt.

Chính phủ đang thay đổi chính sách pháp luật để bảo vệ nhà đầu tư, doanh nghiệp hướng tới một nền kinh tế và TTCK minh bạch và hiệu quả.

SHS tự hào là Nhà đầu tư, tư vấn Trái phiếu minh bạch, có đánh giá thận trọng tài sản đầu tư và đầu tư vào những Trái phiếu Tốt và an toàn, không tham gia những thương vụ đầu tư, tư vấn Trái phiếu chứa ẩn nhiều rủi ro trên thị trường về Trái phiếu.

Ở VN, hiện nay Nhà đầu tư đều hướng tới Trái phiếu của các DNNY, nhưng không có nhiều Trái phiếu dạng này. Chúng tôi dựa trên nhiều yếu tố để đánh giá, nhận diện rủi ro với Trái phiếu Niêm yết và không niêm yết để lựa chọn đồng thời cùng hai loại Trái phiếu này để đầu tư và chia theo dạng Tốt và Chưa tốt.

Về NVL: Cổ phiếu BĐS đi xuống khiến cho nhiều CTCK mất tiền, SHS đã bán NVL ở vùng ít rủi ro, cho vay margin với chỉ tiêu an toàn, theo quy định pháp luật và không ảnh hưởng gì đến hoạt động kinh doanh của SHS. Báo cáo Tài chính của SHS đã phản ánh rõ điều này.

Về việc tổ chức ĐHĐCĐ vào ngày 28/4/2023: SHS nằm trong hệ sinh thái Tập đoàn T&T, SHB, Chủ tịch Đỗ Quang Vinh lịch trình bận rộn, tham gia nhiều lịch họp ĐHĐCĐ không riêng gì SHS. Nên SHS phải lựa chọn thời điểm phù hợp, đồng thời tổ chức song song cả trực tuyến và trực tiếp để Cổ đông tham dự được trong mọi điều kiện.

Về kịch bản thị trường: Công ty có trình bày chi tiết trong Tài liệu Đại hội và các báo cáo nhận định về thị trường. Đề nghị Cổ đông xem thêm để nắm được thông tin.

Về kế hoạch lợi nhuận thấp hơn mọi năm: khi SHS tăng vốn thành công là thời điểm tháng 7/2022 (theo thời điểm tiền mới về tài khoản Công ty), đồng thời với giai đoạn có nhiều biến động lớn trong kinh tế và thị trường chứng khoán. Trong năm 2022, SHS đã thoát ra khỏi thị trường vào tháng 3/2022 nhưng chưa hoàn toàn triệt để và có ảnh hưởng. Năm 2022 hoạt động thận trọng, hạn chế đầu tư để hạn chế thiệt hại cho Cổ đông và Nhà đầu tư, thận trọng tìm kiếm cơ hội khác.

Chúng tôi rất xin lỗi nếu để Cổ đông phiền lòng vì hiệu quả kinh doanh không hiệu quả.

Chủ tịch HĐQT đã nghiêm túc kiểm điểm BDH xem xét lại KHKD để đưa SHS quay lại thời

kỳ kinh doanh thịnh vượng như trước.

So sánh với các CTCK khác, SHS hoạt động tương đối hiệu quả trong bối cảnh thị trường như hiện nay..

Về hoạt động môi giới: Tài khoản mở mới thêm 1%. SHS đã định vị rất rõ vị thế của bản thân
Về góc nhìn của một Cổ đông Công ty đang cầm nhiều tiền mặt, vốn chủ sở hữu trên 9000 tỷ thì không nên đem tiền gửi ngân hàng.

HĐQT cũng có nhiều tính toán, cân nhắc, thảo luận giữa nhiều góc nhìn.

→ TTCK VN đang trong giai đoạn nhiều khó khăn, thách thức, chưa xác định rõ xu hướng là ổn định để phát triển, tiếp tục đầu tư hay đang trong giai đoạn đang ngấm những tác động của suy thoái, SHS vẫn đang trong giai đoạn quan sát thị trường.

Môi giới sẽ cần đến dịch vụ tài chính, chính sách, cho vay

SHS sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh theo pháp luật cho phép.

SHS không muốn trong tình thế như thế này nhưng SHS buộc phải quan sát, được phép huy động trên 20.000 tỷ, nhưng nếu nhận tiền về, đi vay và đầu tư không đúng chỗ thì thiệt hại cho Cổ đông

SHS sẽ hoạt động theo xu hướng vận động của thị trường, phải quan sát, đánh giá theo thị trường để đồng vốn bỏ ra thật hiệu quả.

Công ty có chiến lược cạnh tranh như thế nào: SHS đang phát triển ở vùng một CTCK mới được ở vị thế tốt nhất về công nghệ. Từ tháng 4/2022, HĐQT đã được bổ sung 2 nhân sự cấp cao phụ trách về Ngân hàng số (là Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Vinh – Phó Chủ tịch HĐQT SHB đồng thời là Phó TGD phụ trách Khối Ngân hàng số tại SHB) và chuyên gia cao cấp về CNTT (TV HĐQT Lưu Danh Đức đồng thời là Phó TGD Ngân hàng SHB) để mạnh dạn phát triển Công nghệ.

Về EIB: SHS đầu tư khoảng 400 tỷ, khoảng giá 19000 chưa nhận cổ tức, và dự kiến thực hiện lợi nhuận trong năm nay, lãi khoảng 20%.

Về cho vay margin EIB: Tổng dư nợ margin của SHS hiện rất thấp và an toàn, tuân thủ pháp luật.

SHS không tham gia vào những thương vụ nhạy cảm như HPX, NVL nên hoàn toàn tự tin với việc quản trị rủi ro tại SHS.

Kế hoạch tăng vốn của SHS: Quá trình tăng vốn của SHS phải phù hợp với thị trường và thời điểm. Năm 2021-2022 SHS đã tăng vốn rất mạnh mẽ, đứng thứ 3 TTCK VN về quy mô vốn. Với thị trường thanh khoản thấp như hiện nay, SHS sẽ không có kế hoạch tăng vốn trong vài ba năm tới.

Mục tiêu giành lại thị phần MG top 6-7: SHS đúng là đã đánh mất thị phần, vị trí trong TTCK. Tuy nhiên SHS đã khắc phục được nhiều hạn chế về CNTT, sự kết nối trong Hệ sinh thái SHB-TTgroup. SHS tham vọng muốn vươn lên giành lấy vị trí top 3. Nếu SHS khai thác hết cơ chế Hệ sinh thái, vốn và tiềm lực tài chính thì có thể bứt phá.

SHS cũng phải học hỏi VND, VPS và học hỏi kinh nghiệm từ chính Cổ đông để xây dựng chính sách phát triển môi giới.

Chủ tịch Đỗ Quang Vinh: Chúng tôi cũng chuẩn bị nền tảng để khai thác lợi thế của SHB và SHS, cho phép SHS khai thác hiệu quả dữ liệu khách hàng, dung lượng data khách hàng từ

SHB và Tập đoàn.

Trước đây CNTT chưa phát triển nên chúng tôi chưa khai thác được, nhưng giờ đây chúng tôi phát triển CNTT mạnh mẽ nên có thể đặt ra tham vọng như trên.

Tổng Giám đốc Vũ Đức Tiến:

Tư vấn Tài chính của SHS là thế mạnh của SHS: gồm Tư vấn truyền thông, Tư vấn Trái phiếu cho các định chế tài chính lớn, Tư vấn Trái phiếu doanh nghiệp nên kết quả của năm 2022 vẫn đảm bảo doanh thu và khai thác thế mạnh hiện có của SHS, tận dụng thời điểm SHS bước qua thời điểm suy thoái và bước sang tái cấu trúc doanh nghiệp. Duy trì Tư vấn TPND cho các định chế tài chính lớn. Nếu Thị trường TP DN ổn định thì SHS vẫn tham gia vào tư vấn TPDN để mang lại hiệu quả cho Cổ đông và NĐT.

Mối quan hệ giữa SHS và SHB là mối quan hệ giữa hai đơn vị có Cổ đông lớn là T&T, không phải mối quan hệ Ngân hàng mẹ và Công ty con. Tuy nhiên, chính vì thế SHB rất khách quan coi SHS như một khách hàng lớn để hỗ trợ về vốn, dịch vụ cho SHS phát triển nhiều hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ pháp luật, đồng thời cũng có những quy chuẩn chất lượng riêng yêu cầu SHS đáp ứng và rất may mắn là SHS đáp ứng được.

Về sản phẩm phi truyền thông: SHS cạnh tranh thì cần có sự khác biệt và SHS đang tìm hướng đi mới cho mình. SHS bắt buộc phải suy nghĩ, từ CBNV, tới Ban Lãnh đạo, các bộ phận, các nhà tư vấn nước ngoài cùng tìm kiếm và trao đổi ý kiến, xây dựng một kế hoạch chiến lược tổng thể. Mời Cổ đông cùng gặp riêng các lãnh đạo Ban TGD để trao đổi ý kiến.

Về việc phục vụ khách hàng cá nhân: SHS đang tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ của đội ngũ cán bộ nhân viên Môi giới và chăm sóc khách hàng./.



Biên cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAI GON – HA NOI SECURITIES J.S.C

Trụ sở: Tầng 1 – 5, tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngô Quyền,
Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.38 181 888 / Fax: 024.38 181 688 / Website: www.shs.com.vn

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

*(ban hành kèm theo Nghị quyết số 01-2024/NQ-DHĐCD ngày 15/5/2024
của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
phiên họp thường niên năm 2024)*

Hà Nội, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
Điều 2. Tên, hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	7
CHƯƠNG II - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	9
Điều 4. Mục tiêu hoạt động	9
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động	12
Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty	12
CHƯƠNG III - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	24
Điều 8. Vốn Điều lệ và Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty	24
Điều 9. Thay đổi vốn Điều lệ	24
Điều 10. Cổ đông sáng lập của Công ty	25
Điều 11. Chứng nhận Cổ phiếu	25
Điều 12. Sổ đăng ký Cổ đông	26
Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác	27
Điều 14. Cổ phần của Công ty	28
Điều 15. Chào bán cổ phần	28
Điều 16. Bán cổ phần	28
Điều 17. Mua lại cổ phần	29
Điều 18. Chuyển nhượng cổ phần	30
Điều 19. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	31
CHƯƠNG IV - CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	32
Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát	32
CHƯƠNG V - CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY	33
Điều 21. Cổ đông của Công ty	33
Điều 22. Quyền của Cổ đông	33
Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông	36
Điều 24. Đại hội đồng Cổ đông	37
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông	39
Điều 26. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông	39
Điều 27. Thay đổi các quyền	40
Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông	41
Điều 29. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông	43
Điều 30. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	44
Điều 31. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua	46
Điều 32. Thẩm quyền, thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ	47
Điều 33. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông	48

Điều 34. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông	50
CHƯƠNG VI - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	50
Điều 35. Ứng cử, đề cử, bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị	50
Điều 36. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị	52
Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	52
Điều 38. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị	Error! Bookmark not defined.
Điều 39. Chủ tịch Hội đồng Quản trị	55
Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị	57
Điều 41. Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	58
Điều 42. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	58
Điều 43. Biên bản họp Hội đồng Quản trị	61
Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị	63
Điều 45. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị	64
Điều 46. Ban thư ký Hội đồng Quản trị	65
Điều 47. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng Quản trị	66
Điều 48. Người phụ trách quản trị Công ty	67
CHƯƠNG VII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	68
Điều 49. Tổ chức bộ máy quản lý	68
Điều 50. Người điều hành Công ty	68
Điều 51. Cán bộ quản lý	68
Điều 52. Tổng Giám đốc	69
Điều 53. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	70
Điều 54. Thù lao của Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong Ban Điều hành	72
Điều 55. Bộ phận Kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc	72
CHƯƠNG VIII - BAN KIỂM SOÁT	73
Điều 56. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát	73
Điều 57. Thành phần Ban Kiểm soát	74
Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát	74
Điều 59. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát	75
Điều 60. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	76
Điều 61. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	78
Điều 62. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát	79
Điều 63. Các cuộc họp Ban Kiểm soát	80
Điều 64. Tiền lương, Thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Thành viên Ban Kiểm soát	82
CHƯƠNG IX - TRÁCH NHIỆM CỦA TV HĐQT, BKS, TGD, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	82
Điều 65. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	82
Điều 66. Công khai các lợi ích có liên quan	83
Điều 67. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	85
Điều 68. Các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị chấp thuận	85
CHƯƠNG X - QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	87
Điều 69. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	87
CHƯƠNG XI - NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	87
Điều 70. Người lao động và công đoàn	87
CHƯƠNG XII - PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	88

Điều 71. Phân phối lợi nhuận	88
CHƯƠNG XIII - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	91
Điều 72. Tài khoản ngân hàng	91
Điều 73. Năm tài chính	91
Điều 74. Chế độ kế toán	91
CHƯƠNG XIV - BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BC THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CBTT	91
Điều 75. Báo cáo Tài chính	91
Điều 76. Báo cáo thường niên	91
Điều 77. Chế độ báo cáo, công bố thông tin và thông báo ra công chúng	92
CHƯƠNG XV - KIỂM TOÁN CÔNG TY	93
Điều 78. Kiểm toán	93
CHƯƠNG XVI - DẤU CỦA CÔNG TY	94
Điều 79. Dấu của Công ty	94
CHƯƠNG XVII - TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ CÔNG TY	94
Điều 80. Chấm dứt hoạt động và giải thể Công ty	94
Điều 81. Gia hạn hoạt động, Tổ chức lại	95
Điều 82. Thanh lý Công ty	95
CHƯƠNG XVIII - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	96
Điều 83. Giải quyết tranh chấp nội bộ	96
Điều 84. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Cổ đông	96
CHƯƠNG XIX - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	97
Điều 85. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	97
Điều 86. Ngày hiệu lực	97
PHỤ LỤC - CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CTY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY	98

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) được lập dựa trên các quy định sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán;
- Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Các quy định pháp luật hiện hành.

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh, bổ sung; Đăng ký doanh nghiệp theo Mã số Doanh nghiệp số 0102524651 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi điều chỉnh, bổ sung.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

- Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.
 - “**Luật Chứng khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.
 - “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quy định, Quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm cả các văn bản sửa

- đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật này.
- d) "**Vốn điều lệ**" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này và được ghi vào Phụ lục Điều lệ này.
 - e) "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - f) "**Người quản lý Công ty**" bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Cán bộ quản lý (được ghi rõ trong Quyết định bổ nhiệm là “Cán bộ quản lý”) và phù hợp với quy định pháp luật liên quan¹
 - g) "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
 - h) "**Người nội bộ**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
 - i) "**Người hành nghề chứng khoán**" là người có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, làm việc tại Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.²
 - j) "**Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần**" là giá giao dịch trên thị trường cao nhất ngày hôm trước, giá thỏa thuận giữa người bán và người mua, hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp xác định.
 - k) "**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**" là văn bản hoặc bản điện tử mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp.
 - l) "**Cổ tức**" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty cổ phần sau khi đã được thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo pháp luật.
 - m) "**Cổ đông**" là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước đang sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty.
 - n) "**Cổ đông sáng lập**" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần.
 - o) "**Cổ đông lớn**" là Cổ đông sở hữu từ 5 (năm) % trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
 - p) "**Cổ phần**" là Vốn Điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
 - q) "**Cổ phiếu**" là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
 - r) "**Sổ đăng ký Cổ đông**" là văn bản giấy và tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty, phải có các nội dung chủ yếu theo Điều 122 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.
 - s) "**Trái phiếu**" là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối

¹ Khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020

² Khoản 47 Điều 5 Luật Chứng khoán

với một phần nợ của tổ chức phát hành.

- t) **“Chứng quyền”** là loại chứng khoán được phát hành cùng với việc phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông nhất định theo mức giá đã được xác định trước trong khoảng thời gian xác định.³
 - u) **“Chứng quyền có bảo đảm”** (*Covered warrant* – viết tắt là **CW**) là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do Công ty chứng khoán phát hành cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
 - v) **“Tỷ lệ sở hữu nước ngoài”** là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tính trên vốn điều lệ của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong một Công ty đại chúng, Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán.⁴
 - w) **“Thời hạn hoạt động”** có nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định trong Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.
 - x) **“Việt Nam”** có nghĩa là Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - y) **“UBCKNN”** được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - z) **“SGDCK”** được hiểu là Sở Giao dịch Chứng khoán.
 - aa) **“VSD”** là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
 - bb) **“Công ty”, “SHS”** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.
 3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều) tại Điều lệ này được đưa vào chỉ để thuận lợi hơn cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa tại Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 2. Tên, hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động của Công ty

1. Công ty được tổ chức dưới hình thức Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân, được cấp giấy phép hoạt động và kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định tại Điều lệ này và phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
2. Tên của Công ty:

³ Khoản 5,6 Điều 4 Luật Chứng khoán

⁴ Khoản 38 Điều 3 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

- a) Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**
- b) Tên tiếng Anh: **Sai Gon – Ha Noi Securities Joint Stock Company**
- c) Tên viết tắt: **SHS**

3. Trụ sở Công ty:

- a) Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đặt tại:

Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Điện thoại: (84.24) 38 181 888
- Fax: (84.24) 38 181 688
- E-mail: contact@shs.com.vn
- Website: www.shs.com.vn

- b) Việc thay đổi Trụ sở chính của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Công ty có thể thành lập, đóng cửa Chi nhánh, Văn phòng Đại diện, Phòng Giao dịch tại địa bàn kinh doanh theo quyết định của Hội đồng Quản trị và sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có liên quan chấp thuận bằng văn bản.

- a) Chi nhánh là⁵ đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

- b) Văn phòng Đại diện là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng Đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Công ty.

- c) Địa điểm kinh doanh là nơi Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.

5. Thời hạn hoạt động của Công ty

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 80 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 81 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật⁶

1. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 12 và 13 Luật Doanh nghiệp và các quy định liên

⁵ Điều 44 Luật Doanh nghiệp

⁶ Điều 12 Luật Doanh nghiệp

quan khác của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty⁷:

- a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.
- d) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại mục a, b, c Điều này.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam;

5. Người đại diện theo pháp luật trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đủ năng lực hành vi thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 5 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty, hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

8. Trường hợp Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc sau khi được cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc hoặc bị miễn nhiệm mà Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới thì đương nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty

⁷ Điều 13 Luật Doanh nghiệp

cho đến khi Hội đồng Quản trị bổ nhiệm được người khác vào chức danh trên.

9. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tố tụng khác có quyền chỉ định cá nhân là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.

CHƯƠNG II

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
 - (1) Kinh doanh để mang lại lợi nhuận cao nhất cho Cổ đông trong điều kiện tuân thủ các quy định của pháp luật;
 - (2) Phát triển bền vững lâu dài, hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới để trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam;
 - (3) Mang lại lợi ích cho các Cổ đông, Người lao động; và cung ứng cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao.
2. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu nêu tại Khoản 1, Điều này cần có sự phê duyệt thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động⁸

1. Công ty tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm các hoạt động sau:
 - a) Môi giới chứng khoán:
 - Môi giới chứng khoán là việc làm trung gian thực hiện mua, bán chứng khoán cho khách hàng;⁹
 - Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác;¹⁰
 - Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán.
 - b) Tự doanh chứng khoán là việc Công ty chứng khoán mua, bán chứng khoán cho chính mình.¹¹

⁸ Điều 13- Điều 25 Thông tư 121/2020/TT-BTC

⁹ Khoản 29 Điều 4 Luật Chứng khoán

¹⁰ Điều 86 Luật Chứng khoán

¹¹ Khoản 30 Điều 4 Luật Chứng khoán

- Công ty được giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính.¹²
- c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán:
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc cam kết với tổ chức phát hành nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc cố gắng tối đa để phân phối số chứng khoán cần phát hành của tổ chức phát hành.¹³
 - Công ty được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.
- d) Tư vấn đầu tư chứng khoán:
- Công ty được cung cấp cho khách hàng kết quả phân tích, báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán;
 - Công ty được ký hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo quy định tại khoản 32 Điều 4 của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- e) Lưu ký chứng khoán: Công ty được nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán lưu ký;¹⁴
- f) Các dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.
2. Ngoài các nghiệp vụ, dịch vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty được tham gia các hoạt động sau đây nếu được pháp luật và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép:
- a) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;
- b) Chào bán Sản phẩm tài chính (bao gồm chào bán chứng quyền có bảo đảm và các sản phẩm tài chính khác theo quy định pháp luật);
- c) Kinh doanh chứng khoán phái sinh, gồm:
- Môi giới chứng khoán phái sinh;
 - Tự doanh chứng khoán phái sinh;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.
- d) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan;
- e) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trong ngày; hoạt động tạo lập thị trường;
- f) Phát hành, chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm:

¹² Khoản 2, Điều 86, Luật Chứng khoán

¹³ Khoản 32 Điều 4 Luật Chứng khoán

¹⁴ Khoản 33, Điều 4, Luật Chứng khoán

- Công ty được phép phát hành, chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm theo quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:
 - Công ty được chào bán chứng quyền dựa trên chứng khoán cơ sở là chứng khoán trong danh sách chứng khoán đáp ứng điều kiện chào bán chứng quyền;
 - Công ty không được chào bán chứng quyền dựa trên cổ phiếu của chính tổ chức phát hành và chứng khoán của tổ chức là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định tại Luật Chứng khoán;
 - Công ty đặt tên Chứng quyền, quyết định hạn mức chứng quyền, ký quỹ bảo đảm thanh toán hoặc có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng lưu ký, thực hiện hoạt động chào bán, niêm yết, giao dịch, thực hiện nghĩa vụ đối với người sở hữu chứng quyền, công bố thông tin và phòng ngừa rủi ro theo quy định pháp luật có liên quan;
 - Các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm bao gồm:
 - Phát hành, chào bán và niêm yết chứng quyền;
 - Hoạt động tạo lập thị trường cho chứng quyền;
 - Môi giới, tư vấn đầu tư chứng quyền;
 - Các nghiệp vụ khác liên quan đến chứng quyền theo quy định pháp luật.
 - **Người sở hữu chứng quyền** thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:
 - Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức thanh toán; quyền và nghĩa vụ khác do Công ty quy định trong bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định pháp luật có liên quan;
 - Quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với Công ty theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện theo nội dung của chứng quyền;
 - Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật;
 - Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định pháp luật;
 - Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
 - Và các quyền khác theo quy định của pháp luật.
3. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và dịch vụ tài chính khác trong nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán và được Luật Chứng khoán cho phép và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
4. Công ty cung cấp dịch vụ, sản phẩm mới theo quyết định của Hội đồng Quản trị và phải được

sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn.
6. Công ty có thể tiến hành thay đổi hoặc bổ sung một hoặc một số trong những loại hình kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này theo quyết định của Hội đồng Quản trị sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động¹⁵

Công ty hoạt động và kinh doanh tuân thủ các nguyên tắc:

1. Tuân thủ các quy định pháp luật của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
2. Tuân thủ các nguyên tắc, thông lệ về quản trị và điều hành Công ty;
3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
4. Liêm trực và thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng;
5. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết khác để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán và ban hành bằng văn bản các quy trình thực hiện nghiệp vụ kinh doanh phù hợp;
6. Ban hành và áp dụng các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ, quy tắc đạo đức hành nghề, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan, phù hợp với quy định của Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;
7. Bố trí người hành nghề chứng khoán có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với các nghiệp vụ hoạt động.

Nhân viên hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán không được kiêm nhiệm thực hiện các công việc tại các bộ phận thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, quản lý tài khoản giao dịch ủy thác;

8. Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty

1. Quyền của Công ty:

- a) Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng về giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính;
- b) Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định;
- c) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;

¹⁵ Điều 4 Thông tư 121-2020/TT-BTC

- d) Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định pháp luật;
- e) Sở hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty;
- f) Quản lý, sử dụng vốn do các Cổ đông góp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và pháp luật hiện hành;
- g) Chủ động trong mọi hoạt động kinh doanh đã đăng ký;
- h) Đổi mới công nghệ, áp dụng phương thức quản lý khoa học, hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;
- i) Tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động của Công ty và theo quy định của pháp luật;
- j) Quyết định mở, sáp nhập hoặc đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- k) Lựa chọn hình thức huy động vốn theo quy định của pháp luật;
- l) Có quyền đề nghị khách hàng cung cấp thông tin về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh khi quyết định xác lập quan hệ giao dịch với khách hàng và có quyền từ chối các quan hệ đó nếu thấy trái pháp luật, không đem lại hiệu quả hoặc không có khả năng thực hiện;
- m) Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện các hành vi xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;
- n) Từ chối hoặc tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;
- o) Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ của Công ty:

- a) Nghĩa vụ chung:
 - Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan; 16
 - Công ty phải duy trì và tuân thủ các điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại khoản 1, điểm c và đ khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán và quy định pháp luật liên quan;
 - Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề mà pháp luật không cấm, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của mình;
 - Chịu trách nhiệm về hoạt động nghiệp vụ của Người hành nghề chứng khoán thuộc Công ty;
 - Tự chủ về tài chính, đảm bảo chi phí, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, về sự

¹⁶ Điều 24 và Điều 89 Luật Chứng khoán

- tăng trưởng và bảo toàn vốn của Công ty;
- Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
 - Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Tuân thủ các quy định bảo đảm vốn khả dụng, chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
 - Tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền theo các quy định pháp luật hiện hành;
 - Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
 - Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;
 - Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
 - Thực hiện dịch vụ tài chính khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán phải có liên quan và hỗ trợ cho các nghiệp vụ đã được cấp phép của Công ty và phải đảm bảo không được ảnh hưởng đến lợi ích của khách hàng, của chính Công ty chứng khoán và của thị trường;
 - Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục;
 - Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;
 - Thực hiện giám sát tài chính giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện;¹⁷
 - Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty;
 - Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty, thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của

¹⁷ Điều 292 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;¹⁸

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

b) Nghĩa vụ với cổ đông:

- Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phù hợp các quy định của pháp luật có liên quan;¹⁹
- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông, thành viên để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, giữa các thành viên, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của thành viên.

c) Nghĩa vụ với khách hàng:

- Luôn giữ chữ Tín với khách hàng, trung thực với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- Quản lý tách biệt tài sản, chứng khoán tiền gửi của từng khách hàng, tách biệt tài sản, chứng khoán, tiền gửi của khách hàng với tài sản của Công ty tuân thủ quy định pháp luật;
- Mọi giao dịch liên quan đến tiền mặt của khách hàng phải được thực hiện qua ngân hàng;
- Quản lý tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau;
- Quản lý tập trung và phải lưu giữ dự phòng tại địa điểm khác các dữ liệu về tài khoản môi giới của khách hàng mở tài khoản tại Công ty;
- Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp; mở tài khoản giao dịch cho từng khách hàng trên cơ sở hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với khách hàng theo quy định pháp luật;
- Trực tiếp thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động này;
- Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận, kinh nghiệm và hiểu biết về đầu tư của khách hàng của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng; đã giải thích nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch và các thủ tục có liên quan khi thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của khách hàng;

¹⁸ Điều 294 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

¹⁹ Điều 3 Thông tư 121-2020/TT-BTC

- Các nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán phải có cơ sở hợp lý và phù hợp dựa trên thông tin đáng tin cậy, phân tích logic.
Khuyến nghị đầu tư chứng khoán được đưa ra phải liên quan và phù hợp với nội dung phân tích chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các báo cáo phân tích chứng khoán và thị trường, khuyến nghị đầu tư phải ghi rõ nguồn trích dẫn số liệu và tên người chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, khuyến nghị đầu tư chứng khoán;
- Chịu trách nhiệm về kết quả phân tích và độ tin cậy của thông tin cung cấp cho khách hàng, rằng khách hàng đưa ra quyết định đầu tư trên cơ sở được cung cấp thông tin đầy đủ bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp, trừ trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin nhưng không đầy đủ, chính xác;
- Nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng tuân thủ các quy định pháp luật;
- Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
- Đảm bảo đủ tiền, chứng khoán theo quy định và có các biện pháp cần thiết để đảm bảo khả năng thanh toán của khách hàng khi lệnh giao dịch được thực hiện; và để thanh toán các lệnh giao dịch cho tài khoản của chính mình;
- Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, báo cáo UBCKNN về hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến, tình trạng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và công bố thông tin theo quy định pháp luật về hướng dẫn giao dịch điện tử theo quy định pháp luật hiện hành;
- Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng; và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
- Công bố cho khách hàng biết khi mình là đối tác trong giao dịch thỏa thuận với khách hàng;
- Theo dõi chi tiết tiền và chứng khoán của từng khách hàng, cung cấp thông tin về số dư, số phát sinh tiền và chứng khoán cho khách hàng khi khách hàng yêu cầu;
- Công bố rõ ràng mức phí giao dịch chứng khoán trước khi khách hàng thực hiện giao dịch, phải công bố về mức phí giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử của Công ty;
- Cung cấp dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định pháp luật;
- Cập nhật các thông tin thay đổi của khách hàng khi khách hàng có yêu cầu;
- Bảo mật các thông tin nhận được từ người sử dụng dịch vụ tư vấn trong quá trình cung ứng dịch vụ tư vấn trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác;
- Bảo mật các thông tin liên quan đến cá nhân, tài khoản chứng khoán, tình trạng sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng.

Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - Khách hàng của Công ty muốn biết thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của chính họ;
 - Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

3. Các quy định hạn chế

a) Quy định hạn chế chung:

Công ty khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ gián tiếp hoặc trực tiếp phải đảm bảo các quy định theo Điều 91 Luật Chứng khoán và các quy định liên quan khác, bao gồm:

- Thực hiện hoạt động kinh doanh, tự doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán với danh nghĩa của chính mình; không được sử dụng danh nghĩa tổ chức, cá nhân khác hoặc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng danh nghĩa của mình để kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán; không được mượn danh nghĩa của người khác hoặc thực hiện với danh nghĩa cá nhân hoặc cho người khác sử dụng tài khoản tự doanh;
- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
- Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- Không được cung cấp thông tin sai lệch, gian lận; không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán; không được có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó;
- Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
- Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch với khách hàng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng, trừ trường hợp thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến;
- Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;
- Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;
- Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa những thỏa thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty, hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng, buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thỏa thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng;

- Không được quyết định hoặc thực hiện đầu tư thay cho khách hàng, trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định pháp luật có liên quan;
- Không được trực tiếp nhận và chi trả tiền mặt để giao dịch chứng khoán của khách hàng mà phải thực hiện qua ngân hàng thương mại;
- Không được cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho Công ty mà mình nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ;
- Không được cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp cho Công ty mà mình nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ;
- Không được quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của Công ty chứng khoán khác;
- Không được đưa ra ý kiến về việc tăng hay giảm giá chứng khoán mà không có căn cứ để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
- Không được tiết lộ các nội dung đặt lệnh giao dịch của khách hàng hoặc thông tin bí mật khác có được khi thực hiện giao dịch cho khách hàng mà không phải để công bố thông tin hoặc theo yêu cầu thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;
- Không được mua, bán trước cùng loại chứng khoán đó cho chính mình hoặc tiết lộ thông tin cho bên thứ ba mua, bán chứng khoán đó trong trường hợp lệnh mua, bán chứng khoán của khách hàng có thể ảnh hưởng lớn tới giá của loại chứng khoán đó;
- Khi khách hàng đặt lệnh giới hạn, Công ty không được mua hoặc bán cùng chiều cùng loại chứng khoán đó cho mình ở mức giá bằng hoặc tốt hơn mức giá của khách hàng trước khi lệnh của khách hàng được thực hiện;
- Không được xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích khác của khách hàng;
- Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng;
- Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hạn chế vay nợ²⁰

- Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty không được vượt quá 05 (năm) lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm các khoản sau đây:
 - Tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng;
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi;
 - Dự phòng trợ cấp mất việc làm;
 - Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư.
- Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn.

²⁰ Điều 26 Thông tư 121-2020/TT-BTC

- Công ty chào bán Trái phiếu thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Chứng khoán, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ theo các quy định ở trên.

c) Hạn chế cho vay²¹

- Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 86 Luật Chứng khoán, Công ty không được cho vay tiền, chứng khoán dưới mọi hình thức.
- Công ty không được dùng tiền, tài sản của Công ty hoặc của khách hàng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho bên thứ ba.
- Công ty không được cho vay dưới bất kỳ hình thức nào đối với Chủ sở hữu, Cổ đông lớn, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và người hoặc tổ chức có liên quan của những đối tượng nêu trên.
- Công ty cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán dưới hình thức giao dịch ký quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- Công ty được cho vay chứng khoán để sửa lỗi giao dịch, hoặc cho vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
- Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
- Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức.

d) Hạn chế đầu tư²²

- Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty, thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật liên quan.
- Công ty mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định trên và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá 50 (năm mươi) % giá trị tổng tài sản của Công ty.
- Tổng giá trị đầu tư vào các Trái phiếu doanh nghiệp của Công ty không được vượt quá 70 (bảy mươi) % vốn chủ sở hữu. Công ty được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:

²¹ Điều 27 Thông tư 121-2020/TT-BTC; Điều 273 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

²² Điều 28 Thông tư 121-2020/TT-BTC

- Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của Công ty có sở hữu trên 50 (*năm mươi*)% vốn điều lệ của Công ty, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5 (*năm*) % trở lên vốn điều lệ của Công ty chứng khoán khác;
 - Đầu tư quá 20 (*hai mươi*) % tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - Đầu tư quá 15 (*mười lăm*) % tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - Đầu tư hoặc góp vốn quá 10 (*mười*) % tổng số vốn góp của một Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - Đầu tư hoặc góp vốn quá 15 (*mười lăm*) % vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - Đầu tư quá 70 (*bảy mươi*)% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20 (*hai mươi*) % vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- Công ty được thành lập, mua lại Công ty quản lý quỹ làm Công ty con nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trường hợp công đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty hoặc tổ chức góp vốn, Công ty phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật trong thời hạn 01 (*một*) năm.

e) **Hạn chế bảo lãnh phát hành chứng khoán**²³

- Công ty thực hiện bảo lãnh phát hành chứng khoán ra công chúng thực hiện bảo lãnh theo phương thức nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành chỉ được phép bảo lãnh phát hành tổng giá trị chứng khoán không được lớn hơn vốn chủ sở hữu và không được vượt quá 15 (*mười lăm*) lần hiệu số giữa giá trị tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất.
- Công ty không được bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn hoặc là người bảo lãnh chính trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty, độc lập hoặc cùng Công ty con hoặc cùng với người có liên quan sở hữu từ 10% (*mười*) trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành, hoặc có quyền kiểm soát tổ chức phát hành, hoặc có quyền bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức phát hành;
 - Tối thiểu 30 (*ba mươi*) % vốn điều lệ của Công ty và tối thiểu 30 (*Ba mươi*) % vốn điều lệ của tổ chức phát hành do cùng một cá nhân hoặc một tổ chức nắm giữ;
 - Tổ chức phát hành, độc lập hoặc cùng các Công ty con hoặc cùng với người có liên quan sở hữu từ 20 (*hai mươi*) % trở lên vốn điều lệ của Công ty, hoặc có quyền kiểm soát

²³ Điều 23 Thông tư 121-2020/TT-BTC; Điều 20, 26, 32, 39, 46 Nghị định 156-2020/NĐ-CP

Công ty hoặc có quyền bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Công ty;

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của Công ty đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức phát hành;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của tổ chức phát hành là Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty;
 - Công ty và tổ chức phát hành có chung người đại diện theo pháp luật.
- Công ty nhận bảo lãnh phát hành chứng khoán phải mở tài khoản riêng biệt tại ngân hàng thương mại để nhận tiền đặt mua chứng khoán của nhà đầu tư.

f) **Quy định đối với người hành nghề chứng khoán của Công ty²⁴**

- Người hành nghề chứng khoán là người được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và làm việc tại Công ty;²⁵
- Người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ được hành nghề chứng khoán với tư cách đại diện cho Công ty .

Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào Ban quản lý Công ty của tổ chức sở hữu Công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, Người hành nghề Chứng khoán phải:

- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc;
- Không được đồng thời làm việc cho từ 02 Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh Công ty chứng khoán và Công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, Công ty đầu tư chứng khoán trở lên;
- Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;
- Không được mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty chứng khoán khác nơi mình làm việc trừ trường hợp Công ty không còn nghiệp vụ môi giới chứng khoán;
- Không được thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của Công ty;
- Khi thực hiện các hoạt động giao dịch trên tài khoản khách hàng, người hành nghề chứng khoán là đại diện cho Công ty và thực hiện với tư cách Công ty.
- Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản;
- Phải tham gia các khóa tập huấn về pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Công ty con, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức theo quy định và hướng dẫn.

²⁴ Điều 98 Luật Chứng khoán

²⁵ Khoản 47 Điều 4, Luật Chứng khoán

- g) **Quy định đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Tổng Giám đốc**
- Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty;
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 Công ty khác;²⁶
 - Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của Công ty chứng khoán khác;
 - Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của Công ty chứng khoán khác²⁷;
 - Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban Kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;
 - Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát khác của Công ty;
 - Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của Công ty chứng khoán khác;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị phải báo cáo theo thời hạn pháp luật quy định và đầy đủ với Hội đồng Quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác²⁸;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc báo cáo theo quy định pháp luật cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch hoặc về các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người có liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản

²⁶ Điều 275 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

²⁷ Điều 9.a, Thông tư 121-2020/TT-BTC

²⁸ Khoản 5 Điều 41 Luật Chứng khoán

lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do SHS nắm quyền kiểm soát trên 50 (năm mươi)% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.²⁹

Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin;

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Công ty không được thực hiện hợp đồng, giao dịch khi chưa được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận theo quy định liên quan của pháp luật, của Công ty và tại Điều lệ Công ty³⁰;
- Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Điều 66 Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan;
- Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty đại chúng;
- Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;³¹
- Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

4. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

- a) Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp do Công ty ban hành dưới hình thức văn bản trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của UBCKNN và “Quy tắc Ứng xử của Công ty chứng khoán” do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam ban hành. Mọi cán bộ, nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ nghiêm ngặt Bộ Quy tắc này.
- b) Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ Quy tắc Đạo đức nghề nghiệp của Công ty.

²⁹ Khoản 3 Điều 291 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

³⁰ Điều 15 Nghị định 156-2020/NĐ-CP

³¹ Điều 291 Nghị định 155-2020/NĐ-CP;

CHƯƠNG III

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 8. Vốn Điều lệ và Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty³²

1. Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được quy định chi tiết trong Phụ lục kèm theo Điều lệ này. Phụ lục là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.
2. Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành các cổ phần có giá trị bằng nhau với mệnh giá là: 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng trên một cổ phần*).
3. Vốn Điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).
4. Công ty phải luôn duy trì mức vốn Điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật. Trường hợp vốn Điều lệ thấp hơn vốn pháp định, Công ty tiến hành bổ sung vốn Điều lệ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Vốn Điều lệ được sử dụng vào các mục đích:
 - a) Mua, đầu tư vào tài sản cố định;
 - b) Góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - c) Thành lập Công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật;
 - d) Kinh doanh và làm các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty:
 - a) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49 (*bốn mươi chín*) % Vốn Điều lệ của Công ty;
 - b) Công ty báo cáo UBCNNN và công bố về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên Trang Thông tin điện tử của Công ty, và theo quy định pháp luật.

Điều 9. Thay đổi vốn Điều lệ³³

1. Việc thay đổi vốn Điều lệ của Công ty (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, phù hợp với quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành.
2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn Điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh;
 - b) Công ty bị giảm vốn hoạt động kinh doanh chứng khoán hiện thời và phương án huy động vốn từ các nguồn bên ngoài không thực hiện được;
 - c) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty;

³² Khoản 34 Điều 4, Điều 111, Điều 112 Luật Doanh nghiệp,

³³ Điều 112, Điều 113, Điều 123, Điều 130; Điều 134-135 Điều lệ Công ty; Nghị định 155-2020/NĐ-CP, Thông tư 121/-2020/TT-BTC;

- d) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành (*bao gồm cổ phiếu quỹ*) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;
 - e) Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các hình thức tăng vốn Điều lệ của Công ty³⁴:
- a) Phát hành cổ phiếu mới để huy động thêm vốn theo quy định của pháp luật;
 - b) Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần;
 - c) Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn khác hợp lệ theo quy định của pháp luật;
 - d) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng;
 - e) Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa Công ty và chủ nợ;
 - f) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.
5. Đại hội đồng Cổ đông Công ty có thể quyết định việc giảm vốn Điều lệ nhưng phải đảm bảo không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật và tuân thủ các hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan.
6. Sau khi đã thay đổi vốn Điều lệ, Công ty phải công bố vốn Điều lệ mới của Công ty theo quy định của pháp luật; sửa đổi Phụ lục của Điều lệ này phù hợp với mức vốn Điều lệ mới. Việc sửa đổi Phụ lục do thay đổi mức vốn Điều lệ do Hội đồng Quản trị thực hiện mà không cần thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 10. Cổ đông sáng lập của Công ty³⁵

1. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần thực góp khi thành lập Công ty và các chi tiết khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục đính kèm.
2. Hạn chế đối với quyền của Cổ đông sáng lập:
 - a) Cổ đông sáng lập của Công ty không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, trừ trường hợp chuyển nhượng cho Cổ đông sáng lập khác trong Công ty.

Các Cổ đông khác là Thành viên Hội đồng Quản trị, Cổ đông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cũng phải tuân thủ các hạn chế tại điều này.
 - b) Cổ đông sáng lập không được trích lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Điều 11. Chứng nhận Cổ phiếu³⁶

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Công ty phát hành Chứng nhận cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của

³⁴ Điều 16 Điều lệ mẫu Thông tư 210-2012/TT-BTC và 07-2020/TT-BTC

³⁵ Khoản 4 Điều 44, Điều 22, 24-25, 31-32, 120 Luật Doanh nghiệp; Điều 74, 91, 118 Luật Chứng khoán; Điều 24, 33 Nghị định 156-2020/NĐ-CP; Điều 32 Thông tư 96-2020/TT-BTC;

³⁶ Điều 121 Luật Doanh nghiệp

Công ty đó theo hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. Chứng nhận Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức;
 - e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
 - f) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty (nếu có);
 - g) Số đăng ký tại Sở đăng ký Cổ đông của Công ty và Ngày phát hành cổ phiếu;
 - h) Các nội dung khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.
3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó.
- a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
 - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
- Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên Mười triệu Đồng Việt Nam (10.000.000 VNĐ), trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu Chủ sở hữu cổ phiếu đăng Thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 12. Sổ đăng ký Cổ đông³⁷

1. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký Cổ đông dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này từ khi Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu như sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Đăng ký kinh doanh đối với Cổ đông là tổ chức;

³⁷ Điều 122 Luật Doanh nghiệp

- c) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;
 - d) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - e) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
3. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc có thể được lưu giữ tại cả Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông theo quy định.
- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký Cổ đông (*theo quy định tại Điều 22 Điều lệ này*) trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, các tổ chức lưu giữ theo hướng dẫn của các tổ chức trên và theo quy định pháp luật.
4. Cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác³⁸

1. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác bao gồm cả trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu của Công ty và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.
3. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba (03) năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
4. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm thẩm định, đánh giá và quyết định các vấn đề, nội dung liên quan tới việc phát hành Trái phiếu và các chứng chỉ chứng khoán khác, thực hiện công bố thông tin và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông phiên họp gần nhất về các đợt phát hành theo quy định pháp luật và nội bộ SHS.
5. Trường hợp Công ty cổ phần phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo quy định pháp luật có liên quan kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

³⁸ Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC, Điều 8

Điều 14. Cổ phần của Công ty³⁹

1. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông là Cổ đông phổ thông.
2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
5. Cổ phần của Công ty có thể được mua bằng tiền đồng Việt Nam, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật.
6. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Công ty và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản này thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.
2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Chào bán cho các Cổ đông hiện hữu;
 - b) Chào bán ra công chúng;
 - c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.
3. Chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.
4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn pháp luật cho phép và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan sau khi hoàn thành đợt bán cổ phần kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 16. Bán cổ phần⁴⁰

1. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, phương thức, giá bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất trừ các trường hợp do pháp luật quy định như sau:
 - a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải Cổ đông sáng lập;
 - b) Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty;

³⁹ Điều 114 Luật Doanh nghiệp

⁴⁰ Điều 125, 126 Luật Doanh nghiệp

- c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số Cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
 - d) Trường hợp khác theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.
2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ tại Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 15 ngày làm việc) để Cổ đông có thể đăng ký mua.

Điều 17. Mua lại cổ phần

1. Các trường hợp mua lại cổ phần:
 - Mua lại theo yêu cầu của cổ đông;
 - Mua lại theo yêu cầu của Công ty.
2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông⁴¹:
 - a) Cổ đông biểu quyết không thông qua Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này, có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình.

Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Cổ đông thông qua quyết định các vấn đề quy định tại khoản này.
 - b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc do Công ty ban hành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông. Trường hợp không thỏa thuận được về giá, cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể lựa chọn một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Công ty có quyền từ chối nhận mua lại cổ phiếu của các đối tượng sau⁴²:
 - Cổ đông lớn, Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ.
 - Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng.
 - c) Công ty chỉ được mua lại nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác⁴³.
3. Mua lại theo yêu cầu của Công ty: Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình phải đáp ứng các điều kiện, tỷ lệ và trình tự thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.
4. Trừ các trường hợp nêu tại Khoản 5 Điều này, Công ty phải thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị theo mệnh giá số cổ phần mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc mua lại.

⁴¹ Điều 132. Luật Doanh nghiệp

⁴² Khoản 4 Điều 36 Luật Chứng khoán

⁴³ Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp

5. Công ty được phép mua lại cổ phiếu của chính Công ty đã phát hành và được bán ra cổ phiếu ngay sau khi mua lại trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ;
 - Công ty mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - Công ty mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông.

Điều 18. Chuyển nhượng cổ phần⁴⁴

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ những cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Cổ phiếu của Công ty khi niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở GDCK.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng cổ tức.
3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản, bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc bằng các phương thức khác do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định. Cổ phiếu của Công ty khi niêm yết trên Sở GDCK sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
Trường hợp chuyển nhượng bằng Hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.
Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Trường hợp Điều lệ Công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.
5. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của Cổ đông đó là Cổ đông của Công ty.
6. Trường hợp cổ phần của Cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.
8. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
9. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

⁴⁴ Điều 127; Điều 111.1.d; Điều 113.3.a; Điều 113.3.b; Điều 115.1.d; Điều 116.3 Luật DN; Điều 9. Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

10. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 19. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)⁴⁵

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ: trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng Quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5, Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

3. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty, được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.

4. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng Quản trị quyết định (nhưng không quá 10%/năm), chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày bị thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.

Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

⁴⁵ Điều 10 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116-2020/TT-BTC; Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp

CHƯƠNG IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát

Đại hội đồng Cổ đông Công ty quyết định việc lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp và các quy định về chứng khoán.

1. Các cơ quan quản lý của Công ty bao gồm:
 - a) Đại hội đồng Cổ đông;
 - b) Hội đồng Quản trị;
 - c) Ban Kiểm soát;
 - d) Tổng Giám đốc.
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty chủ yếu bao gồm các thành phần sau:
 - a) Trụ sở chính;
 - b) Các Chi nhánh; văn phòng đại diện; các Công ty con trực thuộc;
 - c) Các phòng giao dịch.
3. Trụ sở chính của Công ty bao gồm:
 - a) Hội đồng Quản trị;
 - b) Ban Kiểm soát;
 - c) Tổng Giám đốc;
 - d) Hệ thống kiểm soát nội bộ.
4. Công ty được phép mở Chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, Công ty con trực thuộc khi có nhu cầu và được pháp luật cho phép.

Cơ cấu tổ chức của các đơn vị trên sẽ do Hội đồng Quản trị quy định phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Bộ máy giúp việc Tổng Giám đốc:
 - a) Các Phó Tổng Giám đốc;
 - b) Kế toán trưởng;
 - c) Các phòng, ban nghiệp vụ;
 - d) Bộ phận kiểm soát nội bộ.

CHƯƠNG V

CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Điều 21. Cổ đông của Công ty

1. Cổ đông là người chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Quyền sở hữu cổ phần và mọi quyền lợi hợp pháp khác của Cổ đông được pháp luật bảo vệ.
3. Cổ đông được công nhận chính thức khi đóng đủ tiền mua cổ phần hoặc chuyển quyền sở hữu hoặc thừa kế cổ phần hợp pháp và được ghi tên vào Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty.
4. Việc cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông tại Công ty thực hiện theo Điều 14 Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.
5. Việc không thanh toán được các khoản nợ, phạm tội hay chết, chấm dứt hoạt động của các Cổ đông không ảnh hưởng đến các hoạt động của Công ty.
6. Giới hạn sở hữu cổ phần đối với các Cổ đông của Công ty phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Quyền của Cổ đông⁴⁶

1. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền.
Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan;
 - c) Nhận cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - f) Được nhận thông tin về tình hình hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan;
 - g) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - h) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - i) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng

⁴⁶ Điều 115 Luật DN; Điều 12 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

- với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
- j) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
 - k) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật.
2. Ngoài các quyền quy định trên đây, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
- a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.

Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc.

Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:
- a) Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do và mục đích yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông;

Văn bản có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% ($\geq 10\%$) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

5. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông

- a) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi Thẻ/phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- b) Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông dự họp đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thì quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng được xác định tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan.

6. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc⁴⁷

- a) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất 01% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:
 - Vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;
 - Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
 - Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản

⁴⁷ Điều 166 Luật Doanh nghiệp

khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại mục a, khoản này, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.
- c) Trường hợp Ban Kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại mục b, khoản này thì Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại điểm a, khoản này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.
- d) Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.
Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.
- e) Cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông⁴⁸

1. Cổ đông phổ thông của Công ty có nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ Điều lệ Công ty và các Quy chế, Quy định của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
- b) Thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần;
- c) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần;
Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn góp trái với quy định này thì Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty phải cùng chịu trách nhiệm liên đới về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;
- d) Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- e) Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích của Công ty và giữ bí mật các hoạt động của Công ty;
Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- f) Chịu rủi ro về thua lỗ và chịu trách nhiệm về các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp;
- g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức,

⁴⁸ Điều 119 Luật Doanh nghiệp

cá nhân khác;

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
2. Ngoài các nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại khoản 1, Điều này, Cổ đông nội bộ, Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) trở lên trên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được gọi là Cổ đông lớn và phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn theo quy định của pháp luật, đối với Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết.
 3. Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ của Công ty thì Cổ đông đó và người có liên quan không được sở hữu trên năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của một Công ty chứng khoán khác, không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các Cổ đông khác.
 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Việc gia hạn này phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.⁴⁹

3. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này;
Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

⁴⁹ Điều 139 Luật Doanh nghiệp

5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau⁵⁰:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán.

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty⁵¹;

- c) Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
- d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- o) Quyết định mua lại cổ phần đã phát hành, trừ các trường hợp không cần thông qua Đại hội đồng Cổ đông theo quy định pháp luật;
- p) Hợp đồng, giao dịch khác nêu tại Khoản 3 Điều 68 Điều lệ này;
- q) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát⁵²;
- r) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo

⁵⁰ Điều 139 Luật Doanh nghiệp

⁵¹ Điều 14 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

⁵² Điều 287; Điều 288 Nghị định 155-2020/NĐ-CP; Điều 15 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

7. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông⁵³

1. Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g) Quyết định mua lại cổ phần đã phát hành, trừ các trường hợp không cần thông qua Đại hội đồng Cổ đông theo quy định pháp luật;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng Cổ đông phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 26. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông⁵⁴

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại điểm a khoản 5 điều 22 Điều lệ này và khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

⁵³ Điều 138 Luật Doanh nghiệp

⁵⁴ Điều 144 Luật Doanh nghiệp; Điều 16 Thông tư 116-2020/TT-BTC

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản.

Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

- Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó.

Điều 27. Thay đổi các quyền

- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.

Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.

Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần

thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 28, 29, 30 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông⁵⁵

1. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên: Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:
 - a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;
 - b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

3. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều lệ này phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:
 - a) Tuân thủ các quy định pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán về việc chuẩn bị, công bố thông tin và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông;

⁵⁵ Điều 141, 142 Luật Doanh nghiệp; Điều 14 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

- b) Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

5. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

6. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.

Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

8. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp phải gửi kèm các tài liệu nêu tại Khoản 9 Điều này.

9. Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Việc gửi tài liệu họp kèm theo Thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang Thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

- c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.
- Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
11. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 10 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung không đúng quy định tại khoản 10 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bàn bạc và thông qua;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
12. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông tại khoản 10 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 11 Điều này.
- Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 29. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông⁵⁶

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.
3. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên.
4. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.
5. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
6. Chỉ có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi Chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

⁵⁶ Điều 145 Luật Doanh nghiệp; Điều 19 Thông tư 116-2020/TT-BTC

Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc phiên họp Đại hội đồng Cổ đông, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp:
 - a) Vào ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
 - b) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc người được uỷ quyền có quyền biểu quyết một Thẻ/Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên người được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.
 - c) Cổ đông, người được uỷ quyền đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký dự họp và ngay sau đó có quyền tham gia, biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng, không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số;

Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung Chương trình.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo Chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung Chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của

cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Hội đồng Quản trị Công ty có quyền yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp.

Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng Quản trị sau khi xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:
 - a) Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - c) Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
 - a) Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong Thông báo và Chủ tọa Đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
 - b) Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.

13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến, biểu quyết điện tử hoặc hình thức điện tử khác trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 31. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua⁵⁷

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết sau đây:

- Thông qua biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp và/hoặc trực tuyến; hoặc
- Thông qua biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản;
- Thông qua và các phương thức khác theo quy định pháp luật.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát; Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

⁵⁷ Điều 147-148 Luật Doanh nghiệp; Điều 21 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

6. Số phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện được uỷ quyền bằng số cổ phần mà Cổ đông đó đang sở hữu.
7. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang Thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang Thông tin điện tử của Công ty.

Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến.

Việc lập danh sách cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 28 Điều lệ này.

Yêu cầu và quyền đăng ký dự họp cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 6 đến 9 Điều 28 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

5. Các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ; Phiếu lấy ý kiến không gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.
7. Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản Kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 8. Biên bản ghi kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
Trường hợp Công ty có trang Thông tin điện tử, việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang Thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
 10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 33. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông⁵⁸

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;

⁵⁸ Điều 150 Luật DN; Điều 23 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC; Điều 150. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ tên Chủ tọa và Thư ký cuộc họp;
- e) Tóm tắt diễn biến trong cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị hoặc Đoàn Chủ tọa tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên trang Thông tin điện tử của Công ty theo các quy định pháp luật về công bố thông tin, gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; Việc gửi Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và/hoặc đăng báo tùy theo điều kiện của Công ty.
6. Phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp, Biên bản họp và nghị quyết đã được thông qua và tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được lưu giữ tại Công ty.
7. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
8. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông
 - a) Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.
 - b) Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị

quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

- c) Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông⁵⁹

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 9 Điều 33 Điều lệ này.
2. Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết, quyết định và nội dung Nghị quyết, quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức tại Đại hội đồng Cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định.

CHƯƠNG VI

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Ứng cử, đề cử, bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị⁶⁰

1. Việc bầu, thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, miễn nhiệm và bãi nhiệm theo nguyên tắc biểu quyết.
2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị.

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên tại ngày đăng ký cuối cùng tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

⁵⁹ Điều 151 Luật Doanh nghiệp; Điều 24 Điều lệ Mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

⁶⁰ Điều 115; 155 Luật Doanh nghiệp; Điều 25 Thông tư 116-2020/TT-BTC, Điều 274 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 thành viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 thành viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 thành viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 thành viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.
- c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- d) Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng trước và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu theo quy định tại Khoản 5 Điều 31 Điều lệ này.
3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.
4. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty và cơ quan quản lý Nhà nước;
 - g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).
5. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 36. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị⁶¹

1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người.
5. Tối thiểu một phần hai (1/2) thành viên Hội đồng Quản trị phải thường trú ở Việt Nam.
6. Cơ cấu Hội đồng Quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán, đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị, đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.
Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị phải là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
7. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập.
8. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị.
9. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, chịu trách nhiệm trước các Cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty.
Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông quy định.
Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

⁶¹ Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020 Điều 26, Điều 276 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

- b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Thẩm định, đánh giá và quyết định các vấn đề, nội dung liên quan tới việc phát hành Trái phiếu và các chứng chỉ chứng khoán khác, cổ phiếu và các loại chứng khoán chuyển đổi khác của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần (trừ trường hợp mua lại thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông) hoặc thu hồi cổ phần, giá mua hoặc thu hồi cổ phần theo quy định Điều lệ này và các quy định có liên quan của pháp luật;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ này;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị và các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc hoặc Đại hội đồng Cổ đông ở các doanh nghiệp và tổ chức khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác⁶²;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Quyết định ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
Quyết định ban hành Nội quy Lao động, Quy định Tổ chức và hoạt động của các Tiểu ban, bộ phận trực thuộc Hội đồng Quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- n) Quản lý Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này vì lợi ích của Công ty, Cổ đông;

⁶² Điều 153.2.1 Luật Doanh nghiệp

- o) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - p) Trích lập và sử dụng các quỹ, chia cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
 - q) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - r) Các khoản đầu tư tài sản cố định không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm hoặc các khoản đầu tư tài sản cố định vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và theo quy định pháp luật;
 - s) Thông qua việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - aa) Quyết định các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình;
 - bb) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người đại diện thực hiện nhiệm vụ kiểm soát rủi ro và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp hiệu quả của hệ thống Quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
 - cc) Công khai các lợi ích liên quan, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - dd) Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt/chấp thuận;
 - ee) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trình Đại hội Cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt/chấp thuận:
4. Hội đồng Quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
6. Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty; bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ của Công ty.

7. Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi Quý một (01) lần theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty.

Việc tổ chức họp Hội đồng Quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.
9. Có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó là có cơ sở.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.⁶³

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.

Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 38. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị⁶⁴

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại

⁶³ Điều 159. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị - Luật Doanh nghiệp

⁶⁴ Điều 159; Điều 163 Luật Doanh nghiệp; Điều 28. Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC, Điều 277 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị. Các khoản chi phí này được tính vào chi phí hoạt động của Công ty.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông.

Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 39. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng Quản trị và một số Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quá bán.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và tuân thủ các quy định khác tại Điều 7 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật..
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - c) Triệu tập và Chủ tọa các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông, trừ trường hợp phiên họp Đại hội đồng Cổ đông do Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập hoặc Đại hội được triệu tập theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 28, Điều lệ này;
 - d) Chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Hội đồng Quản trị và cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - e) Tổ chức lấy ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
 - f) Thay mặt Hội đồng Quản trị phê duyệt và ký ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị; giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các văn bản đó;
 - g) Quyết định và thực hiện các vấn đề được Hội đồng Quản trị ủy quyền;
 - h) Lập kế hoạch và phân công các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty;
 - i) Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty và đình chỉ hoặc huỷ bỏ các quyết định của bộ máy điều hành Công ty nếu trái Pháp luật, trái Điều lệ, trái Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trái Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - j) Ký văn bản uỷ quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng Quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt;
 - k) Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông;
 - l) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của

pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

6. Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch trong một số lĩnh vực được phân công.

Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng Quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình.

Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch.

7. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 Công ty khác.⁶⁵
4. Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty chứng khoán khác;
5. Có sức khỏe, có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
6. Các điều kiện khác theo quy định tại Điều 7 Điều lệ Công ty và của pháp luật có liên quan.

⁶⁵ Điều 275 Nghị định 155- 2020

Điều 41. Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành⁶⁶

1. Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.
2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây⁶⁷:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện.
4. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan nếu số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập còn lại không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn giống thành viên Hội đồng Quản trị khác.

Điều 42. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị⁶⁸

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó.

Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Hội đồng Quản trị họp định kỳ mỗi Quý một lần (hoặc có thể ngắn

⁶⁶ Điều 137 Luật Doanh nghiệp

⁶⁷ Điều 155 Luật Doanh nghiệp

⁶⁸ Điều 157 Luật Doanh nghiệp; Điều 279 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

hơn theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong mỗi nhiệm kỳ) và có thể triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết các công việc đột xuất.

Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (7) ngày trước ngày họp dự kiến.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) cán bộ quản lý;
 - b) Ít nhất hai thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c) Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
 - d) Thành viên Ban Kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.
7. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Những người được mời dự họp Hội đồng Quản trị:

Các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, chuyên gia khác có thể được Hội đồng Quản trị mời dự các cuộc họp mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Những người được mời dự họp không được tham gia biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc qua người đại diện thay thế trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

10. Trường hợp có yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

11. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

12. Biểu quyết:

- a) Trừ quy định tại điểm b, khoản này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một Thẻ/Phiếu biểu quyết; Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.
- b) Theo quy định tại điểm d, khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
- c) Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

13. Công khai lợi ích:

Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này.

Thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

14. Biểu quyết đa số: Hội đồng Quản trị thông qua các Nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%).

Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

15. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 11 Điều 157 Luật Doanh nghiệp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

16. Trường hợp gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Điều 43. Biên bản họp Hội đồng Quản trị⁶⁹

1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp.

Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ và tên các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp, các thành viên vắng mặt và lý do vắng mặt;
 - e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.
3. Trường hợp không thể tổ chức họp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có 01 Thẻ/Phiếu biểu quyết.

Văn bản lấy ý kiến Hội đồng Quản trị phải có các nội dung sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, nơi đăng ký kinh doanh;

⁶⁹ Điều 17 Điều lệ mẫu; Điều 158 Luật Doanh nghiệp

- b) Mục đích lấy ý kiến; Thời hạn lấy ý kiến;
- c) Các nội dung lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị;
- d) Ý kiến của thành viên Hội đồng Quản trị được lấy ý kiến và biểu quyết tán thành hay không tán thành;
- e) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành viên Hội đồng Quản trị được lấy ý kiến.

Ban Thư ký Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổng hợp văn bản lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị để lập Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Nghị quyết phải được chuyển cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày kết thúc việc lấy ý kiến.

Nghị quyết, các văn bản lấy ý kiến và các tài liệu sử dụng trong việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản họp Hội đồng Quản trị lấy ý kiến bằng văn bản:

Biên bản họp lấy ý kiến hoặc Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến bằng văn bản hoặc Biên bản tổng hợp ý kiến của Hội đồng Quản trị được lập khi Hội đồng Quản trị triển khai lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản.

Các Nghị quyết được Hội đồng Quản trị thông qua theo hình thức này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h và i khoản 2 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.

Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.

6. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

7. Biên bản họp, Nghị quyết được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa văn bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong văn bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

8. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được chuyển cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị⁷⁰

1. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 40 Điều lệ này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại các điều khoản khác tại Điều lệ Công ty và/hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại các điều khoản khác tại Điều lệ Công ty và/hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều này.
6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị đương nhiên mất tư cách, từ chức, bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị bầu một Phó Chủ tịch thay thế theo nguyên tắc đa số.

Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức, bị bãi miễn hoặc đương

⁷⁰ Điều 160 Luật Doanh nghiệp

nhiên mất tư cách thì Hội đồng Quản trị phải bầu một trong các thành viên còn lại thay thế.

Việc bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị mới thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc đương nhiên mất tư cách phải được thực hiện trong thời hạn chậm nhất mười (10) ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện này.

7. Những người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu.
Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 45. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị⁷¹

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.
Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
2. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
3. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
4. Việc thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị và từng thành viên trong Tiểu ban;
 - b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị;
 - c) Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị;
 - d) Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các Tiểu ban;
 - e) Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.
5. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
6. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các Tiểu ban trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện sau:

⁷¹ Điều 31 Điều lệ mẫu

- a) Số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban;
 - b) Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại cuộc họp của Tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.
7. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Tiểu ban Hội đồng Quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có sai sót.
8. Các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các Tiểu ban trực thuộc. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra.

Điều 46. Ban thư ký Hội đồng Quản trị⁷²

1. Hội đồng Quản trị có bộ phận giúp việc là Ban Thư ký (hoặc Văn phòng Hội đồng Quản trị) làm việc thường xuyên tại Công ty. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ làm việc tại Ban Thư ký phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a) Trợ giúp tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
 - b) Ghi chép và lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng Quản trị;
 - c) Tư vấn về trình tự, thủ tục các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - d) Thu thập tài liệu, cung cấp thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;
 - e) Lưu giữ các tài liệu, văn kiện của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị;
 - f) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - g) Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - h) Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - i) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - j) Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hội đồng Quản trị.
 - k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Số lượng cán bộ làm việc tại Ban Thư ký, chi phí hoạt động, tiền lương, thưởng của cán bộ làm việc tại Ban Thư ký do Hội đồng Quản trị quyết định. Các chi phí này được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công ty.
4. Người làm việc tại Ban Thư ký không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán thực

⁷² Khoản 5 Điều 7 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020

hiện việc kiểm toán Công ty.

5. Ban Thư ký có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Điều 47. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng Quản trị⁷³

1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:
 - a) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - b) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - c) Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - d) Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - e) Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - f) Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
 - g) Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - h) Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - i) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
 - j) Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - k) Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
 - l) Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các Công ty con.

2. Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của Công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của Công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
- b) Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;
- c) Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi

⁷³ Điều 9 – Thông tư 121/2020/TT-BTC

đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

- d) Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;
- e) Bảo mật: nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

3. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ⁷⁴

- a) Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
- b) Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;
- d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- e) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.

Điều 48. Người phụ trách quản trị Công ty⁷⁵

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp.

Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;

⁷⁴ Khoản 4 Điều 9 Thông tư 121-2020/TT-BTC

⁷⁵ Điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC; Điều 281 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

- e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 49. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
2. Công ty có một Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.
Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, và được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ bằng một Nghị quyết hoặc Quyết định được thông qua theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Điều 50. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, các chức danh khác trong Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định.
4. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.
5. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 51. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng Quản trị đề xuất tùy từng thời điểm.

Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với các bộ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng Quản trị sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Tổng Giám đốc quyết định trên cơ sở chế độ chính sách của Công ty.

Điều 52. Tổng Giám đốc⁷⁶

1. Tổng Giám đốc hoặc chức danh tương đương của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội là Người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc hoặc chức danh tương đương không quá năm (5) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phải có các tiêu chuẩn sau đây:
 - a) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời làm việc cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác;
Tổng Giám đốc Công ty không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của Công ty chứng khoán khác;
 - b) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương phụ trách nghiệp vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Điều lệ này, Khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán;
 - c) Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - d) Không phải là người có quan hệ gia đình với Người quản lý doanh nghiệp và Thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Không thuộc các trường hợp quy định tại điểm e, f Khoản 3 Điều 7 Điều lệ này;
 - f) Không phải là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của Công ty hợp danh, Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hoặc chức danh tương đương hoặc Giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật;
 - g) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - h) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về một trong các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị kinh doanh;
 - i) Các điều kiện khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

⁷⁶ Điều 35 Điều lệ mẫu; Điều 74 Luật Chứng khoán; Điều 162 – 165 Luật Doanh nghiệp; Điều 8, 10 Thông tư 121-2020/TT-BTC

Điều 53. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ⁷⁷

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc hoặc chức danh tương đương;
2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị, được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm;

Tổng Giám đốc cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó;

3. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 3, Điều 52 Điều lệ này;
 - b) Có Đơn xin từ chức;
 - c) Không hoàn thành nhiệm vụ được giao, để Công ty làm ăn thua lỗ nhiều năm liên tục;
 - d) Các trường hợp khác theo Quyết định của Hội đồng Quản trị và quy định của pháp luật;
4. Trường hợp Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 3, Điều này, Hội đồng Quản trị phải cử ngay một người có đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ này để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc;
5. Trường hợp Tổng Giám đốc muốn từ chức phải có đơn gửi Hội đồng Quản trị xem xét quyết định. Đơn đề nghị của Tổng Giám đốc phải gửi ít nhất trước sáu mươi (60) ngày;
6. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng Quản trị nhận được Đơn xin từ chức của Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới;
7. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng Quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo gần nhất;

8. Việc tạm đình chỉ, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới - phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

9. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nhiệm vụ sau ⁷⁸:

- a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp

⁷⁷ Điều 35 Điều lệ mẫu; Điều 162 Luật Doanh nghiệp

⁷⁸ Điều 35 Điều lệ mẫu

đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

- c) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; số lượng và các loại cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm của Hội đồng Quản trị mà Công ty cần thuê để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng Quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng Quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d) Quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm; tuyển dụng và mức lương áp dụng cho những cán bộ quản lý và các cán bộ nhân viên khác không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị;
- e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (5) năm;
- j) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua;
- k) Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
- l) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- m) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả Bảng cân đối kế toán; Báo cáo hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- n) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình;
- o) Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- p) Ban Tổng Giám đốc phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập

và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách. Các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo mục tiêu theo quy định của pháp luật;

- q) Công khai các lợi ích liên quan, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- r) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

Điều 54. Thù lao của Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị quyết định tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong Ban Điều hành căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Tiền lương và các chi phí cho hoạt động của Ban Điều hành được tính vào chi phí hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, phải được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 55. Bộ phận Kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc

1. Công ty phải thiết lập và duy trì hệ thống Kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 12 Thông tư 121-2020/TT-BTC. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, quy trình.
2. Bộ phận Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được tuân thủ, định kỳ báo cáo kết quả lên Tổng Giám đốc Công ty để nâng cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nội bộ:
 - a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Quyết định của Hội đồng Quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
 - b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
 - c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
 - f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
 - g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
3. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm

bảo đảm mục tiêu:

- a) Hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
- b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;
- c) Hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty.

4. Yêu cầu nhân sự của bộ phận kiểm soát nội bộ

- a) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;
- b) Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc chi nhánh trong Công ty;

- c) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.

CHƯƠNG VIII

BAN KIỂM SOÁT

Điều 56. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 35 Điều lệ này.

2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát:

Các Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

- a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) thành viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) thành viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và một số tiêu chí sau:

- a) Không được là nhân viên hoặc chuyên viên thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- c) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- e) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- f) Không phải là Người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 57. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt Đại hội đồng Cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Ban Kiểm soát có số thành viên là 03 (ba). Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên Ban Kiểm soát thường trú tại Việt Nam
3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm, các thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng Quản trị của Công ty.
4. Trường hợp Thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Các thành viên Ban Kiểm soát phải bầu ra một thành viên làm Trưởng ban. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên Ban Kiểm soát thường trú tại Việt Nam.

3. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của Công ty chứng khoán khác.
5. Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:
 - a) Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 28 tại Điều lệ này và theo pháp luật;
 - b) Xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban Kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Thành viên Ban Kiểm soát;
 - c) Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
 - f) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - g) Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - h) Lập và ký các báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng Cổ đông;
 - i) Ủy quyền cho một trong số thành viên Ban Kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

Điều 59. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có;
3. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh;
4. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về những sự kiện tài chính bất thường, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình trước Đại hội đồng Cổ đông;
5. Ít nhất một tháng một lần có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng Ban Kiểm soát;
6. Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng Quản trị, được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào Biên bản cuộc họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông;

7. Hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị họp phiên bất thường và triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có sai phạm nghiêm trọng theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 28 Điều lệ này;
8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan hoạt động của Công ty. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ;
9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 60. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát⁷⁹

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 -171 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này trong việc quản lý và điều hành Công ty đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên;
4. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông;
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;
7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của

⁷⁹ Điều 170-171 Luật Doanh nghiệp; Điều 288 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

Công ty;

8. Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
12. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông;
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông;
14. Yêu cầu Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông⁸⁰;
15. Thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị;
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan được kê khai theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
18. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
20. Giám sát tình hình tài chính của Công ty;
21. Giám sát việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động;
22. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông, thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động;
23. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

⁸⁰ Điều 11 Thông tư 116-2020/TT-BTC

24. Xây dựng Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
25. Chứng kiến Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng Quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
26. Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại không bầu được người làm Chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
27. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 139 Luật Doanh nghiệp;
28. Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán, những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
29. Xem xét Thư quản lý của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;
30. Xem xét báo cáo của Công ty về các Hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận;
31. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;
32. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm⁸¹;
33. Công khai các lợi ích liên quan, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác⁸²;
34. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 61. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

⁸¹ Điểm d, khoản 1 Điều 9 Thông-tư-121-2020/TT-BTC

⁸² Điều 164 Luật Doanh nghiệp

Điều 62. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ không còn tư cách Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều này.

1. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để xem xét miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.
2. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 56, Điều 58 Điều lệ này và Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
3. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây⁸³:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
4. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.
5. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.
6. Trường hợp bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.
7. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng Cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

⁸³ Điều 174 Luật Doanh nghiệp

Điều 63. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp ít nhất hai lần trong năm, và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
2. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được ghi chép trung thực, đầy đủ nội dung họp, được lập chi tiết và rõ ràng.

Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ theo quy định nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4. Cuộc họp bất thường:

Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
 - b) Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c) Trưởng Ban Kiểm soát;
 - d) Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên;
 - e) Tổng Giám đốc.
5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, e của khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường.

Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng ban.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty.
7. Thông báo và Chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát.

Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

8. Số thành viên tối thiểu tham dự các cuộc họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được uỷ quyền.

Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo.

Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để Cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

9. Biểu quyết:

- a) Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát.

Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

- b) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó.

- c) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ toạ của cuộc họp.

Phán quyết của Chủ toạ sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

- d) Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Điều 68 Điều lệ Công ty sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

10. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với Công ty phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát; tại đây Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng Quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

11. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận.

Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát uỷ quyền Chủ toạ cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

12. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

- a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

- b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.
13. Biên bản họp Ban Kiểm soát: các cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản.
14. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

Điều 64. Tiền lương, Thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Thành viên Ban Kiểm soát⁸⁴

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.
Tổng mức thù lao và các chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG IX

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC⁸⁵

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích Công ty.

Điều 65. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư

⁸⁴ Điều 41 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC; Điều 172 Luật Doanh nghiệp

⁸⁵ Điều 164 đến Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Điều 5, Điều 11 Thông tư 121-2020/TT-BTC; Điều 291 đến Điều 294 Nghị định 155-2020/NĐ-CP; Điều 47, Điều 48 Thông tư 116-2020/TT-BTC

cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác, dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các Thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
5. Không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông, các Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, sẽ không bị vô hiệu hóa nếu các hợp đồng/giao dịch đó được thông qua/chấp thuận theo quy định tại Điều 68 Điều lệ.
8. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 66. Công khai các lợi ích có liên quan⁸⁶

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, quy định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác và Người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty phải kê khai các lợi ích

⁸⁶ Điều 164 Luật Doanh nghiệp; Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 116-2020/TT-BTC

liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà họ đang là thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;
 - c) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Việc kê khai theo quy định tại khoản 2, Điều này phải được thực hiện trong vòng bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Trường hợp có sự sửa đổi, bổ sung thì phải thông báo với Công ty trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh sửa đổi, bổ sung đó.
5. Việc kê khai quy định tại khoản 1, 2 Điều này phải được báo cáo tới Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất hoặc thông báo hàng năm cho Cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, Báo cáo Quản trị và Báo cáo thường niên.
6. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này được thực hiện như sau:
 - a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;
 - c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;
 - d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty;

7. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác

để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 67. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường⁸⁷

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 68. Các hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị chấp thuận⁸⁸

1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây theo quy định của Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 293 Nghị định 155-2020/NĐ-CP:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;

⁸⁷ Điều 48 Thông tư 116-2020/TT-BTC

⁸⁸ Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 293 Nghị định 155-2020/NĐ-CP

- b) Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch nêu tại Khoản 1 Điều này không thuộc các trường hợp quy định khoản 3 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
- a) Giao dịch nêu tại Khoản 1 Điều này có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất; hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất; hoặc
 - b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng Quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.

Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch liên quan theo quy định của pháp luật liên quan.

CHƯƠNG X

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 69. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- Cổ đông có quyền được Công ty cấp miễn phí một bản Điều lệ. Điều lệ này cũng được công bố trên website của Công ty: www.shs.com.vn.

CHƯƠNG XI

NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 70. Người lao động và công đoàn

- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 71. Phân phối lợi nhuận

1. Sử dụng vốn

- a) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật.
- b) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.
- c) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được điều động vốn và tài sản giữa các Công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập.

2. Trích lập các Quỹ

Việc trích lập quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật và do Đại hội đồng Cổ đông Công ty quyết định hàng năm sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

3. Cổ tức

- a) Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật liên quan.
- b) Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- c) Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- d) Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Hội đồng Quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây:

- Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;

- Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
 - Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- e) Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.
- f) Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, Công ty phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.
- g) Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- Cổ tức được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Quản trị. Công ty chỉ được trả cổ tức cho Cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ của Công ty và bù đắp lỗ trước đó (nếu có).
 - Hội đồng Quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
 - Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
- h) Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng Quản trị đề nghị và Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
- Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của Cổ đông.
- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam.
 - Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp.
- Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.
- Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu

ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

- Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

- i) Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông.

Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

- j) Hội đồng Quản trị phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, lập và gửi Thông báo về trả cổ tức phải được công khai gửi đến tất cả các Cổ đông theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Quản lý nhà nước.

- k) Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể thông qua Nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

- l) Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức: Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 135 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

4. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Trường hợp Công ty bị lỗ, lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi và theo quy định pháp luật.

5. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 72. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 73. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 Dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 Dương lịch cùng năm.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động đó.

Điều 74. Chế độ kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền, Bộ Tài chính ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt.

Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XIV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 75. Báo cáo Tài chính năm

1. Báo cáo tài chính của Công ty được lập, trình bày, ban hành và lưu hành, được kiểm toán vào công bố thông tin theo các quy định nội bộ SHS, pháp luật và hướng dẫn của các CQQLNN.

Điều 76. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 77. Chế độ báo cáo, công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Việc báo cáo của Công ty phải đầy đủ, kịp thời và phản ánh chính xác tình hình thực tế của Công ty chứng khoán.
2. Công ty phải gửi báo cáo định kỳ bằng tệp dữ liệu điện tử cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước qua hệ thống thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo các thời hạn và quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật hướng dẫn, thi hành
3. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi xảy ra các sự kiện dưới đây, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản:

- a) Vay, đầu tư vượt quá hạn mức quy định tại Điều 26 và Điều 28 Thông tư 121-2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- b) Ngày trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch của Công ty khai trương hoạt động.

4. Báo cáo quản trị rủi ro

Trước ngày 31/01 và 31/7 hàng năm, Công ty phải gửi Báo cáo năm/6 tháng về hoạt động quản trị rủi ro (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Thông tư 121-2020/TT-BTC ngày 31/12/2020);

5. Báo cáo theo yêu cầu

Trường hợp cần thiết, Công ty báo cáo bằng văn bản theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

6. Trình báo cáo hằng năm

- a) Kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo theo quy định của Điều 175 Luật Doanh nghiệp bao gồm các nội dung sau đây:
 - Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty;
 - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
 - Các nội dung khác theo quy định pháp luật
- b) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- c) Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm định các Báo cáo tại mục b khoản 6 Điều này và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn.

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

7. Công khai thông tin

Công ty thực hiện công khai thông tin theo quy định tại điều 176 Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm:

- a) Gửi báo cáo tài chính định kỳ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- b) Công ty công bố trên trang thông tin điện tử Công ty thông tin sau đây:
 - Điều lệ Công ty;
 - Quy chế Quản trị nội bộ Công ty
 - Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty;
 - Danh sách Nhân viên có Chứng chỉ hành nghề
 - Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
 - Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
 - Các văn bản khác theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG XV

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 78. Kiểm toán

1. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị.

Công ty kiểm toán phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu pháp luật có quy định.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi Báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và báo cáo về Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán

hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVI

ĐẤU CỦA CÔNG TY

Điều 79. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm Dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc Dấu dưới hình thức Chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, được quy định tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp và pháp luật.
2. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý Dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ CÔNG TY

Điều 80. Chấm dứt hoạt động và giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý Thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Công ty có thể bị giải thể trước thời hạn theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong những trường hợp sau:
 - a) Mục tiêu của Công ty không thực hiện được;
 - b) Công ty bị thua lỗ tới 3/4 (ba phần tư) vốn Điều lệ;
 - c) Có yêu cầu chính đáng của Cổ đông/nhóm Cổ đông đại diện cho ít nhất 2/3 (hai phần ba) số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện.

Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật (nếu bắt buộc).

4. Thủ tục, trình tự giải thể Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thực hiện

theo các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 81. Gia hạn hoạt động, Tổ chức lại

1. Tổ chức lại:

Việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, phá sản và chuyển đổi Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Gia hạn hoạt động:

Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất 7 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.

Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tán thành.

Điều 82. Thanh lý Công ty

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập.

Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.

Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên trong Công ty hoặc chuyên gia độc lập.

Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 83. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b) Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 84. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Cổ đông

1. Các Cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:
 - a) Các thành viên Hội đồng Quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng Quản trị hoạt động;
 - b) Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c) Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông.
2. Trình tự, thủ tục tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG XIX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 85. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 86. Ngày hiệu lực

- Bản Điều lệ này gồm XIX chương, 86 Điều, được ban hành theo Nghị quyết số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).
- Điều lệ được lập thành 11 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - 01 bản nộp tại Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội;
 - 04 bản báo cáo UBCKNN và các SGDCK;
 - 06 bản lưu trữ tại Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty;
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

TM. CTY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ QUANG VINH

NGUYỄN CHÍ THÀNH

PHỤ LỤC
CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY
VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

1) Chi tiết vốn Điều lệ của Công ty từ ngày thành lập đến nay:

STT	THÁNG	VỐN ĐIỀU LỆ (đồng)	GHI CHÚ
1	11/2007	350.000.000.000	Thành lập Công ty
2	05/2009	410.629.960.000	Phát hành cổ phiếu thường tăng vốn điều lệ từ quỹ thặng dư vốn
3	04/2010	1.000.000.000.000	Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho Cổ đông hiện hữu, Cán bộ nhân viên và đối tác tiềm năng
4	05/2018	1.053.956.740.000	Phát hành cổ phần hoán đổi cổ phần SHBS để nhận sáp nhập Công ty CP Chứng khoán SHB
5	05/2019	2.072.682.010.000	Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu và chào bán cho Cổ đông hiện hữu, Cán bộ nhân viên và đối tác tiềm năng
6	10/2021	3.252.650.270.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cho Cổ đông hiện hữu, Cán bộ nhân viên
7	06/2022	6.505.300.540.000	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
8	08/2022	8.131.567.480.000	Phát hành cổ phiếu SHS để trả cổ tức năm 2021 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

2) Thông tin về Cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông sáng lập tại ngày thành lập Công ty:

T T	TÊN	GIẤY CNDKKD, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	CỔ PHẦN SỞ HỮU	TRỊ GIÁ (đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	0103020950, 09/12/2008, Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 18 đường Hàng Chuối, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.250.000	52.500.000.000	15
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	0103026080, 29/7/2008, Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 77, đường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.500.000	35.000.000.000	10
3	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (VCM)	0106000574, 09/02/2006, Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226 đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.500.000	35.000.000.000	10
4	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Cao su Việt Nam (VINARUCO)	0403000336, 18/12/2007, Sở KH&ĐT Hải Dương	Số 165 đường Bạch Đằng, p.Trần Phú, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương	3.500.000	35.000.000.000	10
5	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VGR)	4106000341, 16/03/2007, Sở KH&ĐT TP.HCM	Số 236 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP HCM	1.750.000	17.500.000.000	05
6	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội	044981, 11/04/2007 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 17 Đường Phù Đổng Thiên Vương, P. Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.750.000	17.500.000.000	05
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp An Sinh	0103021662, 11/01/2008 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 122 Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	1.750.000	17.500.000.000	05

DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
(Thường niên lần thứ XVII)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2023;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phiên họp thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XVII) số 01-2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp, bao gồm kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm: (i)

Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, *các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP* vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được kiểm toán độc lập, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội *theo nội dung Tờ trình số 02-2024/TTr-ĐHĐCĐ* vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 6: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, *theo nội dung tại Tờ trình số 03-2024/TTr-ĐHĐCĐ* với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 7: Thông qua Báo cáo năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*theo nội dung Tờ trình số 04-2024/TTr-ĐHĐCĐ*) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (*theo nội dung Tờ trình số 05-2024/TTr-ĐHĐCĐ*), với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có

quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp. Điều lệ được thông qua có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 15/5/2024, là duy nhất và thay thế cho các bản Điều lệ đã ban hành trước đây .

Điều 9: Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm Trụ sở chính của Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 06-2024/TTr-ĐHĐCĐ với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 10: Thông qua Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS (theo nội dung Tờ trình số 07-2024/TTr-ĐHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 11: Thông qua Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2024, (theo nội dung Tờ trình số 08-2024/TTr-ĐHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp

Điều 12: Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan (theo nội dung Tờ trình số 09-2024/TTr-ĐHĐCĐ) với ..phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 13: Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 10-2024/TTr-ĐHĐCĐ) với ..phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 14: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 – 2027 (theo nội dung Tờ trình số 11-2024/TTr-ĐHĐCĐ), vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 15: Thông qua Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 thay thế (trên cơ sở Báo cáo Danh sách ứng viên tham gia Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ) như sau:

Họ và tên	Số phiếu bầu
Bà /Ông	

--	--

Các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ thực hiện việc Bầu Trưởng Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ của từng Thành viên, công bố thông tin theo quy định pháp luật và nội bộ Công ty.

Điều 16: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Biên bản họp, các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội là một phần không tách rời của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể Cổ đông, các phòng ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

1. Như Điều 16;
2. UBCKNN, TTLKC;
Sở GDCK VN, HN & TPHCM (để b/cáo);
3. Lưu VPHĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(dự thảo)

ĐỖ QUANG VINH